ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

SỔ TAY HỌC VỤ

HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2025-2026

ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ

Mã sinh viên: .....

Họ tên sinh viên: .....

Thành phố Huế, tháng 12/2025

SỔ TAY HỌC VỤ
HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2025-2026

Sổ tay học vụ được Phòng Đào tạo đại học và Công tác sinh viên (ĐTĐH&CTSV) phát hành nhằm mục đích cung cấp các thông tin để giúp sinh viên tự tổ chức và xây dựng việc học tập của mình. Do đó, sinh viên cần phải đọc kỹ để nắm vững và thực hiện đầy đủ các hướng dẫn đã ghi trong sổ tay này.

Thời gian phát hành sổ tay học vụ vào khoảng một tháng trước khi bắt đầu mỗi học kỳ. Sau khi sổ tay học vụ được phát hành, các thông tin mới được tiếp tục cập nhật và thông báo tại văn phòng Khoa, Website Trang thông tin đào tạo đại học của Trường tại địa chỉ **http://ums.husc.edu.vn/**. Sinh viên cần phải đọc kỹ **QUY CHẾ HỌC VỤ** của Trường Đại học Khoa học để thực hiện đúng các quy định của Nhà trường.

Khi gặp những vấn đề cần giải đáp hoặc có ý kiến muốn đóng góp cho Nhà trường, sinh viên có thể trao đổi bằng các hình thức sau:

- Gặp lãnh đạo Khoa, giảng viên cố vấn học tập để trình bày;
- Viết đơn, thư và nộp tại Phòng ĐTĐH&CTSV;
- Đối thoại trực tiếp với lãnh đạo cán bộ, nhân viên Phòng ĐTĐH&CTSV.

NỘI DUNG

1. Biểu đồ kế hoạch học tập học kỳ 2, năm học 2025-2026
2. Hướng dẫn sử dụng Website Trang thông tin đào tạo đại học
3. Hướng dẫn đăng ký học phần
4. Hướng dẫn điều chỉnh học phần đã đăng ký
5. Kiểm tra, thi học phần
6. Biểu đồ kế hoạch đào tạo năm học 2025-2026
7. Thời khóa biểu dự kiến học kỳ 2, năm học 2025-2026
8. Danh sách các mẫu đơn thường sử dụng

Huế, ngày 17 tháng 12 năm 2025

PHÒNG ĐTĐH&CTSV

BIỂU ĐỒ KẾ HOẠCH HỌC TẬP
HỌC KỲ 2 * NĂM HỌC 2025-2026

Ghi chú:

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC		THỜI GIAN	GHI CHÚ
1	Công bố TKB dự kiến và Phát hành sổ tay học vụ HK2, năm học 2025-2026		18/12/2025	
2	Sinh viên đăng ký học phần qua mạng Internet tại trang Web: www.ums.husc.edu.vn		10h00 22/12/2025 → 28/12/2025	
3	Phòng ĐTĐH&CTSV xét duyệt đăng ký học phần của sinh viên đồng thời gia hạn thời gian để sinh viên tiếp tục đăng ký bổ sung trên mạng trong thời gian xét duyệt		29/12/2025 → 04/01/2026	
4	Công bố TKB tạm thời, danh sách lớp học phần bị hủy (Đợt 1)		08/01/2026	
5	Phòng ĐTĐH&CTSV nhận đơn điều chỉnh đăng ký học phần và đăng ký trễ hạn của sinh viên		19/01/2026 → 23/01/2026	
6	Sinh viên làm đồ án tốt nghiệp	K45	26/01/2026	
	Sinh viên làm KLTN	K46	26/01/2026	
	Bắt đầu học chính thức HK2, năm học 2025-2026	K47, K48, K49	19/01/2026	
	Sinh viên học các học phần thay thế KLTN	K46	19/01/2026	
7	Ban hành TKB chính thức học kỳ 2, năm học 2025-2026		05/02/2026	
8	Sinh viên K48 học quân sự		30/03/2026 → 25/04/2026	
9	Thi kết thúc học phần học kỳ 2, năm học 2025-2026		01/06/2026 → 20/06/2026	
10	NGHỈ HÈ		20/07/2026 → 30/08/2026	

- Sinh viên theo dõi thông báo về kế hoạch học tập của Khoa Giáo dục thể chất và Trường Đại học Ngoại ngữ để đăng ký học phần Thể dục và Ngoại ngữ không chuyên.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG WEBSITE

TRANG THÔNG TIN ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC VÀ CÔNG TÁC SINH VIÊN

A. ĐĂNG NHẬP

1. Sử dụng trình duyệt Web (Google Chrome, Mozilla FireFox, Internet Explorer,….) truy cập Website Trang thông tin đào tạo đại học tại địa chỉ: **http://ums.husc.edu.vn/**.

2. Chọn mục **TRANG SINH VIÊN** trên menu chính

2. Tại ô **Đăng nhập hệ thống**, nhập các thông tin sau:

- Tài khoản: là mã sinh viên, ví dụ: 21T1020148;

- Mật khẩu mặc định ban đầu cho sinh viên năm thứ nhất mới nhập học do Phòng ĐTĐH&CTSV cung cấp cho các khoa. Sinh viên liên hệ với văn phòng khoa quản lý sinh viên để nhận mật khẩu. Sau khi đăng nhập sinh viên phải thay đổi mật khẩu để bảo vệ tài khoản của mình. Nếu quên mật khẩu, sinh viên liên hệ với Phòng ĐTĐH&CTSV để xin cấp lại mật khẩu (*mang theo giấy tờ tùy thân có dán ảnh*);

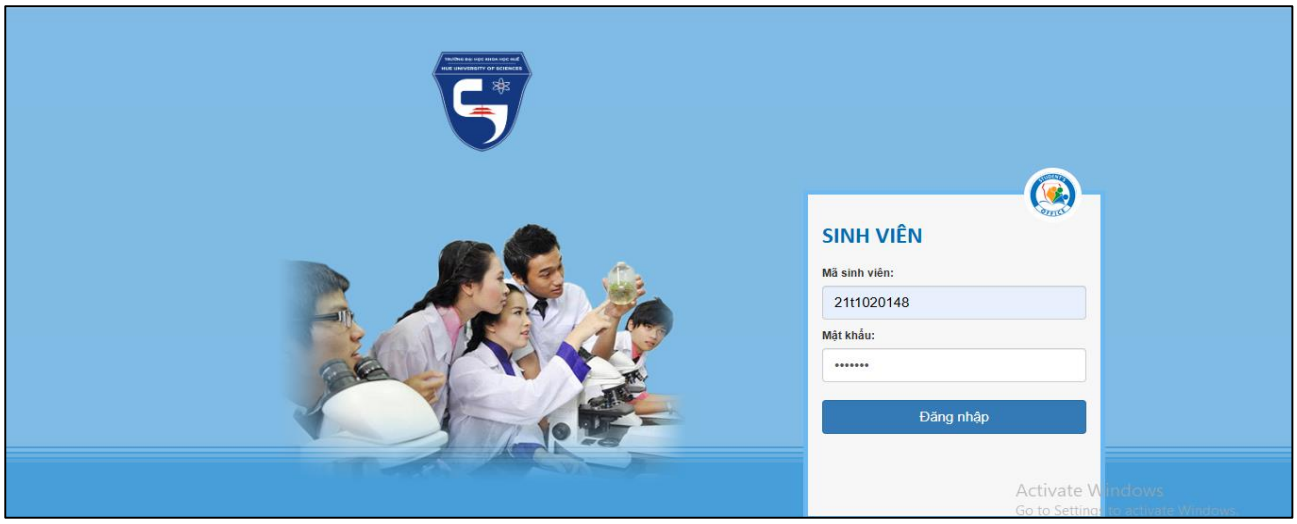

3. Nhấn nút **Đăng nhập** để tiến hành đăng nhập vào hệ thống

4. Sau khi đăng nhập phía trên bên phải màn hình sẽ xuất hiện hộp thoại với câu hỏi: *Remember password for .....?* Để bảo vệ tài khoản trong mọi trường hợp, sinh viên nên kích vào ô thoại phía dưới của hộp thoại và chọn *Never Remember Password for This Site.*

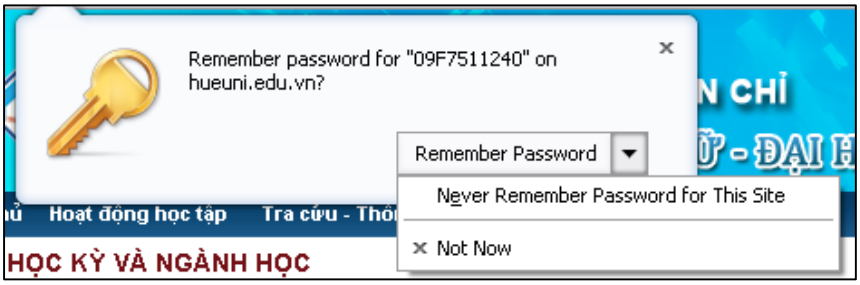

Trước khi đăng nhập sinh viên vẫn đọc được các thông báo trên trang chủ. Tất cả những thông báo có liên quan của sinh viên đều được đăng tải tại đây. Sinh viên phải thường xuyên cập nhật các thông báo này.

B. THAO TÁC SAU KHI ĐĂNG NHẬP

1. Xác định học kỳ tác nghiệp: Học kỳ tác nghiệp là học kỳ mặc định đã được chọn trong những lần tác nghiệp trước đó. Muốn thay đổi học kỳ tác nghiệp, sinh viên kích chuột vào mục **Học kỳ : x, năm học : xxxx-xxxx** ở phía trên bên phải màn hình, sau đó chọn học kỳ cần tác nghiệp và kích chuột vào nút **Tác nghiệp với Ngành học và Học kỳ được chọn**.

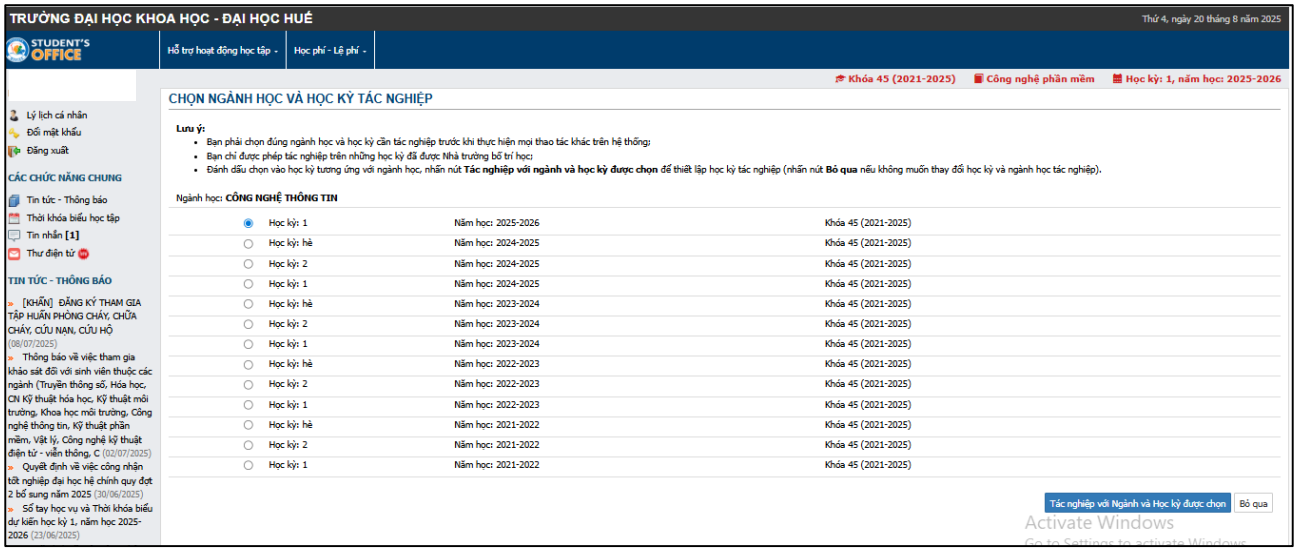

2. Đổi mật khẩu: Sinh viên phải thay đổi ngay mật khẩu đã được Phòng ĐTĐH&CTSV cấp bằng mật khẩu của riêng mình. Đây là tài khoản quan trọng để sinh viên đăng ký học tập, kiểm tra kết quả học tập của mình v.v. Do đó, sinh viên phải có trách nhiệm bảo vệ tài khoản và mật khẩu của mình. Mật khẩu nên dùng cả phần chữ và phần số, không nên dùng họ tên, ngày sinh, số xe v.v. để làm mật khẩu.

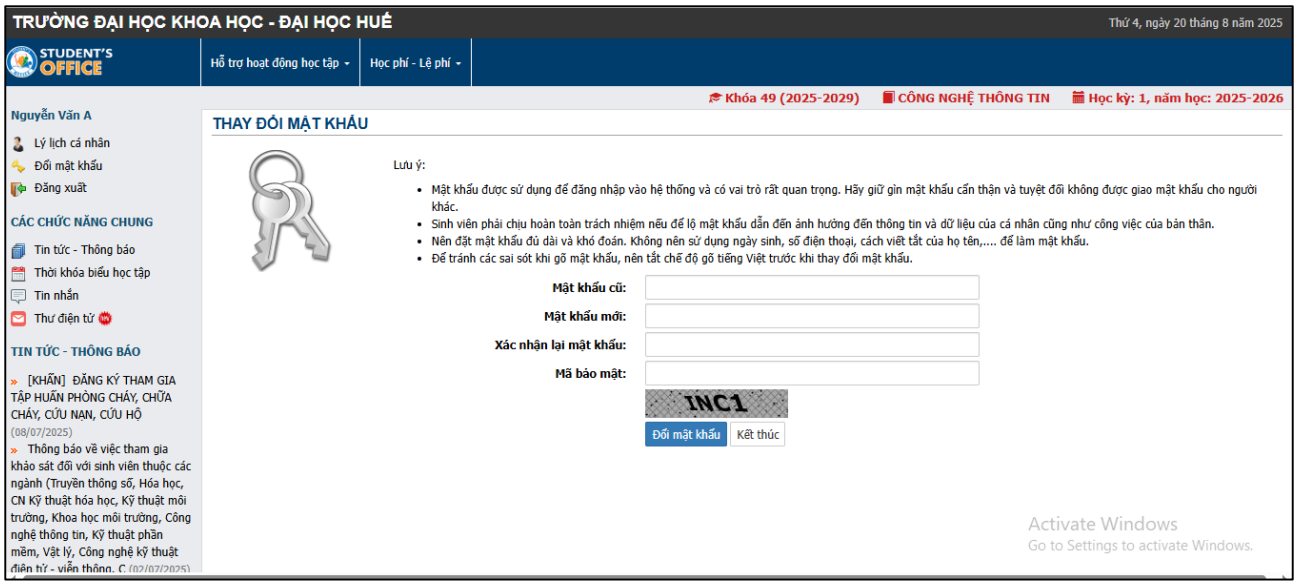

3. Kiểm tra và bổ sung thông tin cá nhân: Sau khi thay đổi xong mật khẩu, sinh viên vào mục **Lý lịch cá nhân** để kiểm tra và bổ sung những thông tin cần thiết.

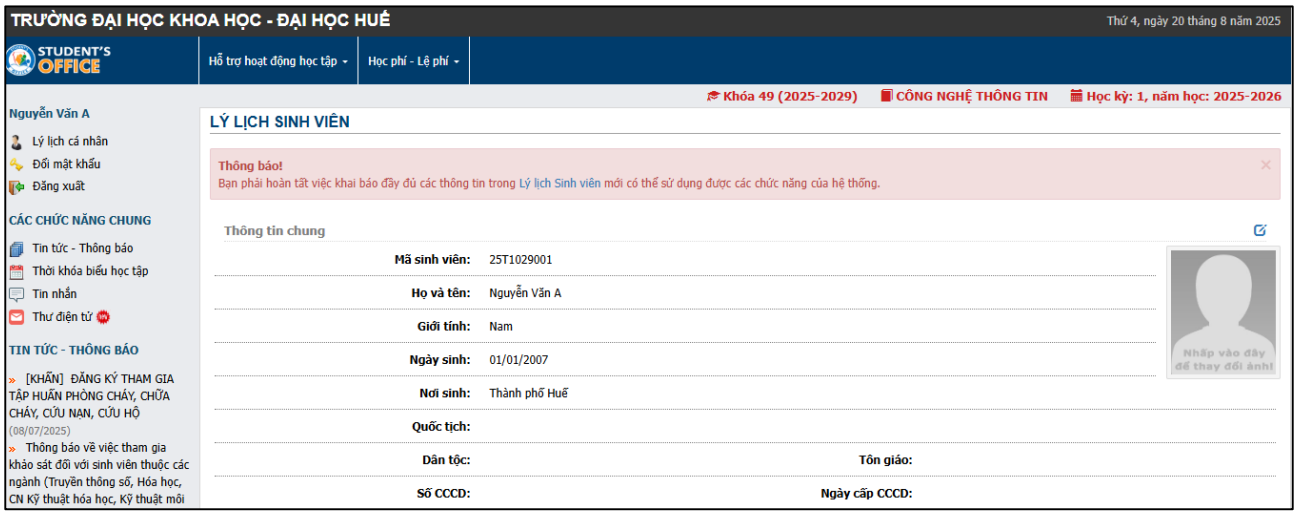

Nhấp chọn **Lý lịch sinh viên** để thực hiện

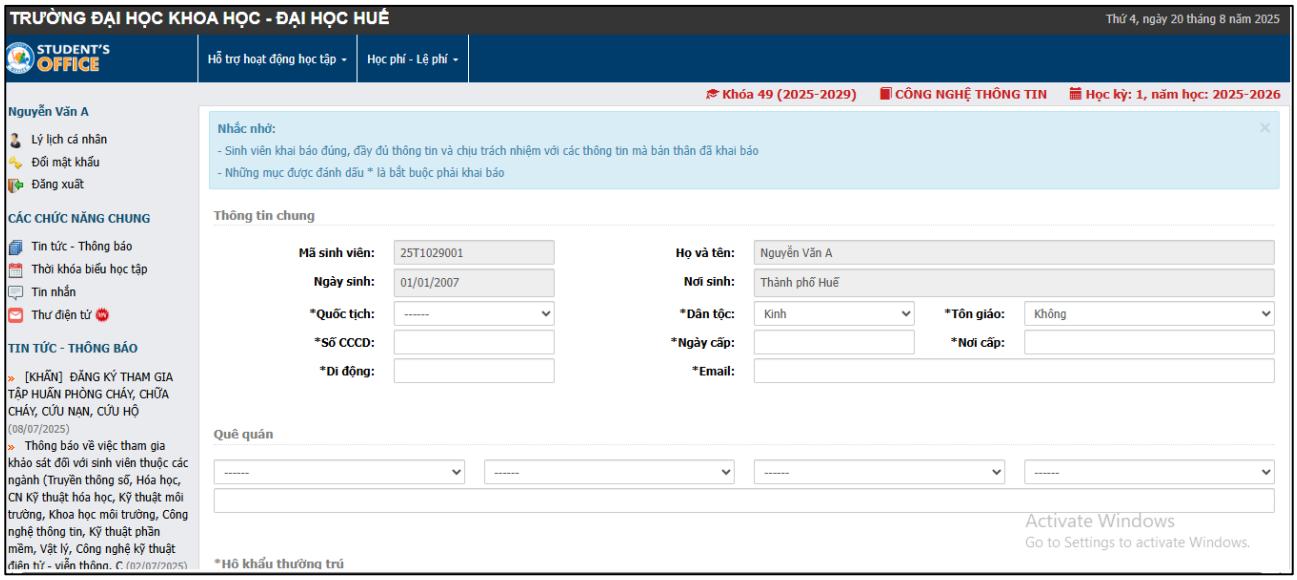

Sinh viên cần cập nhật thông tin chính xác của bản thân để tránh những sai sót sau này khi cấp bảng điểm, bằng tốt nghiệp đại học và các giấy tờ liên quan khác.

4. Một số chức năng chung: Xem các tin tức, thông báo ở mục **Tin tức – Thông báo**, xem thời khóa biểu của cá nhân tại mục **Thời khóa biểu học tập** và tương tác với các tin nhắn do giảng viên/sinh viên khác gửi đến hoặc gửi tin nhắn tại mục **Tin nhắn**.

5. Đăng ký và hủy đăng ký lớp học phần: Để đăng ký lớp học phần, sinh viên vào mục **Hỗ trợ hoạt động học tập → Đăng ký học tập**. Trong **DANH SÁCH HỌC PHẦN TRONG KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CỦA HỌC KỲ** có 3 phần: **Các học phần theo kế hoạch đào tạo** là các học phần dành cho sinh viên trong học kỳ hiện tại, Phòng ĐTĐH&CTSV khuyến cáo sinh viên đăng ký học hết những học phần trong phần này để tránh những rắc rối không đáng có về sau; **Các học phần theo CTĐT** là các học phần không phải của bản thân sinh viên trong học kỳ đó mà là của các sinh viên cùng ngành đó nhưng thuộc các khóa khác. Nếu sinh viên muốn học lại, học cải thiện điểm hoặc học vượt thì sinh viên phải vào mục này để đăng ký; **Các học phần ngoại khóa** là các học phần do Nhà trường tổ chức để bồi dưỡng thêm kiến thức cho sinh viên, các học phần này không thuộc chương trình đào tạo của sinh viên và không dùng để tính tích lũy trong quá trình học tập.

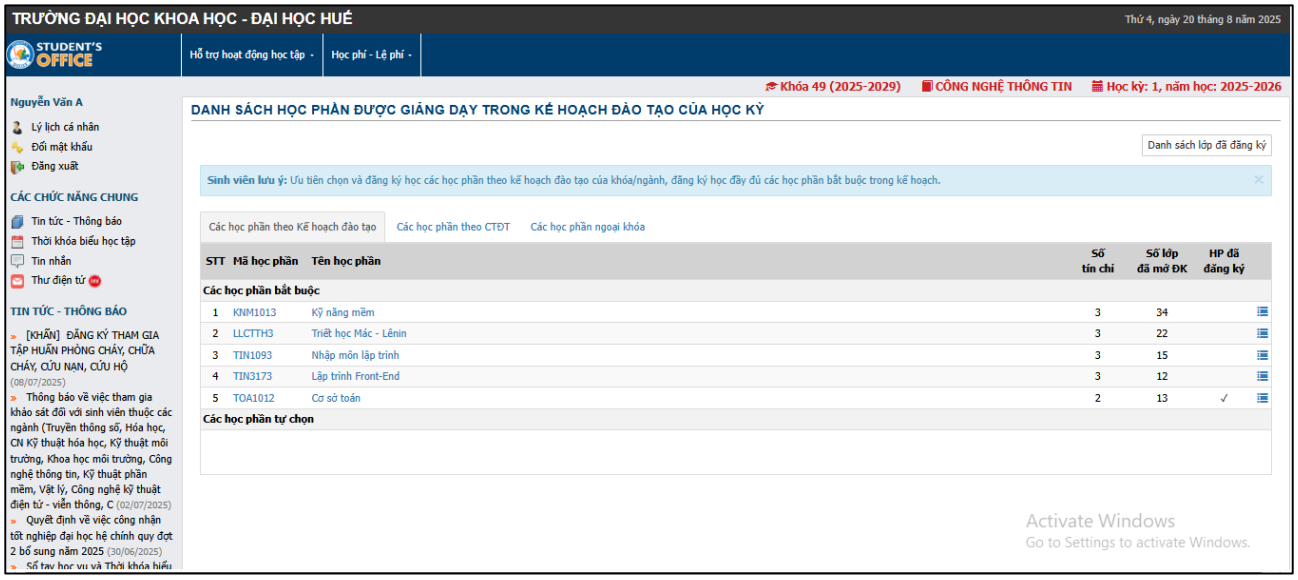

Sinh viên tìm hiểu kỹ thời khóa biểu các lớp học phần dự định sẽ học, sau đó tiến hành đăng ký bằng cách kích chuột vào ô ở cột cuối tương ứng với học phần. Khi đó các lớp học phần của học phần được chọn sẽ xuất hiện để sinh viên đăng ký.

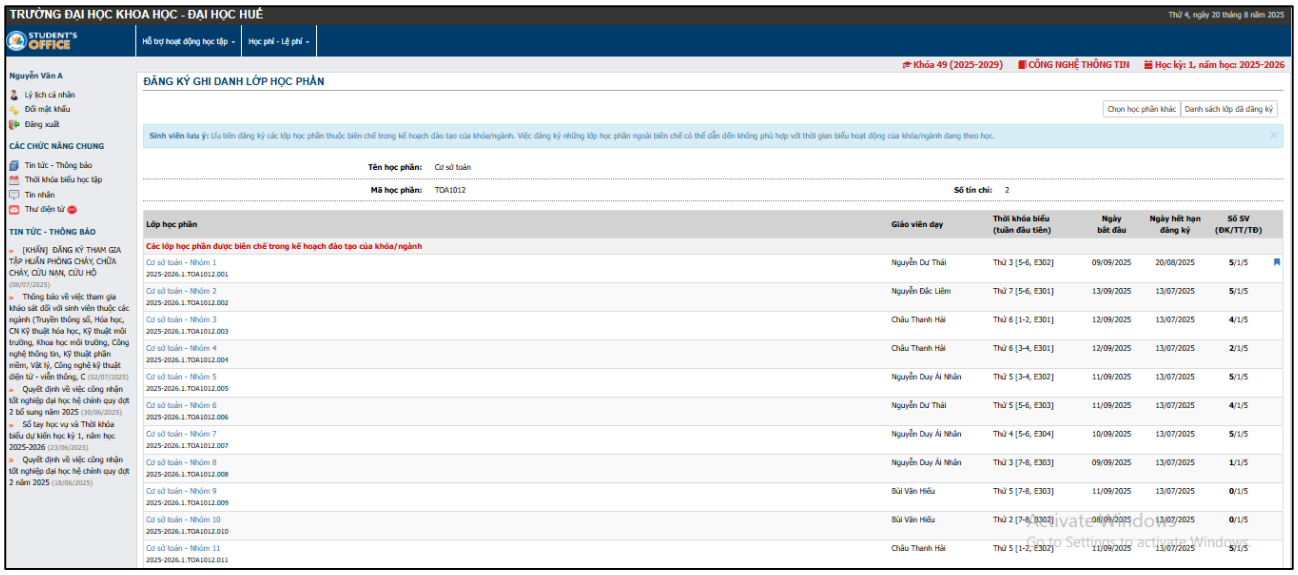

Muốn đăng ký học nhóm nào, sinh viên kích chuột vào ô ở cột cuối tương ứng với nhóm lớp học phần đó.

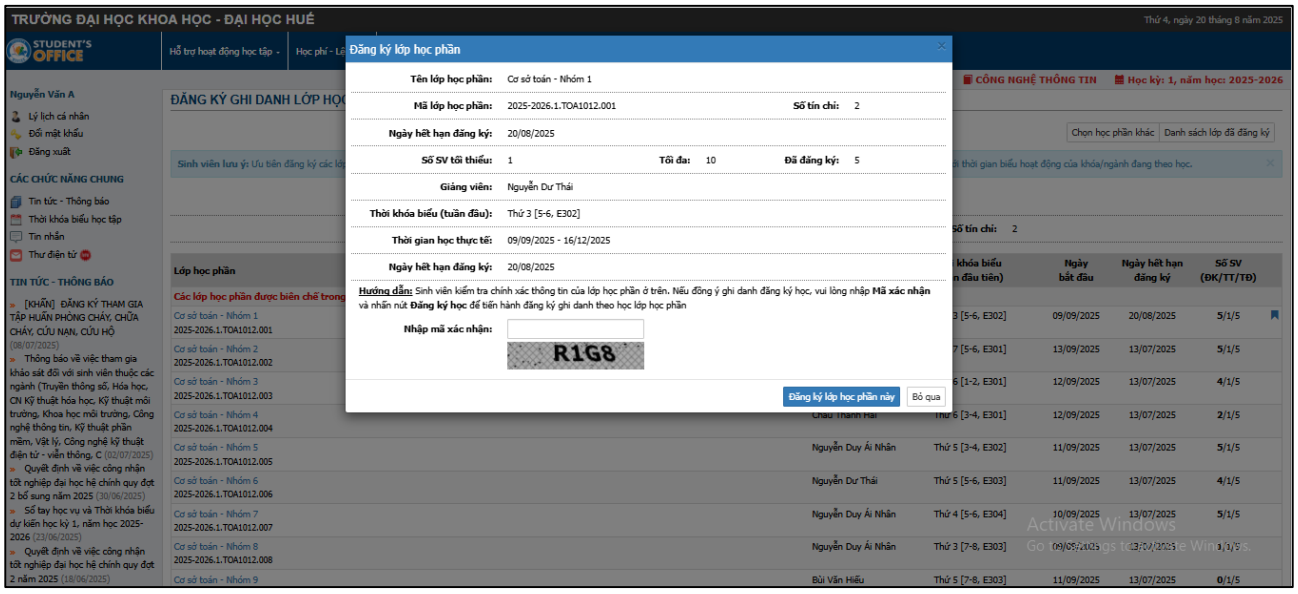

Sinh viên nhập vào mã xác nhận ở ô **Nhập mã xác nhận**, sau đó kích chuột vào nút **Đăng ký lớp học phần này**. Sinh viên chỉ được đăng ký lớp học phần khi số lượng sinh viên đã đăng ký chưa vượt qua số lượng sinh viên tối đa.

Nếu muốn đổi sang lớp học phần khác trước hết sinh viên phải hủy lớp học phần đã đăng ký. Đầu tiên, sinh viên vào mục **Hỗ trợ hoạt động học tập → Lớp học phần đã đăng ký** để xem danh sách các lớp học phần đã đăng ký. Tiếp theo, sinh viên kích chuột vào ô ở cột cuối cùng tương ứng với lớp học phần muốn hủy.

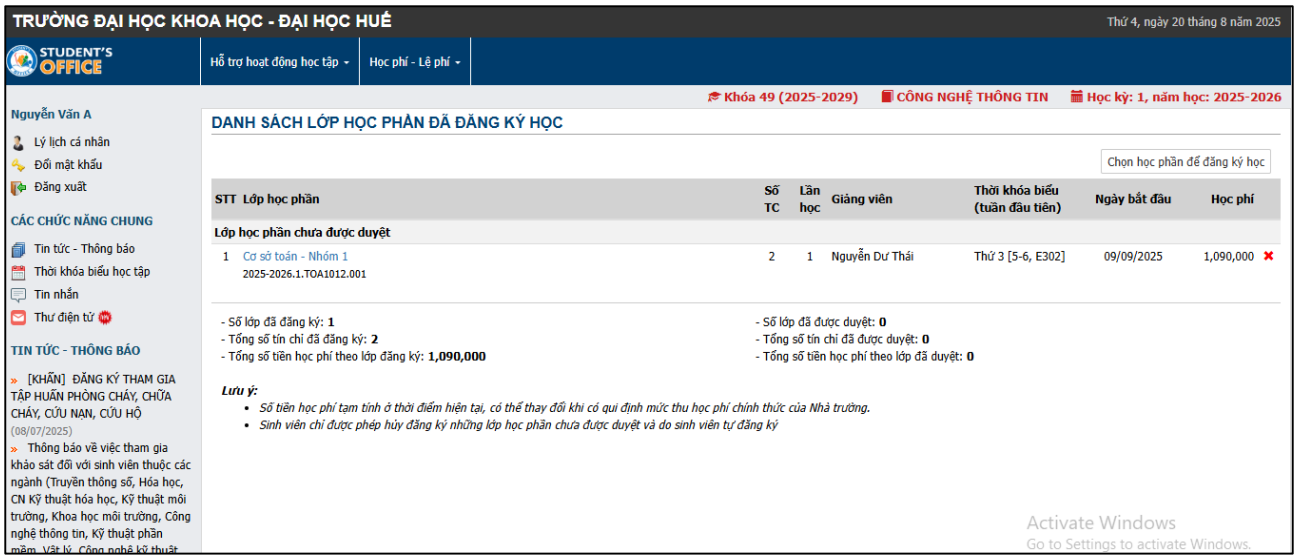

Nhập vào mã xác nhận ở ô **Nhập vào mã xác nhận** và kích chuột vào nút **Đồng ý hủy đăng ký.**

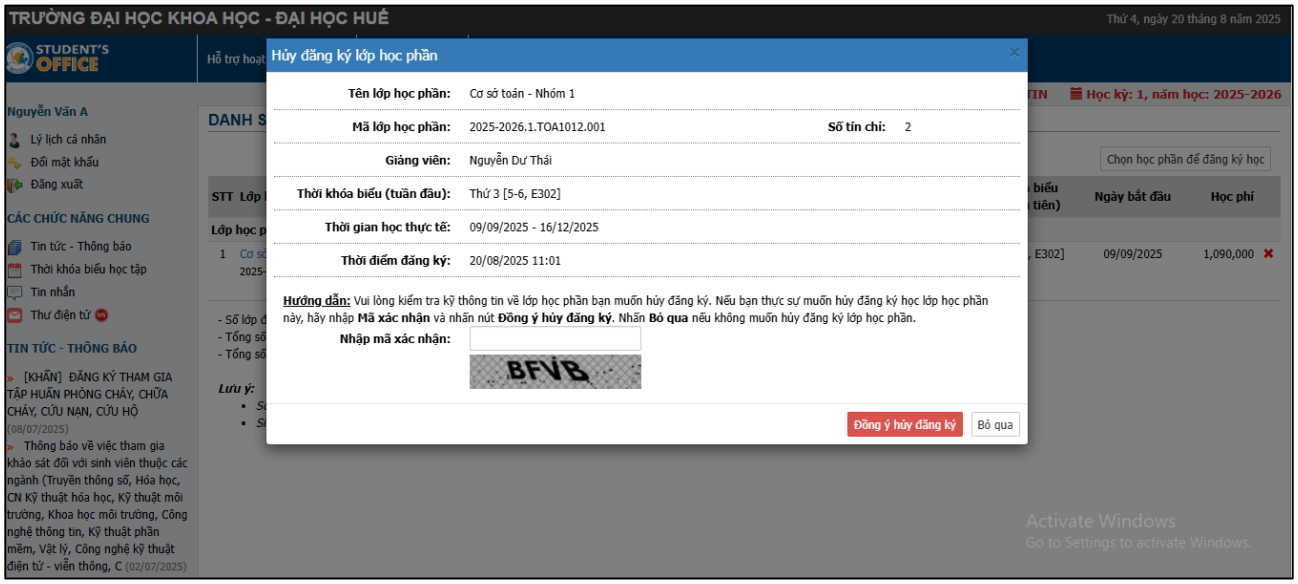

Chú ý:

- Khi Phòng ĐTĐH&CTSV đã duyệt đăng ký sinh viên không thể hủy được lớp học phần đã đăng ký. Nếu muốn hủy, sinh viên phải liên hệ với Phòng ĐTĐH&CTSV.

- Tên sinh viên chỉ có trong danh sách lớp để điểm danh, lên danh sách dự thi hoặc vào điểm khi đăng ký của sinh viên đã được duyệt. Vì vậy, nếu quá thời hạn duyệt, sinh viên chưa thấy đăng ký của mình chưa được duyệt thì phải liên hệ ngay với Phòng ĐTĐH&CTSV để được giải quyết.

- Sinh viên đã đăng ký học phần nào phải nộp học phí cho học phần đó. Vì vậy, nếu không theo học học phần nào sinh viên phải hủy đăng ký ngay trước khi ĐTĐH&CTSV duyệt.

Sau khi đăng ký xong sinh viên vào mục **Hỗ trợ hoạt động học tập → Lớp học phần đã đăng ký** để kiểm tra lại danh sách các lớp học phần đã đăng ký. Trong **Lớp học phần đã đăng ký** sinh viên kích đôi vào lớp học phần để tìm hiểu chi tiết về học phần như học phí, đã được duyệt hay chưa .v.v..

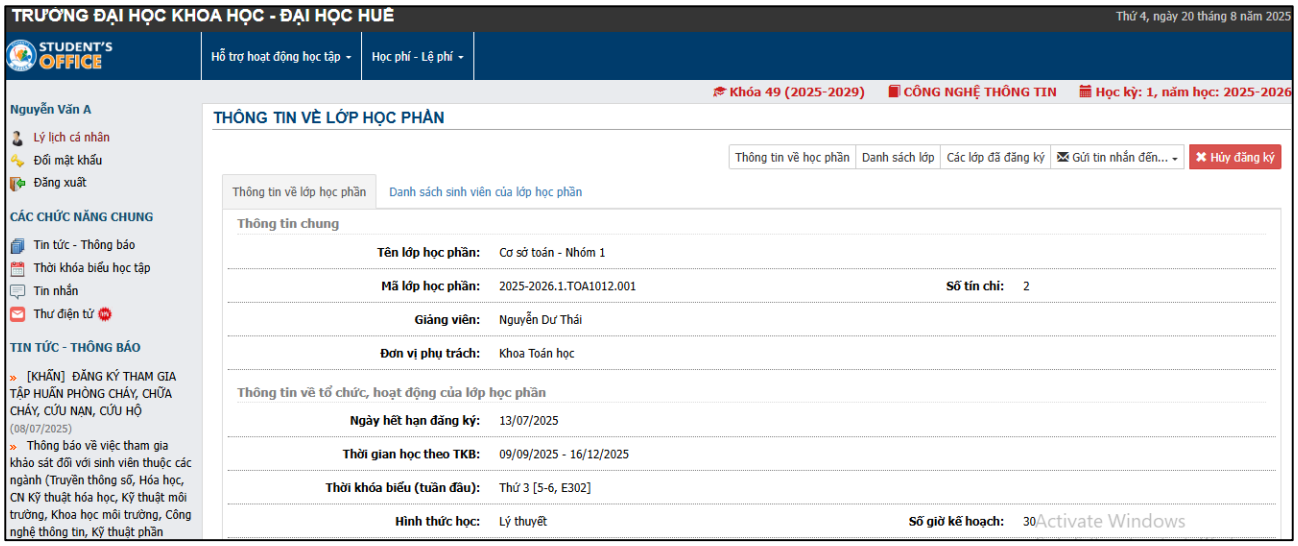

Sinh viên có thể vào mục **Hỗ trợ hoạt động học tập → Lịch trình học tập** để xem thời khóa biểu của từng tuần học.

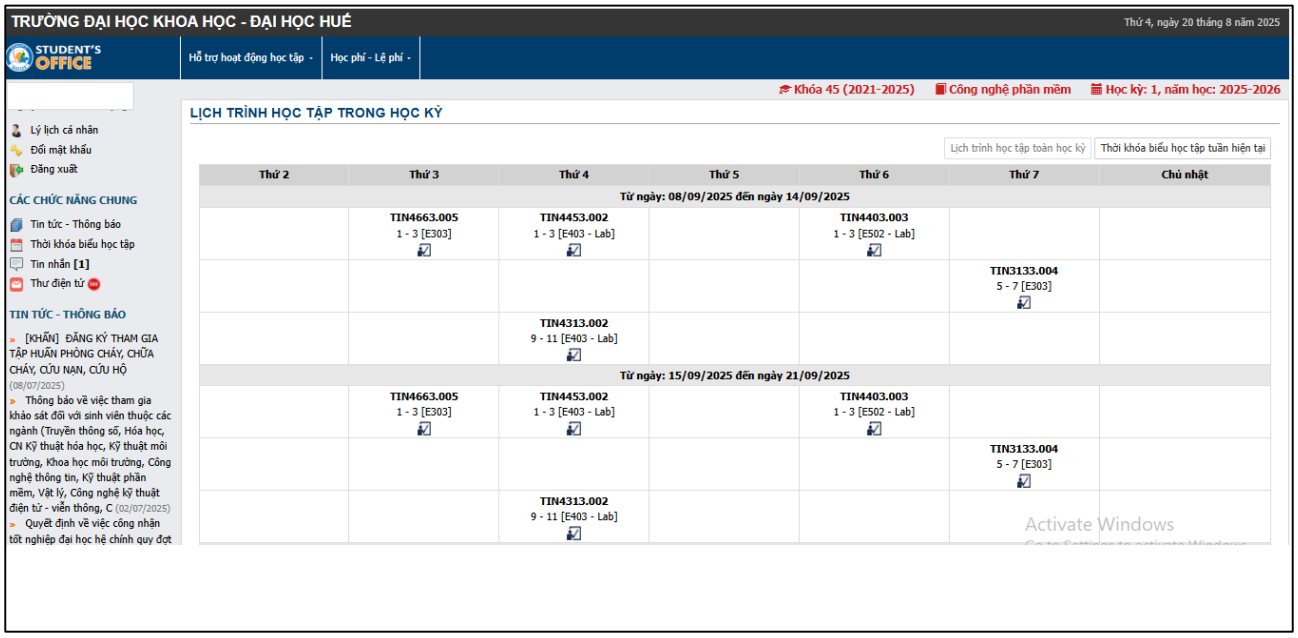

Chú ý:

- Trong thời khóa biểu chỉ có Mã học phần nên sinh viên cần nhớ tên học phần và nhóm lớp học phần tương ứng của mình để tra cứu khi cần thiết.

- Thời khóa biểu có thể thay đổi (*thời gian, phòng học*) theo từng tuần nên sinh viên phải cập nhật trước mỗi tuần học.

- Sau khi đăng ký, sinh viên phải thường xuyên theo dõi thông báo trên trang chủ để cập nhật những thông tin cần thiết như thay đổi thời khóa biểu, hủy lớp học phần, v.v. để kịp thời thực hiện những yêu cầu của Phòng ĐTĐH&CTSV.

Sinh viên cũng có thể vào mục **Danh sách sinh viên của lớp học phần** để xem danh sách sinh viên trong lớp học phần của mình và những sinh viên nào đã được duyệt/chưa được duyệt.

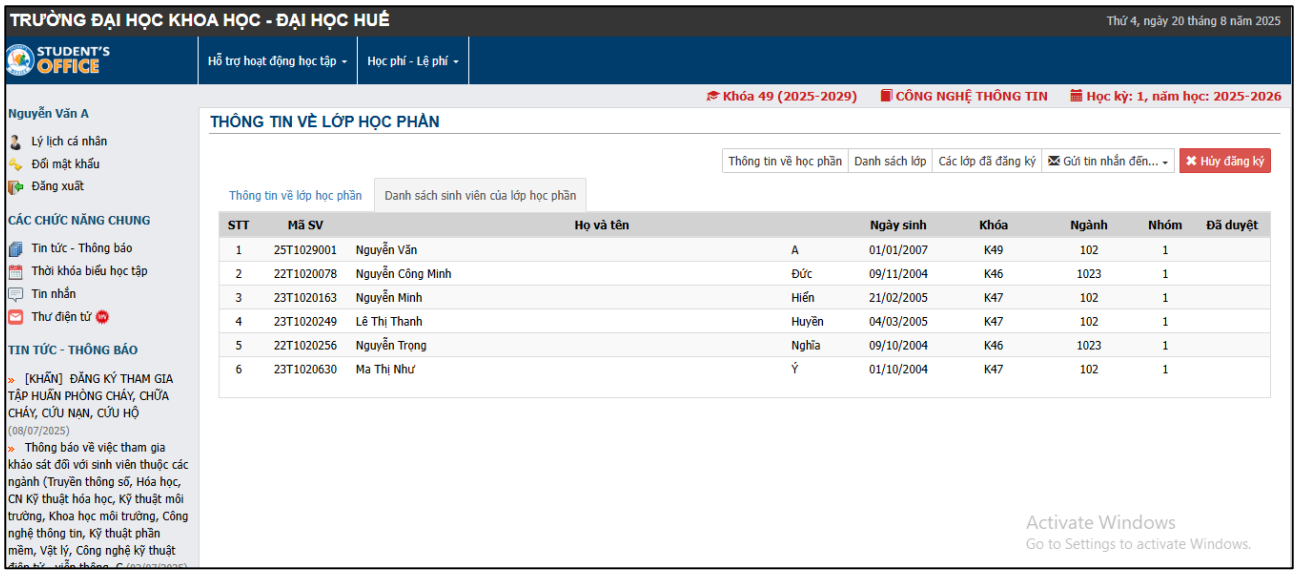

Ngoài ra, sinh viên có thể vào các mục như **Các lớp đã đăng ký**, **Gửi tin nhắn đến** để thực hiện các tác nghiệp khác.

6. Xem lịch thi:

Khi gần đến kỳ thi kết thúc học kỳ, sinh viên vào mục **Hỗ trợ hoạt động học tập → Lịch thi kết thúc học phần** để xem lịch thi. Tất cả các học phần đều lên lịch thi trong này, ngoại trừ các học phần đăng ký học ở Trường Đại học Ngoại ngữ và Khoa Giáo dục Thể chất. Những lịch thi này sẽ được thông báo ở phần tin tức.

7. Tra cứu các số liệu:

Sinh viên vào mục **Hỗ trợ hoạt động học tập → Lịch sử quá trình học** để biết được lịch sử quá trình học tập của ngành/chuyên ngành mà mình đang theo học.

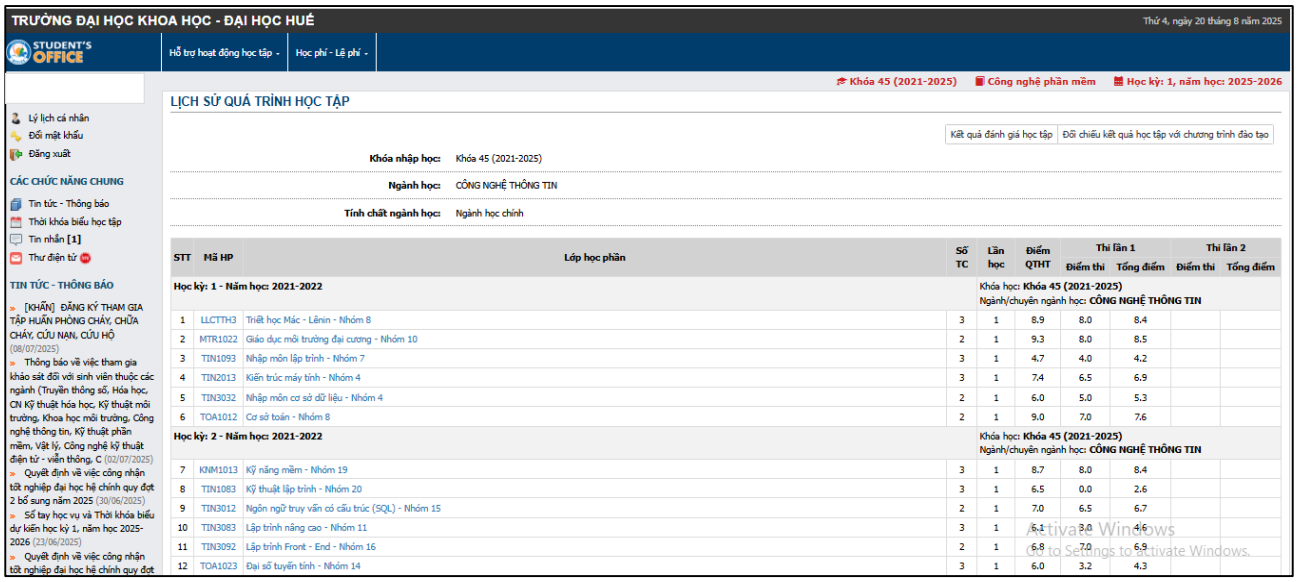

Sinh viên có thể xem kết quả học tập bằng cách kích chuột vào nút **Kết quả đánh giá học tập**.

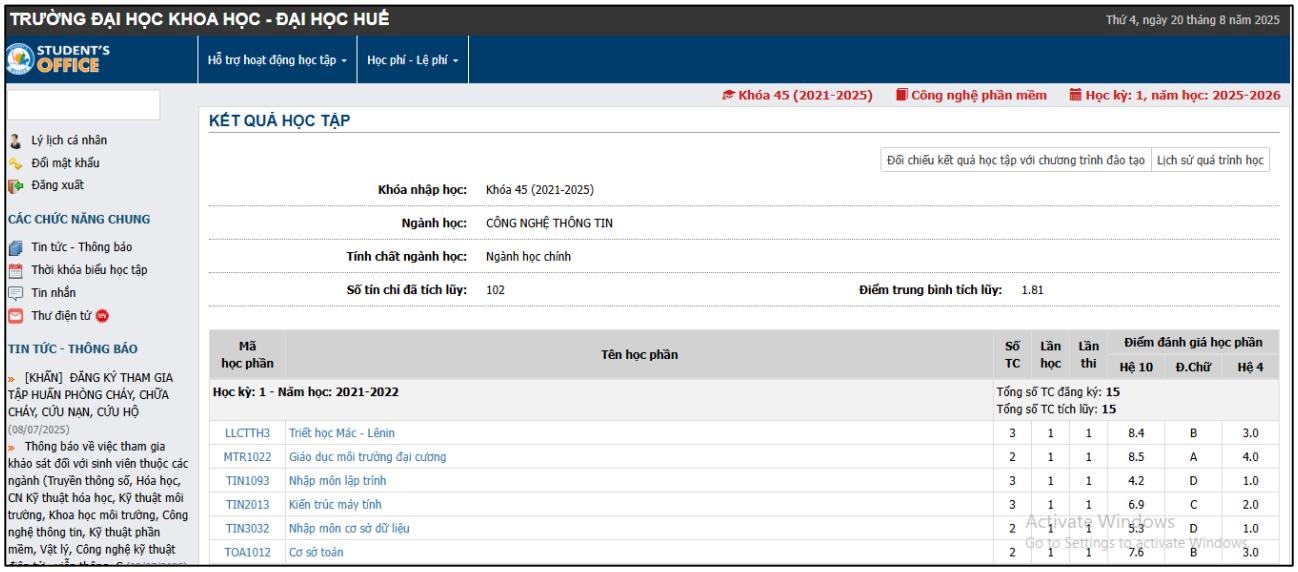

Sinh viên có thể kích vào mục **Đối chiếu kết quả học tập với chương trình đào tạo** để so sánh kết quả các học phần mà mình đã tích lũy được với các học phần trong chương trình đào tạo. Qua đó, sinh viên biết được học phần nào mình đã đạt yêu cầu, học phần nào mình cần phải học lại hoặc học cải thiện để đủ điều kiện tốt nghiệp về mặt điểm số. ***Sinh viên năm thứ 3 & 4 cần phải thường xuyên xem phần này để kịp thời học bổ sung các học phần chưa học hoặc học chưa đủ điểm***.

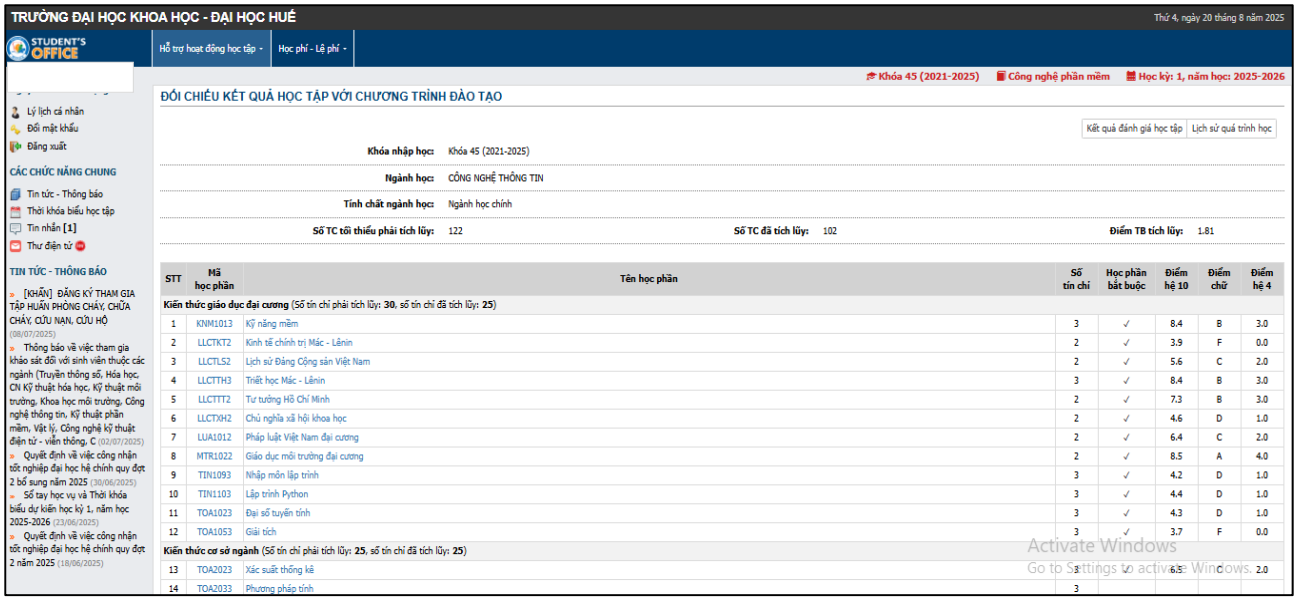

8. Nộp học phí: Sinh viên chỉ có thể bắt đầu thanh toán học phí trực tuyến khi Nhà trường công bố thời gian thu học phí trên mạng. Nếu chưa đến thời gian quy định thu học phí, sinh viên không thể sử dụng được chức năng này.

Các bước thực hiện quá trình thanh toán học phí trực tuyến như sau:

Bước 1: Chọn mục **Học phí – Lệ phí → Nộp học phí trực tuyến**. Tại đây, sinh viên có thể xem được danh sách các học phần đăng ký học, số tiền đã nộp, số tiền phải nộp và tổng số tiền phải nộp.

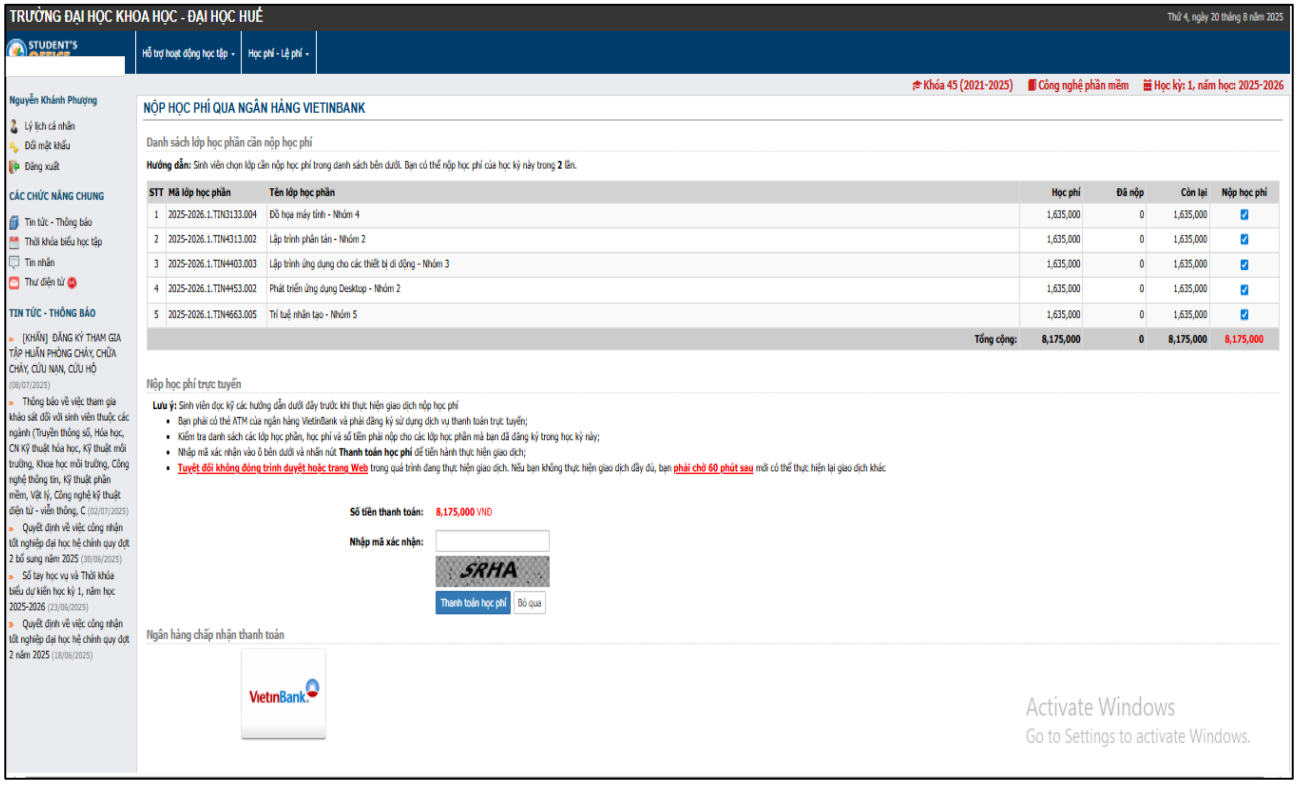

Bước 2: Nhập mã bảo vệ và kích chuột vào nút **Thanh toán học phí**. Hệ thống sẽ chuyển bạn sang cổng thanh toán trực tuyến của Ngân hàng.

Bước 3: Tại trang tiếp theo, nhấp chọn vào liên kết (*biểu tượng logo*) của ngân hàng VietinBank để tiếp tục

Bước 4: Nhập các thông tin thẻ ATM của bạn và nhấn nút Tiếp tục

Lưu ý: Các thông tin này được in ngay trên thẻ ATM, khi nhập số thẻ phải nhập liên tục (*không nhập khoảng trắng*).

Bước 5: Nhập các thông tin bảo mật thẻ như sau:

- Nhập mật khẩu dùng để sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến của VietinBank (*Mật khẩu này được cấp khi đăng ký sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến của Ngân hàng VietinBank*)

- Nhập mã bảo vệ,

- Đánh dấu chọn ô "Tôi chấp nhận các điều khoản thanh toán của VietinBank",

- Nhấn nút "OK"

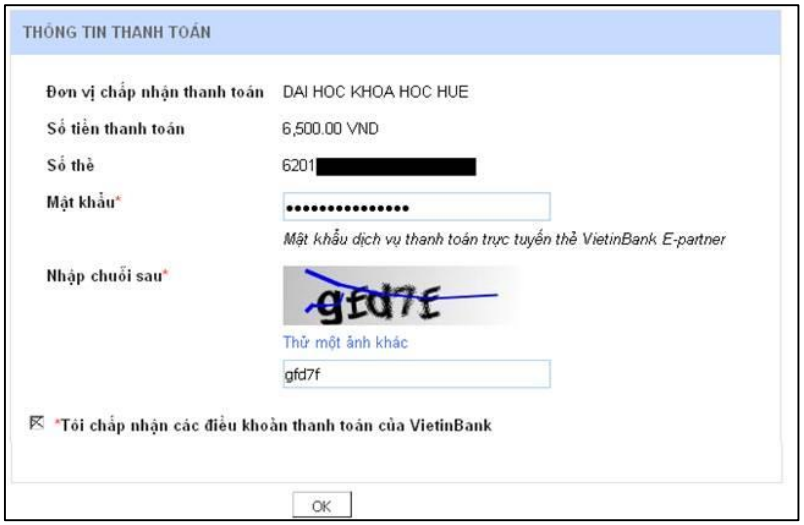

Bước 6: Sau bước 5, bạn sẽ nhận được tin nhắn từ Ngân hàng thông báo mật khẩu OTP dùng để giao dịch (*được nhắn đến số di động mà bạn đã dùng để đăng ký dịch vụ thanh toán trực tuyến*). Mật khẩu này chỉ sử dụng 01 lần. Nhập đúng mật khẩu OTP mà bạn nhận được, sau đó nhấn vào nút "Thanh toán" để hoàn tất việc thanh toán học phí.

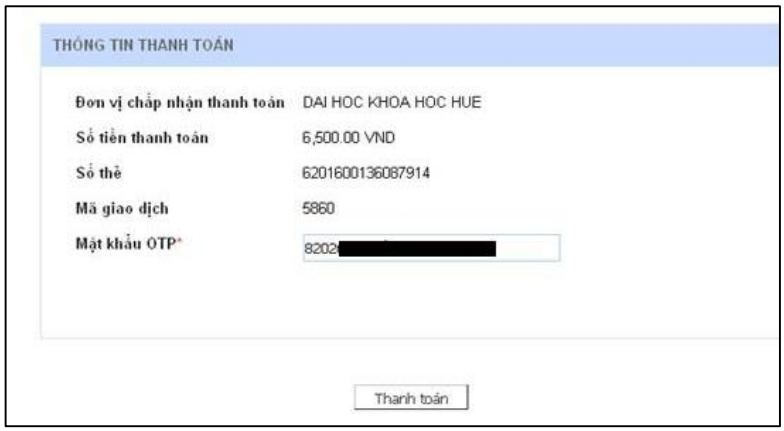

9. Tra cứu lịch sử nộp học phí:

Sau khi nộp học phí xong, sinh viên sẽ nhận được thông báo kết quả giao dịch tại Website đào tạo đại học của Nhà trường. Để xem thông tin các lần nộp học phí, sinh viên vào mục **Học phí – Lệ phí → Tra cứu lịch sử nộp học phí**.

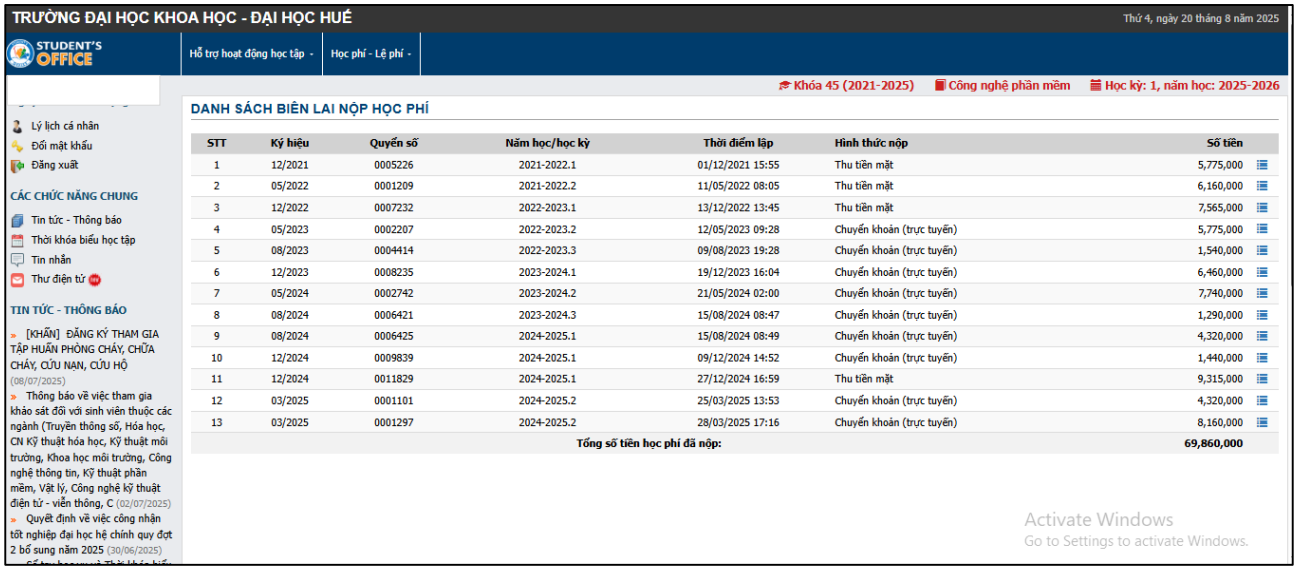

STT	Ký hiệu	Quyển số	Năm học/học kỳ	Thời điểm lập	Hình thức nộp	Số tiền
1	12/2021	0005226	2021-2022.1	01/12/2021 15:55	Thu tiền mặt	5,775,000
2	05/2022	0001209	2021-2022.2	11/05/2022 08:05	Thu tiền mặt	6,160,000
3	12/2022	0007232	2022-2023.1	13/12/2022 13:45	Thu tiền mặt	7,565,000
4	05/2023	0002207	2022-2023.2	12/05/2023 09:28	Chuyển khoản (trực tuyến)	5,775,000
5	08/2023	0004414	2022-2023.3	09/08/2023 19:28	Chuyển khoản (trực tuyến)	1,540,000
6	12/2023	0008235	2023-2024.1	19/12/2023 16:04	Chuyển khoản (trực tuyến)	6,460,000
7	05/2024	0002742	2023-2024.2	21/05/2024 02:00	Chuyển khoản (trực tuyến)	7,740,000
8	08/2024	0006421	2023-2024.3	15/08/2024 08:47	Chuyển khoản (trực tuyến)	1,290,000
9	08/2024	0006425	2024-2025.1	15/08/2024 08:49	Chuyển khoản (trực tuyến)	4,320,000
10	12/2024	0009839	2024-2025.1	09/12/2024 14:52	Chuyển khoản (trực tuyến)	1,440,000
11	12/2024	0011829	2024-2025.1	27/12/2024 16:59	Thu tiền mặt	9,315,000
12	03/2025	0001101	2024-2025.2	25/03/2025 13:53	Chuyển khoản (trực tuyến)	4,320,000
13	03/2025	0001297	2024-2025.2	28/03/2025 17:16	Chuyển khoản (trực tuyến)	8,160,000
				Tổng số tiền học phí đã nộp:		69,860,000

Sinh viên cũng có thể xem thông tin chi tiết cho từng lần nộp học phí bằng cách kích chuột vào nút ở ô cuối cùng tương ứng với lần nộp học phí.

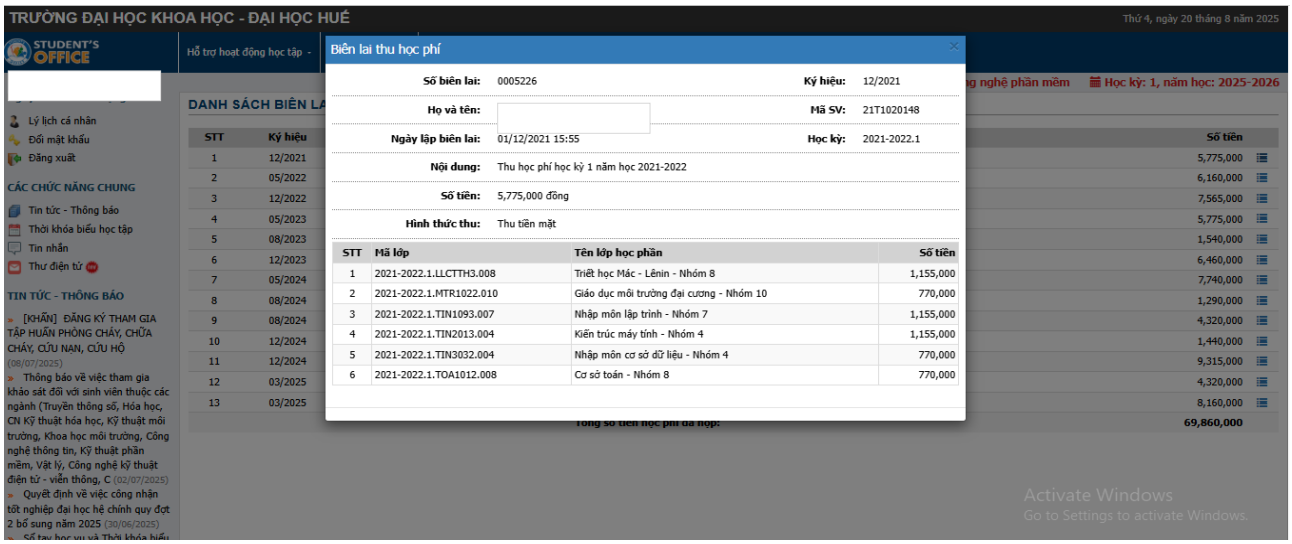

STT	Mã lớp	Tên lớp học phần	Số tiền
1	2021-2022.1.LLCTTH3.008	Triết học Mác - Lênin - Nhóm 8	1,155,000
2	2021-2022.1.MTR1022.010	Giáo dục môi trường đại cương - Nhóm 10	770,000
3	2021-2022.1.TIN1093.007	Nhập môn lập trình - Nhóm 7	1,155,000
4	2021-2022.1.TIN2013.004	Kiến trúc máy tính - Nhóm 4	1,155,000
5	2021-2022.1.TIN3032.004	Nhập môn cơ sở dữ liệu - Nhóm 4	770,000
6	2021-2022.1.TOA1012.008	Cơ sở toán - Nhóm 8	770,000

HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ HỌC PHẦN

1. Nguyên tắc chung

- Mỗi sinh viên được cấp một tài khoản và mật khẩu ban đầu, tên tài khoản là mã số sinh viên;

- Sinh viên phải có trách nhiệm bảo vệ mật khẩu của mình, tuyệt đối không giao mật khẩu cho người khác;

- Sinh viên phải chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu để lộ mật khẩu làm ảnh hưởng đến việc đăng ký học phần của mình và toàn trường.

2. Quy trình đăng ký lớp học phần qua mạng của sinh viên và xét duyệt đăng ký lớp học phần của Nhà trường

2.1. Lưu ý trước khi đăng ký học phần qua mạng

Sinh viên cần phải tuân thủ các quy định trước khi đăng ký học phần:

- Vào mục **Hỗ trợ hoạt động học tập → Đánh giá kết quả học tập → Đối chiếu với chương trình đào tạo** để so với chương trình đào tạo xem mình đã tích lũy được những học phần nào, còn học phần nào mình cần phải đăng ký học hoặc học lại để đủ điều kiện tốt nghiệp về mặt điểm số;

- Xem hướng dẫn trong sổ tay học vụ, kế hoạch học tập thể dục, kế hoạch đào tạo của học kỳ, năm học, thời khóa biểu dự kiến;

- Để đủ điều kiện xét cấp học bổng khuyến khích học tập sinh viên phải đăng ký tối thiểu 14 tín chỉ/01 học kỳ (*đối với các học kỳ 1, 2, 3, 4, 5*) và tối thiểu 15 tín chỉ/01 học kỳ (*đối với các học kỳ 6, 7 hệ 4 năm; học kỳ 6, 7, 8 hệ 4,5 năm; học kỳ 6, 7, 8, 9 hệ 5 năm*);

- Sinh viên chỉ có thể thực hiện đăng ký qua mạng đối với các học phần thoả mãn các điều kiện sau đây: Lớp học phần cho phép đăng ký qua mạng; lớp học phần chưa hết hạn đăng ký; số lượng sinh viên đăng ký chưa đạt mức tối đa cho phép của lớp học phần;

- Thời gian đăng ký học phần: Xem trên biểu đồ Kế hoạch học tập.

2.2 Quy trình đăng ký học phần qua mạng

- Sinh viên truy cập vào Website Trang thông tin đào tạo đại học của Trường theo địa chỉ: **http://ums.husc.edu.vn/**

- Đăng nhập vào hệ thống;

- Chọn mục **Hỗ trợ hoạt động học tập → Đăng ký học tập**

* *Đăng ký học phần trong kế hoạch của khóa ngành*

Sinh viên căn cứ mục **Các học phần trong kế hoạch đào tạo** của khóa/ngành học, chọn các học phần bắt buộc thuộc chuyên môn của mình để đăng ký trước, các học phần chung của nhiều ngành và tự chọn đăng ký sau:

+ Sinh viên chọn nhóm lớp học phần để tiến hành đăng ký;

+ Xác nhận và đăng ký lớp học phần;

+ Thực hiện lại quá trình đăng ký đối với các học phần khác cho đến khi kết thúc và xây dựng được thời khóa biểu học tập.

Sinh viên cần chú ý để đăng ký các lớp học phần sau có thời khóa biểu không được trùng thời gian với các lớp học phần đã đăng ký trước đó. Nếu xếp lịch bị trùng, sinh viên có thể hủy đăng ký lớp học phần tại mục **Lớp học phần đã đăng ký** (*thao tác này chỉ thực hiện được khi học phần chưa được xét duyệt*), sau đó thực hiện lại quá trình đăng ký học phần.

* *Đăng ký học lại, học cải thiện điểm và đăng ký học vượt*

Sinh viên căn cứ mục **Các học phần theo CTĐT** của ngành học, chọn các học phần cần đăng ký học, thực hiện quy trình đăng ký như trên.

Lưu ý:

+ Trường hợp nếu có các học phần sinh viên chưa đăng ký được do thời khóa biểu dự kiến chưa chính xác thì sinh viên liên hệ với Phòng ĐTĐH&CTSV để kiểm tra và được hướng dẫn đăng ký;

+ Sau khi đăng ký xong, sinh viên in thời khóa biểu ra giấy để tiện theo dõi và chờ Phòng ĐTĐH&CTSV xét duyệt các học phần.

2.3. Xét duyệt đăng ký học phần của sinh viên (*Mở và hủy lớp học phần*)

- Đối với các học phần tự chọn, Nhà trường xét duyệt mở lớp học phần nếu có số sinh viên đăng ký lớn hơn ½ số sinh viên của lớp khóa/ngành học;

- Trong thời gian xét duyệt đăng ký học phần (*01 tuần*), một số lớp học phần chưa đủ điều kiện mở lớp sẽ bị hủy hoặc chưa được duyệt (*đang còn chờ*) nhưng chưa bị hủy. Vì vậy, sinh viên cần cập nhật thông tin để đăng ký bổ sung các học phần trên mạng (*đối với các lớp học phần đã được khai báo gia hạn thời gian đăng ký*);

- Sau thời gian xét duyệt đăng ký học phần, Thời khóa biểu tạm thời và Danh sách lớp học phần bị hủy sẽ được thông báo về các Khoa và trên Website Trang thông tin đào tạo đại học để giảng viên và sinh viên thực hiện.

2.4. Phát hành thời khóa biểu chính thức

Từ tuần lễ thứ 2 của học kỳ, Phòng ĐTĐH&CTSV sẽ phát hành Thời khoá biểu chính thức. Sinh viên căn cứ kế hoạch học tập chính thức của cá nhân để nộp học phí của học kỳ.

HƯỚNG DẪN ĐIỀU CHỈNH HỌC PHẦN ĐÃ ĐĂNG KÝ

1. Điều chỉnh hoặc đăng ký học phần trễ hạn

Điều chỉnh hoặc đăng ký học phần trễ hạn được thực hiện theo hai trường hợp sau đây:

- Trong thời gian gia hạn để sinh viên tiếp tục đăng ký học phần bổ sung trên mạng theo lịch gia hạn của Phòng ĐTĐH&CTSV. Trường hợp sinh viên không thể đăng ký trên mạng thì phải trực tiếp nộp đơn cho Phòng ĐTĐH&CTSV để được xử lý.

- Trong thời gian 01 tuần đầu của học kỳ, sinh viên được phép đăng ký học thêm hoặc đổi sang các học phần khác khi không có lớp học phần (*chưa được duyệt*) hoặc rút học phần (*Sinh viên chỉ được phép bỏ lớp đối với học phần xin rút bớt sau khi được Phòng ĐTĐH&CTSV xét duyệt đồng ý*) nhằm hoàn chỉnh thời khóa biểu cá nhân. Trường hợp này, sinh viên phải trực tiếp nộp đơn cho Phòng ĐTĐH&CTSV để được xử lý.

- Phòng ĐTĐH&CTSV xét duyệt đơn đăng ký của sinh viên theo nguyên tắc đảm bảo số lượng sinh viên tối thiểu, tối đa của lớp học phần đã được quy định. Ngoài ra Phòng ĐTĐH&CTSV sẽ thực hiện việc mở rộng lớp học phần hoặc tách lớp học phần theo đề nghị của Khoa.

Lưu ý: Các mẫu đơn đã được cập nhật trên trang Web của Phòng ĐTĐH&CTSV. Sinh viên cần sử dụng đúng mẫu đơn cho các trường hợp, không sử dụng các mẫu đơn đã cũ.

2. Theo dõi kết quả xét duyệt đơn của sinh viên

Sinh viên phải kiểm tra kết quả xét duyệt đơn đã nộp cho Phòng ĐTĐH&CTSV thông qua Website Trang thông tin đào tạo đại học của Trường. Trong vòng 03 ngày, nếu chưa thấy kết quả sinh viên cần liên hệ với chuyên viên Phòng ĐTĐH&CTSV để được kiểm tra và giải quyết.

ĐÁNH GIÁ ĐIỂM BỘ PHẬN, THI HỌC PHẦN

1. Đánh giá điểm bộ phận

- Điểm đánh giá bộ phận (còn được gọi là điểm quá trình học tập) được tính căn cứ vào một phần hoặc tất cả các điểm thành phần, bao gồm:

+ Điểm chuyên cần;

+ Điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập;

+ Điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận;

+ Điểm đánh giá phần thực hành;

+ Điểm kiểm tra giữa học phần;

+ Điểm tiểu luận…

- Điểm đánh giá bộ phận có trọng số không quá 50%.

- Lịch kiểm tra học phần dùng để đánh giá điểm bộ phận (nếu có) được công bố trong đề cương học phần và trước ngày kiểm tra ít nhất là 01 tuần lễ.

2. Thi kết thúc học phần

- Cuối mỗi học kỳ, Nhà trường chỉ tổ chức một kỳ thi kết thúc học phần.

- Lịch thi kết thúc học phần được công bố trước ngày thi ít nhất 02 tuần lễ đối với học kỳ chính và 01 tuần lễ đối với học kỳ phụ.

- Sinh viên theo học, kiểm tra và thi theo đúng danh sách theo dõi quá trình học tập của nhóm lớp học phần do Phòng ĐTĐH&CTSV xét duyệt. Danh sách sinh viên tham dự thi kết thúc học phần được công bố đồng thời với lịch thi. Sinh viên phải theo dõi lịch thi, trong trường hợp không thấy tên của mình trong các danh sách thi thì sinh viên liên hệ với Phòng ĐTĐH&CTSV để kiểm tra và điều chỉnh kịp thời.

- Sinh viên vắng mặt trong kỳ thi kết thúc học phần, nếu không có lý do chính đáng hoặc sinh viên bị cấm thi do không đóng học phí đúng thời gian quy định coi như đã dự thi và phải nhận điểm 0 (*không*).

- Sinh viên vắng mặt trong kỳ thi có lý do chính đáng (*đã được trưởng khoa quản lý sinh viên xác nhận và Trưởng phòng ĐTĐH&CTSV cho phép*) sẽ được sắp xếp dự thi tại các kỳ thi kết thúc học phần ở các học kỳ sau (*gần nhất*) có tổ chức học phần mà sinh viên vắng thi. Khi dự thi ở học kỳ sau, sinh viên cần phải làm đơn xin dự thi kết thúc học phần theo mẫu và nộp cho Phòng ĐTĐH&CTSV để được xem xét giải quyết.

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC
Số: 324/KH-ĐHKH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày bắt đầu học: **08/09/2025**

BIỂU ĐỒ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC NĂM HỌC 2025 - 2026

STT	Tháng	09/2025				10/2025				11/2025				12/2025					01/2026				02/2026				03/2026					04/2026				05/2026				06/2026					07/2026				08/2026			
	Từ ngày	08	15	22	29	06	13	20	27	03	10	17	24	01	08	15	22	29	05	12	19	26	02	09	16	23	02	09	16	23	30	06	13	20	27	04	11	18	25	01	08	15	22	29	06	13	20	27	03	10	17	24
	Đến ngày	14	21	28	05	12	19	26	02	09	16	23	30	07	14	21	28	04	11	18	25	01	08	15	22	01	08	15	22	29	05	12	19	26	03	10	17	24	31	07	14	21	28	05	12	19	26	02	09	16	23	30
	Tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51
1	Khóa 45 (Năm 5/Hệ 4,5 năm)	+	Đ	+	+	+														T_0			L_1	T																												
	Khóa 45 (Năm 5)														+	+	+	+				Đ		É																	T_2			L_2								
2	Khóa 46 (Năm 4/Hệ 4 năm)																#	O	O			K		T								O	+	+	+	+	+	+	+	+	T_2			L_2								
	Khóa 46 (Năm 4/Hệ 4,5&5 năm)																#	O	O	O																			#	O	O	O	+	+	+	+	H					H
3	Khóa 47 (Năm 3)																#	O	O	O						T													#	O	O	O	+	+	+	+	È					È
4	Khóa 48 (Năm 2)																#	O	O	O						É					Q	Q	Q	Q					#	O	O	O	+	+	+	+						
5	Khóa 49 (Năm 1)																#	O	O	O						T													#	O	O	O	+	+	+	+						
6	Học kỳ hè																																														K	Ỳ	H	È		O

Ghi chú về ký hiệu:

O	Thi học kỳ
Đ	Đồ án tốt nghiệp
K	Khóa luận tốt nghiệp
#	Tuần dự trữ

Q	Học quân sự
+	Thực tập, thực tế
$T_{1/2}$	Xét tốt nghiệp đợt 1/đợt 2
$L_{1/2}$	Lễ bế giảng và trao bằng tốt nghiệp lần 1/lần 2

Huế, ngày 24 tháng 3 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

PGS. TS. Võ Thanh Tùng

Lưu ý:

+ Học quân sự: **Khóa 48** học quân sự từ ngày **30/03/2026** đến ngày **26/04/2026**.

+ Nghỉ Tết Nguyên Đán: Từ ngày **09/02/2026** đến ngày **01/03/2026** (*từ ngày* ***22 tháng Chạp*** *năm* ***Ất Tỵ*** *đến ngày* ***13 tháng Giêng*** *năm* ***Bính Ngọ***).

+ Nghỉ hè: Từ ngày **20/07/2026** đến ngày **30/08/2026**.

+ Thực tập tốt nghiệp: Kế hoạch thực tập, học tập của **học kỳ 1, năm thứ 5**; **học kỳ 2, năm thứ 4** (*hệ 4 năm*) sẽ được bố trí theo đặc thù của từng ngành đào tạo.

THỜI KHÓA BIỂU DỰ KIẾN
HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2025-2026

TT	Mã học phần	Tên lớp học phần	Số TC	Số SV	Giảng viên	Ngày Bắt đầu	Thứ	Tiết học	Phòng
1	LUA1012	Pháp luật Việt Nam đại cương - Nhóm 1	2	0	Võ Thị Kim Anh	19/01/2026	3	9 - 10	E301
2	LUA1012	Pháp luật Việt Nam đại cương - Nhóm 2	2	0	Võ Thị Kim Anh	19/01/2026	3	11 - 13	E303
3	LUA1012	Pháp luật Việt Nam đại cương - Nhóm 3	2	0	Đỗ Thị Kiều Trinh	19/01/2026	3	9 - 10	E303
4	LUA1012	Pháp luật Việt Nam đại cương - Nhóm 4	2	0	Trần Thị Phương Ly	19/01/2026	2	6 - 7	E404
5	LUA1012	Pháp luật Việt Nam đại cương - Nhóm 5	2	0	Nguyễn Thị Vân Anh	19/01/2026	4	1 - 2	E301
6	LUA1012	Pháp luật Việt Nam đại cương - Nhóm 6	2	0	Nguyễn Thị Vân Anh	19/01/2026	4	3 - 4	E301
7	LUA1012	Pháp luật Việt Nam đại cương - Nhóm 7	2	0	Trương Mỹ Linh	19/01/2026	2	1 - 2	E404
8	LUA1012	Pháp luật Việt Nam đại cương - Nhóm 8	2	0	Trương Mỹ Linh	19/01/2026	2	3 - 4	E404
9	LUA1012	Pháp luật Việt Nam đại cương - Nhóm 9	2	0	Hoàng Đình Thanh	19/01/2026	3	6 - 7	E404
10	LUA1012	Pháp luật Việt Nam đại cương - Nhóm 10	2	0	Hoàng Đình Thanh	19/01/2026	3	8 - 9	E404
11	LUA1012	Pháp luật Việt Nam đại cương - Nhóm 11	2	0	Bùi Thị Quỳnh Trang	19/01/2026	3	11 - 12	B303
12	KNM1013	Kỹ năng mềm - Nhóm 1	3	0	Lê Vũ Trường Giang	19/01/2026	3	1 - 4	H309
						18/05/2026	3	1 - 5	H309
13	KNM1013	Kỹ năng mềm - Nhóm 2	3	0	Lê Vũ Trường Giang	19/01/2026	3	6 - 8	B303
14	KNM1013	Kỹ năng mềm - Nhóm 3	3	0	Mai Văn Được	19/01/2026	3	6 - 8	B304
15	KNM1013	Kỹ năng mềm - Nhóm 4	3	0	Nguyễn Chí Ngàn	19/01/2026	4	8 - 10	H209
16	KNM1013	Kỹ năng mềm - Nhóm 5	3	0	Nguyễn Chí Ngàn	19/01/2026	4	1 - 3	H110
17	KNM1013	Kỹ năng mềm - Nhóm 6	3	0	Nguyễn Chí Ngàn	19/01/2026	6	1 - 3	B301
18	KNM1013	Kỹ năng mềm - Nhóm 7	3	0	Nguyễn Hoàng Linh	19/01/2026	4	1 - 3	B305
19	KNM1013	Kỹ năng mềm - Nhóm 8	3	0	Nguyễn Hoàng Linh	19/01/2026	3	8 - 10	H109
20	KNM1013	Kỹ năng mềm - Nhóm 9	3	0	Nguyễn Hoàng Linh	19/01/2026	2	1 - 3	H210

TT	Mã học phần	Tên lớp học phần	Số TC	Số SV	Giảng viên	Ngày Bắt đầu	Thứ	Tiết học	Phòng
21	KNM1013	Kỹ năng mềm - Nhóm 10	3	0	Trương Tuấn Vũ	19/01/2026	6	1 - 3	H209
22	KNM1013	Kỹ năng mềm - Nhóm 11	3	0	Nguyễn Thị Hoài Phương	19/01/2026	4	1 - 3	H304
23	KNM1013	Kỹ năng mềm - Nhóm 12	3	0	Hà Trần Thuỳ Dương	19/01/2026	3	1 - 3	H302
24	KNM1013	Kỹ năng mềm - Nhóm 13	3	0	Hà Trần Thuỳ Dương	19/01/2026	2	1 - 3	H202
25	KNM1013	Kỹ năng mềm - Nhóm 14	3	0	Nguyễn Văn Hùng	19/01/2026	6	1 - 3	H309
26	KNM1013	Kỹ năng mềm - Nhóm 15	3	0	Nguyễn Văn Hùng	19/01/2026	3	1 - 3	H209
27	KNM1013	Kỹ năng mềm - Nhóm 16	3	0	Võ Đình Ba	19/01/2026	5	6 - 8	H210
28	KNM1013	Kỹ năng mềm - Nhóm 17	3	0	Nguyễn Đức Vũ Quyên	19/01/2026	5	6 - 8	B301
29	KNM1013	Kỹ năng mềm - Nhóm 18	3	0	Nguyễn Đức Vũ Quyên	19/01/2026	3	6 - 8	H202
30	KNM1013	Kỹ năng mềm - Nhóm 19	3	0	Nguyễn Thị Ái Nhung	19/01/2026	5	1 - 3	H303
31	KNM1013	Kỹ năng mềm - Nhóm 20	3	0	Nguyễn Thị Ái Nhung	19/01/2026	6	1 - 3	H307
32	KNM1013	Kỹ năng mềm - Nhóm 21	3	0	Hoàng Thảo Nguyên	19/01/2026	5	1 - 3	H208
33	KNM1013	Kỹ năng mềm - Nhóm 22	3	0	Trần Thị Phương Nhung	19/01/2026	6	6 - 8	H201
34	KNM1013	Kỹ năng mềm - Nhóm 23	3	0	Trần Thị Phương Nhung	19/01/2026	7	1 - 3	H204
35	KNM1013	Kỹ năng mềm - Nhóm 24	3	0	Hoàng Ngô Tự Do	19/01/2026	7	1 - 3	H207
36	KNM1013	Kỹ năng mềm - Nhóm 25	3	0	Hoàng Ngô Tự Do	19/01/2026	2	11 - 13	H201
37	KNM1013	Kỹ năng mềm - Nhóm 26	3	0	Hoàng Ngô Tự Do	19/01/2026	7	6 - 8	H204
38	KNM1013	Kỹ năng mềm - Nhóm 27	3	0	Nguyễn Thị Thanh Nhàn	19/01/2026	2	11 - 13	H202
39	KNM1013	Kỹ năng mềm - Nhóm 28	3	0	Nguyễn Thị Thanh Nhàn	19/01/2026	2	1 - 3	H110
40	KNM1013	Kỹ năng mềm - Nhóm 29	3	0	Nguyễn Thị Thủy	19/01/2026	7	1 - 3	H203
41	KNM1013	Kỹ năng mềm - Nhóm 30	3	0	Nguyễn Thị Thủy	19/01/2026	2	1 - 3	H201
42	KNM1013	Kỹ năng mềm - Nhóm 31	3	0	Hà Trần Thuỳ Dương	19/01/2026	7	1 - 3	H307
43	KNM1013	Kỹ năng mềm - Nhóm 32	3	0	Lê Thị Diệu Hiền	19/01/2026	3	1 - 3	H208

TT	Mã học phần	Tên lớp học phần	Số TC	Số SV	Giảng viên	Ngày Bắt đầu	Thứ	Tiết học	Phòng
44	KNM1013	Kỹ năng mềm - Nhóm 33	3	0	Lê Thị Diệu Hiền	19/01/2026	5	1 - 3	H110
45	KNM1013	Kỹ năng mềm - Nhóm 34	3	0	Bùi Quang Dũng	19/01/2026	3	11 - 13	H204
46	KNM1013	Kỹ năng mềm - Nhóm 35	3	0	Bùi Quang Dũng	19/01/2026	7	6 - 8	H207
47	KNM1013	Kỹ năng mềm - Nhóm 36	3	0	Nguyễn Tư Hậu	19/01/2026	2	3 - 5	B305
48	KNM1013	Kỹ năng mềm - Nhóm 37	3	0	Nguyễn Tư Hậu	19/01/2026	3	6 - 8	H301
49	KNM1013	Kỹ năng mềm - Nhóm 38	3	0	Trương Thị Yến	19/01/2026	5	11 - 13	H202
50	KNM1013	Kỹ năng mềm - Nhóm 39	3	0	Trương Thị Yến	19/01/2026	7	6 - 8	H302
51	KNM1013	Kỹ năng mềm - Nhóm 40	3	0	Nguyễn Thị Phương	19/01/2026	7	1 - 3	H208
52	KNM1013	Kỹ năng mềm - Nhóm 41	3	0	Nguyễn Thị Phương	19/01/2026	2	1 - 3	B304
53	KNM1013	Kỹ năng mềm - Nhóm 42	3	0	Nguyễn Thị Phương	19/01/2026	6	6 - 8	B305
54	BAO2032	Báo chí và thông tin quốc tế - Nhóm 1	2	0	Hồ Thị Diệu Trang	19/01/2026	2	3 - 5	F201
55	BAO2032	Báo chí và thông tin quốc tế - Nhóm 2	2	0	Hồ Thị Diệu Trang	19/01/2026	4	3 - 5	F201
56	BAO2032	Báo chí và thông tin quốc tế - Nhóm 3	2	0	Hồ Thị Diệu Trang	19/01/2026	5	3 - 5	F201
57	BAO2072	Tổ chức vận hành cơ quan báo chí - Nhóm 1-2024C-TPHCM(LK)	2	0				-	
58	BAO2102	Nhập môn xuất bản - Nhóm 1	2	0	Hoàng Tất Thắng	19/01/2026	4	11 - 13	H109
59	BAO2102	Nhập môn xuất bản - Nhóm 2	2	0	Hoàng Tất Thắng	19/01/2026	3	11 - 13	H107
60	BAO3032	Lịch sử báo chí Việt Nam - Nhóm 1 (LK)-2024A-HaNam (LK)	2	0				-	
61	BAO3032	Lịch sử báo chí Việt Nam - Nhóm 2-2024C-TPHCM(LK)	2	0				-	
62	BAO3032	Lịch sử báo chí Việt Nam - Nhóm 3-2024D-HaNoi (LK)	2	0				-	
63	BAO3092	Công tác biên tập báo chí - Nhóm 1-2024C-TPHCM(LK)	2	0				-	

TT	Mã học phần	Tên lớp học phần	Số TC	Số SV	Giảng viên	Ngày Bắt đầu	Thứ	Tiết học	Phòng
64	BAO3112	Kỹ năng điều tra - Nhóm 1	2	0	Lê Quang Minh	19/01/2026	6	1 - 2	F202
65	BAO3112	Kỹ năng điều tra - Nhóm 2	2	0	Lê Quang Minh	19/01/2026	6	3 - 4	F202
66	BAO3172	Viết bài PR và thông cáo báo chí - Nhóm 1-2024D-HaNoi (LK)	2	0				-	
67	BAO3192	Các thể loại báo chí thông tấn - Nhóm 1	2	0	Lê Quang Minh	19/01/2026	2	1 - 2	Lab 1_BC-H401
68	BAO3192	Các thể loại báo chí thông tấn - Nhóm 2	2	0	Lê Quang Minh	19/01/2026	2	3 - 4	Lab 1_BC-H401
69	BAO3192	Các thể loại báo chí thông tấn - Nhóm 3	2	0	Lê Quang Minh	19/01/2026	3	6 - 7	Lab 1_BC-H401
70	BAO3192	Các thể loại báo chí thông tấn - Nhóm 4	2	0	Lê Quang Minh	19/01/2026	3	8 - 9	Lab 1_BC-H401
71	BAO3192	Các thể loại báo chí thông tấn - Nhóm 5	2	0	Lê Quang Minh	19/01/2026	4	6 - 7	Lab 1_BC-H401
72	BAO3192	Các thể loại báo chí thông tấn - Nhóm 6	2	0	Lê Quang Minh	19/01/2026	4	8 - 9	Lab 1_BC-H401
73	BAO3192	Các thể loại báo chí thông tấn - Nhóm 7	2	0	Lê Quang Minh	19/01/2026	5	6 - 7	Lab 1_BC-H401
74	BAO3222	Niên luận - Nhóm 1	2	0	Phan Quốc Hải	19/01/2026	CN	4 - 4	[T] Chờ (1)
75	BAO3242	Thực tập 2 - Nhóm 1	2	0	Phan Quốc Hải	22/06/2026	CN	4 - 4	[T] Chờ (1)
76	BAO3242	Thực tập 2 - Nhóm 2-2024A-HaNam (LK)	2	0				-	
77	BAO3242	Thực tập 2 - Nhóm 3-2024D-HaNoi (LK)	2	0				-	
78	BAO3292	Truyền thông xã hội - Nhóm 1	2	0	Hoàng Lê Thuý Nga	19/01/2026	3	11 - 13	H109
79	BAO3292	Truyền thông xã hội - Nhóm 2	2	0	Hoàng Lê Thuý Nga	19/01/2026	5	11 - 13	H109
80	BAO3372	Kinh tế báo chí - Nhóm 1	2	0	Phan Quốc Hải	19/01/2026	4	11 - 12	E201
81	BAO3372	Kinh tế báo chí - Nhóm 2	2	0	Phan Quốc Hải	19/01/2026	3	11 - 12	E201
82	BAO3372	Kinh tế báo chí - Nhóm 3-2024A-HaNam (LK)	2	0				-	
83	BAO3372	Kinh tế báo chí - Nhóm 4-2024C-TPHCM(LK)	2	0				-	
84	BAO4012	Nhiếp ảnh và ảnh báo chí - Nhóm 1	2	0	Hồ Dũng	19/01/2026	3	6 - 7	B203 - Lab
85	BAO4012	Nhiếp ảnh và ảnh báo chí - Nhóm 2	2	0	Hồ Dũng	19/01/2026	3	8 - 9	B203 - Lab
86	BAO4012	Nhiếp ảnh và ảnh báo chí - Nhóm 3	2	0	Hồ Dũng	19/01/2026	4	6 - 7	B203 - Lab

TT	Mã học phần	Tên lớp học phần	Số TC	Số SV	Giảng viên	Ngày Bắt đầu	Thứ	Tiết học	Phòng
87	BAO4012	Nhiếp ảnh và ảnh báo chí - Nhóm 4	2	0	Hồ Dũng	19/01/2026	4	8 - 9	B203 - Lab
88	BAO4012	Nhiếp ảnh và ảnh báo chí - Nhóm 5	2	0	Hồ Dũng	19/01/2026	2	6 - 7	B203 - Lab
89	BAO4012	Nhiếp ảnh và ảnh báo chí - Nhóm 6	2	0	Hồ Dũng	19/01/2026	2	8 - 9	B203 - Lab
90	BAO4012	Nhiếp ảnh và ảnh báo chí - Nhóm 7	2	0	Hồ Dũng	19/01/2026	5	9 - 10	B203 - Lab
91	BAO4019	Khóa luận tốt nghiệp - Nhóm 1	10	0	Phan Quốc Hải			-	
92	BAO4033	Các thể loại báo chí chính luận và chính luận nghệ thuật - Nhóm 1-2024A-HaNam (LK)	3	0				-	
93	BAO4034	Thực tập tốt nghiệp - Nhóm 1	4	0	Phan Quốc Hải	13/04/2026	CN	1 - 1	[T] Chờ (1)
94	BAO4044	Lý thuyết truyền thông hình ảnh - Nhóm 1	4	0				-	
95	BAO4044	Lý thuyết truyền thông hình ảnh - Nhóm 2-2024C-TPHCM(LK)	4	0				-	
96	BAO4063	Báo phát thanh - Nhóm 1	3	0	Hồ Dũng	19/01/2026	7	1 - 4	Lab 3_BC-H311
						18/05/2026	7	1 - 5	Lab 3_BC-H311
97	BAO4063	Báo phát thanh - Nhóm 2	3	0	Hồ Dũng	19/01/2026	6	1 - 4	Lab 3_BC-H311
						18/05/2026	6	1 - 5	Lab 3_BC-H311
98	BAO4063	Báo phát thanh - Nhóm 3	3	0	Hồ Dũng	19/01/2026	5	1 - 4	Lab 3_BC-H311
						18/05/2026	5	1 - 5	Lab 3_BC-H311
99	BAO4063	Báo phát thanh - Nhóm 4	3	0	Hồ Dũng	19/01/2026	3	1 - 4	Lab 3_BC-H311
						18/05/2026	3	1 - 5	Lab 3_BC-H311
100	BAO4063	Báo phát thanh - Nhóm 5	3	0	Hồ Dũng	19/01/2026	2	1 - 4	Lab 3_BC-H311
						18/05/2026	2	1 - 5	Lab 3_BC-H311
101	BAO4073	Báo truyền hình - Nhóm 1	3	0	Phan Quốc Hải	19/01/2026	7	1 - 4	Lab 4_BC-H407
						18/05/2026	7	1 - 5	Lab 4_BC-H407
102	BAO4073	Báo truyền hình - Nhóm 2	3	0	Phan Quốc Hải	19/01/2026	5	1 - 4	Lab 4_BC-H407

TT	Mã học phần	Tên lớp học phần	Số TC	Số SV	Giảng viên	Ngày Bắt đầu	Thứ	Tiết học	Phòng
						18/05/2026	5	1 - 5	Lab 4_BC-H407
103	BAO4073	Báo truyền hình - Nhóm 3	3	0	Phan Quốc Hải	19/01/2026	6	1 - 4	Lab 4_BC-H407
						18/05/2026	6	1 - 5	Lab 4_BC-H407
104	BAO4073	Báo truyền hình - Nhóm 4	3	0	Phan Quốc Hải	19/01/2026	4	1 - 4	Lab 4_BC-H407
						18/05/2026	4	1 - 5	Lab 4_BC-H407
105	BAO4073	Báo truyền hình - Nhóm 5	3	0	Phan Quốc Hải	19/01/2026	3	1 - 4	Lab 4_BC-H407
						18/05/2026	3	1 - 5	Lab 4_BC-H407
106	BAO4073	Báo truyền hình - Nhóm 6-2024A-HaNam (LK)	3	0				-	
107	BAO4073	Báo truyền hình - Nhóm 7-2024D-HaNoi (LK)	3	0				-	
108	BAO4083	Công chúng báo chí số - Nhóm 1-2024C-TPHCM(LK)	3	0				-	
109	BAO4132	Thực tập 1 - Nhóm 1	2	0	Phan Quốc Hải	22/06/2026	CN	3 - 3	[T] Chờ (1)
110	BAO4222	Tổ chức sự kiện - Nhóm 1	2	0	Lê Nguyễn Phương Thảo	19/01/2026	4	1 - 3	F302
111	BAO4222	Tổ chức sự kiện - Nhóm 2	2	0	Lê Nguyễn Phương Thảo	19/01/2026	3	1 - 3	F302
112	BAO4222	Tổ chức sự kiện - Nhóm 3-2024A-HaNam (LK)	2	0				-	
113	BAO4222	Tổ chức sự kiện - Nhóm 4-2024D-HaNoi (LK)	2	0				-	
114	BAO4242	Kỹ năng dẫn chương trình phát thanh - truyền hình - Nhóm 1	2	0	Trần Thị Phương Nhung	19/01/2026	2	1 - 2	Lab 4_BC-H407
115	BAO4242	Kỹ năng dẫn chương trình phát thanh - truyền hình - Nhóm 2	2	0	Trần Thị Phương Nhung	19/01/2026	2	3 - 4	Lab 4_BC-H407
116	BAO4242	Kỹ năng dẫn chương trình phát thanh - truyền hình - Nhóm 3	2	0	Trần Thị Phương Nhung	19/01/2026	3	6 - 7	Lab 4_BC-H407
117	BAO4252	Kỹ thuật quay phim và dựng phim - Nhóm 1	2	0	Hồ Dũng	19/01/2026	5	7 - 8	Lab 4_BC-H407
118	BAO4252	Kỹ thuật quay phim và dựng phim - Nhóm 2	2	0	Hồ Dũng	19/01/2026	6	7 - 8	Lab 4_BC-H407
119	BAO4252	Kỹ thuật quay phim và dựng phim - Nhóm 3	2	0	Hồ Dũng	19/01/2026	6	9 - 10	Lab 4_BC-H407

TT	Mã học phần	Tên lớp học phần	Số TC	Số SV	Giảng viên	Ngày Bắt đầu	Thứ	Tiết học	Phòng
120	BAO4252	Kỹ thuật quay phim và dựng phim - Nhóm 4-2024A-HaNam (LK)	2	0				-	
121	BAO4252	Kỹ thuật quay phim và dựng phim - Nhóm 5-2024C-TPHCM(LK)	2	0				-	
122	BAO4252	Kỹ thuật quay phim và dựng phim - Nhóm 6-2024D-HaNoi (LK)	2	0				-	
123	BAO4382	Kỹ năng sản xuất sản phẩm báo chí đa nền tảng - Nhóm 1	2	0	Trần Minh Tây	19/01/2026	CN	6 - 6	[T] Chờ (1)
124	BAO4382	Kỹ năng sản xuất sản phẩm báo chí đa nền tảng - Nhóm 2	2	0	Trần Minh Tây	19/01/2026	CN	7 - 7	[T] Chờ (1)
125	BAO4402	Kỹ năng phỏng vấn và trả lời phỏng vấn - Nhóm 1	2	0	Hoàng Lê Thuý Nga Lê Quang Minh	19/01/2026	4	11 - 12	B202 - Lab
						30/03/2026	4	11 - 11	B202 - Lab
							4	12 - 12	B202 - Lab
						06/04/2026	4	11 - 12	B202 - Lab
126	BAO4402	Kỹ năng phỏng vấn và trả lời phỏng vấn - Nhóm 2	2	0	Hoàng Lê Thuý Nga Lê Quang Minh	19/01/2026	3	1 - 2	B202 - Lab
						30/03/2026	3	1 - 1	B202 - Lab
							3	2 - 2	B202 - Lab
						06/04/2026	3	1 - 2	B202 - Lab
127	BAO4402	Kỹ năng phỏng vấn và trả lời phỏng vấn - Nhóm 3	2	0	Hoàng Lê Thuý Nga Lê Quang Minh	19/01/2026	4	1 - 2	B202 - Lab
						30/03/2026	4	1 - 1	B202 - Lab
							4	2 - 2	B202 - Lab
						06/04/2026	4	1 - 2	B202 - Lab
128	BAO4402	Kỹ năng phỏng vấn và trả lời phỏng vấn - Nhóm 4	2	0	Hoàng Lê Thuý Nga Lê Quang Minh	19/01/2026	7	7 - 8	B203 - Lab
						30/03/2026	7	7 - 7	B203 - Lab
							7	8 - 8	B203 - Lab

TT	Mã học phần	Tên lớp học phần	Số TC	Số SV	Giảng viên	Ngày Bắt đầu	Thứ	Tiết học	Phòng
						06/04/2026	7	7 - 8	B203 - Lab
129	BAO4402	Kỹ năng phỏng vấn và trả lời phỏng vấn - Nhóm 5	2	0	Hoàng Lê Thuý Nga Lê Quang Minh	19/01/2026	7	9 - 10	B203 - Lab
						30/03/2026	7	9 - 9	B203 - Lab
							7	10 - 10	B203 - Lab
						06/04/2026	7	9 - 10	B203 - Lab
130	BAO4402	Kỹ năng phỏng vấn và trả lời phỏng vấn - Nhóm 6	2	0	Hoàng Lê Thuý Nga Lê Quang Minh	19/01/2026	6	7 - 8	B203 - Lab
						30/03/2026	6	7 - 7	B203 - Lab
							6	8 - 8	B203 - Lab
						06/04/2026	6	7 - 8	B203 - Lab
131	BAO4402	Kỹ năng phỏng vấn và trả lời phỏng vấn - Nhóm 7	2	0	Hoàng Lê Thuý Nga Lê Quang Minh	19/01/2026	6	9 - 10	B203 - Lab
						30/03/2026	6	9 - 9	B203 - Lab
							6	10 - 10	B203 - Lab
						06/04/2026	6	9 - 10	B203 - Lab
132	BAO4412	Thiết kế và quản trị Website báo chí - Nhóm 1	2	0	Nguyễn Dũng	19/01/2026	7	3 - 4	B204 - Lab
133	BAO4412	Thiết kế và quản trị Website báo chí - Nhóm 2	2	0	Nguyễn Dũng	19/01/2026	7	1 - 2	B204 - Lab
134	BAO4412	Thiết kế và quản trị Website báo chí - Nhóm 3	2	0	Nguyễn Dũng	19/01/2026	7	6 - 7	B204 - Lab
135	BAO4412	Thiết kế và quản trị Website báo chí - Nhóm 4	2	0	Nguyễn Dũng	19/01/2026	7	8 - 9	B204 - Lab
136	BAO4412	Thiết kế và quản trị Website báo chí - Nhóm 5	2	0	Nguyễn Dũng	19/01/2026	6	6 - 7	B204 - Lab
137	BAO4412	Thiết kế và quản trị Website báo chí - Nhóm 6	2	0	Nguyễn Dũng	19/01/2026	6	8 - 9	B204 - Lab
138	BAO5052	Các phương tiện truyền thông mới - Nhóm 1-2024C-TPHCM(LK)	2	0				-	
139	BAT3012	Quan hệ công chúng - Nhóm 1-2024D-HaNoi (LK)	2	0				-	
140	BAT3014	Thực tập 1 - Nhóm 1	4	0	Phan Quốc Hải	22/06/2026	CN	5 - 5	[T] Chờ (1)
141	BAT3033	Truyền thông quốc tế - Nhóm 1	3	0	Hồ Thị Diệu Trang	19/01/2026	6	2 - 5	F201

TT	Mã học phần	Tên lớp học phần	Số TC	Số SV	Giảng viên	Ngày Bắt đầu	Thứ	Tiết học	Phòng
						18/05/2026	6	1 - 5	F201
142	BAT3033	Truyền thông quốc tế - Nhóm 2	3	0	Hồ Thị Diệu Trang	19/01/2026	3	2 - 5	F201
						18/05/2026	3	1 - 5	F201
143	BAT3043	Công chúng truyền thông - Nhóm 1	3	0	Hoàng Thảo Nguyên	19/01/2026	3	6 - 8	F202
144	BAT3063	Truyền thông tương tác - Nhóm 1	3	0	Thái Thị Thu	19/01/2026	CN	1 - 1	[T] Chờ (2)
145	BAT3063	Truyền thông tương tác - Nhóm 2	3	0	Thái Thị Thu	19/01/2026	CN	2 - 2	[T] Chờ (3)
146	BAT3063	Truyền thông tương tác - Nhóm 3	3	0	Thái Thị Thu	19/01/2026	CN	3 - 3	[T] Chờ (3)
147	BAT3063	Truyền thông tương tác - Nhóm 4	3	0	Thái Thị Thu	19/01/2026	CN	4 - 4	[T] Chờ (3)
148	BAT3063	Truyền thông tương tác - Nhóm 5	3	0	Thái Thị Thu	19/01/2026	CN	5 - 5	[T] Chờ (3)
149	BAT3083	Các loại hình báo chí - Nhóm 1	3	0	Lê Quang Minh	19/01/2026	2	6 - 8	F301
150	BAT3083	Các loại hình báo chí - Nhóm 2	3	0	Lê Quang Minh	19/01/2026	5	8 - 10	F301
151	BAT3083	Các loại hình báo chí - Nhóm 3	3	0	Lê Quang Minh	19/01/2026	5	1 - 3	F202
152	BAT4012	Quản trị truyền thông trong khủng hoảng - Nhóm 1	2	0	Trần Vũ Hiệp Duy Anh	19/01/2026	CN	2 - 2	[T] Chờ (2)
153	BAT4012	Quản trị truyền thông trong khủng hoảng - Nhóm 2	2	0	Trần Vũ Hiệp Duy Anh	19/01/2026	CN	3 - 3	[T] Chờ (2)
154	BAT4012	Quản trị truyền thông trong khủng hoảng - Nhóm 3	2	0	Trần Vũ Hiệp Duy Anh	19/01/2026	CN	4 - 4	[T] Chờ (2)
155	BAT4019	Khóa luận tốt nghiệp - Nhóm 1	10	0	Phan Quốc Hải			-	
156	BAT4022	Quản lý dự án truyền thông - Nhóm 1	2	0	Hoàng Thảo Nguyên	19/01/2026	2	1 - 2	F201
157	BAT4022	Quản lý dự án truyền thông - Nhóm 2	2	0	Hoàng Thảo Nguyên	19/01/2026	4	8 - 9	F201
158	BAT4022	Quản lý dự án truyền thông - Nhóm 3	2	0	Hoàng Thảo Nguyên	19/01/2026	4	6 - 7	F201
159	BAT4024	Đồ án truyền thông số 1 - Nhóm 1	4	0	Phan Quốc Hải	19/01/2026	3	6 - 9	E401 - Lab
160	BAT4024	Đồ án truyền thông số 1 - Nhóm 2	4	0	Phan Quốc Hải	19/01/2026	4	6 - 9	B204 - Lab
161	BAT4024	Đồ án truyền thông số 1 - Nhóm 3	4	0	Phan Quốc Hải	19/01/2026	5	6 - 9	B205 - Lab
162	BAT4024	Đồ án truyền thông số 1 - Nhóm 4	4	0	Phan Quốc Hải	19/01/2026	2	1 - 4	B203 - Lab

TT	Mã học phần	Tên lớp học phần	Số TC	Số SV	Giảng viên	Ngày Bắt đầu	Thứ	Tiết học	Phòng
163	BAT4024	Đồ án truyền thông số 1 - Nhóm 5	4	0	Phan Quốc Hải	19/01/2026	6	6 - 9	B205 - Lab
164	BAT4024	Đồ án truyền thông số 1 - Nhóm 6	4	0	Phan Quốc Hải	19/01/2026	7	6 - 9	E401 - Lab
165	BAT4024	Đồ án truyền thông số 1 - Nhóm 7	4	0	Phan Quốc Hải	19/01/2026	2	6 - 9	E403 - Lab
166	BAT4032	Sáng tạo quảng cáo - Nhóm 1	2	0	Lê Nguyễn Phương Thảo	19/01/2026	7	1 - 3	F301
167	BAT4032	Sáng tạo quảng cáo - Nhóm 2	2	0	Lê Nguyễn Phương Thảo	19/01/2026	6	1 - 3	F301
168	BAT4034	Đồ án truyền thông số 2 - Nhóm 1	4	0	Hoàng Lê Thuý Nga	19/01/2026	2	1 - 5	B202 - Lab
169	BAT4034	Đồ án truyền thông số 2 - Nhóm 2	4	0	Hoàng Lê Thuý Nga	19/01/2026	5	1 - 5	B202 - Lab
170	BAT4034	Đồ án truyền thông số 2 - Nhóm 3	4	0	Hoàng Lê Thuý Nga	19/01/2026	6	1 - 5	B202 - Lab
171	BAT4034	Đồ án truyền thông số 2 - Nhóm 4	4	0	Hoàng Lê Thuý Nga	19/01/2026	2	6 - 10	B202 - Lab
172	BAT4044	Thực tập tốt nghiệp - Nhóm 1	4	0	Phan Quốc Hải	13/04/2026	CN	2 - 2	[T] Chờ (1)
173	BAT4083	Chiến lược và kế hoạch truyền thông - Nhóm 1	3	0	Thái Thị Thu	19/01/2026	CN	8 - 8	[T] Chờ (1)
174	BAT4113	Phát triển truyền thông trực tuyến - Nhóm 1	3	0	Thái Thị Thu	19/01/2026	CN	9 - 9	[T] Chờ (1)
175	BAT5023	Phân tích thị trường truyền thông - Nhóm 1	3	0	Tô Nhi A	19/01/2026	CN	3 - 3	[T] Chờ (1)
176	BAT5023	Phân tích thị trường truyền thông - Nhóm 2	3	0	Tô Nhi A	19/01/2026	CN	2 - 2	[T] Chờ (1)
177	NNH4042	Ngôn ngữ báo chí - Nhóm 1	2	0	Hoàng Lê Thuý Nga	19/01/2026	3	3 - 5	F301
178	NNH4042	Ngôn ngữ báo chí - Nhóm 2	2	0	Hoàng Lê Thuý Nga	19/01/2026	4	3 - 5	F301
179	VAN4073	Kịch bản truyền thông - Nhóm 1	3	0	Lê Nguyễn Phương Thảo	19/01/2026	6	6 - 8	F201
180	DCH3212	Địa chất môi trường - Nhóm 1	2	0	Nguyễn Thị Lệ Huyền	19/01/2026	6	1 - 3	H203
181	DCT3014	Thạch học công trình và thực hành - Nhóm 1	4	0	Hoàng Hoa Thám	19/01/2026	2	1 - 3	H204
							6	1 - 3	H204
182	DCT3023	Khoáng vật và phương pháp nghiên cứu - Nhóm 1	3	0	Nguyễn Thị Lệ Huyền	19/01/2026	2	6 - 8	H307
183	DCT3032	Các phương pháp điều tra địa chất thuỷ văn - Nhóm 1	2	0	Nguyễn Đình Tiến	19/01/2026	2	6 - 7	H203
184	DCT3043	Kỹ thuật khảo sát hiện trường - Nhóm 1	3	0	Lê Duy Đạt	19/01/2026	3	6 - 8	H307

TT	Mã học phần	Tên lớp học phần	Số TC	Số SV	Giảng viên	Ngày Bắt đầu	Thứ	Tiết học	Phòng
185	DCT3132	Cơ sở thi công và thí nghiệm công trình - Nhóm 1	2	0	Trần Hữu Tuyên	19/01/2026	2	8 - 9	H203
186	DCT3262	Sự cố các công trình xây dựng - Nhóm 1	2	0	Nguyễn Thị Thanh Nhàn	19/01/2026	5	9 - 10	B302
187	DCT3382	Đất đá xây dựng nâng cao - Nhóm 1	2	0	Trần Thanh Nhàn	19/01/2026	4	1 - 2	H202
188	DCT4032	Địa chất công trình Việt Nam - Nhóm 1	2	0	Đỗ Quang Thiên	19/01/2026	3	1 - 2	H202
189	DCT4083	Thiết kế xử lý nền đất yếu và đồ án - Nhóm 1	3	0	Trần Thị Phương An	19/01/2026	2	1 - 3	H203
190	DCT4122	Đồ án kỹ thuật khảo sát hiện trường - Nhóm 1	2	0	Lê Duy Đạt	19/01/2026	CN	1 - 1	
191	DCT4272	Hố móng sâu và giải pháp ổn định - Nhóm 1	2	0	Trần Thị Ngọc Quỳnh	19/01/2026	5	9 - 10	H201
192	DCT4292	Kỹ thuật thi công nền móng - Nhóm 1	2	0	Trần Hữu Tuyên	19/01/2026	6	3 - 4	H202
193	DCT4332	Vật liệu xây dựng mới và tái chế - Nhóm 1	2	0	Trần Thị Ngọc Quỳnh	19/01/2026	2	4 - 5	H203
194	DKX2013	Vật liệu xây dựng - Nhóm 1	3	0	Đỗ Quang Thiên	19/01/2026	4	1 - 5	H108
						26/01/2026	4	1 - 4	H108
195	DKX3093	Nền - móng và đồ án - Nhóm 1	3	0	Trần Hữu Tuyên	19/01/2026	3	6 - 8	H204
196	DKX3132	Địa kỹ thuật cho đất phong hóa - Nhóm 1	2	0	Trần Thị Ngọc Quỳnh	19/01/2026	5	7 - 8	H201
197	DKX4032	Thí nghiệm vật liệu xây dựng - Nhóm 1	2	0	Trần Thị Ngọc Quỳnh	19/01/2026	6	6 - 9	PTN_Địa KT và VLXDTC
198	DKX4152	Địa kỹ thuật khối đá - Nhóm 1	2	0	Đỗ Quang Thiên	19/01/2026	6	1 - 2	H202
199	DKX4162	Vấn đề địa kỹ thuật công trình - Nhóm 1	2	0	Nguyễn Thị Thanh Nhàn	19/01/2026	3	3 - 4	H202
200	DKX4172	Đồ án địa kỹ thuật - Nhóm 1	2	0	Đỗ Quang Thiên	19/01/2026	CN	1 - 1	
201	DKX4182	Hướng nghiệp ngành địa kỹ thuật xây dựng - Nhóm 1	2	0	Lê Duy Đạt	19/01/2026	6	3 - 4	[T] H107 (2)
202	DKX4192	Thực tập cơ sở - Nhóm 1	2	0	Đỗ Quang Thiên	19/01/2026	CN	1 - 1	[T] Chờ (4)
203	DKX4202	Thực tập chuyên ngành - Nhóm 1	2	0	Đỗ Quang Thiên	19/01/2026	CN	10 - 10	[T] Chờ (1)
204	DKX4212	Thực tập doanh nghiệp - Nhóm 1	2	0	Đỗ Quang Thiên	22/06/2026	CN	7 - 7	[T] Chờ (1)
205	DKX4242	Thí nghiệm đất xây dựng - Nhóm 1	2	0	Nguyễn Thị Thanh Nhàn	19/01/2026	3	6 - 10	PTN_Địa KT và VLXDTC

TT	Mã học phần	Tên lớp học phần	Số TC	Số SV	Giảng viên	Ngày Bắt đầu	Thứ	Tiết học	Phòng
206	DLY1042	Khoa học trái đất - Nhóm 1	2	0	Trần Thị Ngọc Quỳnh	19/01/2026	4	6 - 7	H307
207	DLY1042	Khoa học trái đất - Nhóm 2-2025A-ĐHKH(LK)	2	0	Hoàng Hoa Thám			-	
208	DLY2012	Viễn thám và GIS - Nhóm 1	2	0	Nguyễn Quang Tuấn	19/01/2026	5	1 - 3	H202
209	DLY3073	Bản đồ đại cương - Nhóm 1	3	0	Đỗ Thị Việt Hương	19/01/2026	5	6 - 8	H204
210	DLY3073	Bản đồ đại cương - Nhóm 2-2025A-ĐHKH(LK)	3	0	Đỗ Thị Việt Hương			-	
211	QTM2023	Thực tập giáo học - Nhóm 1	3	0	Đỗ Quang Thiên	19/01/2026	CN	4 - 4	[T] Chờ (4)
212	QTM3053	Cơ sở quản lý tài nguyên và môi trường - Nhóm 1	3	0	Trương Đình Trọng	19/01/2026	2	8 - 10	H204
213	QTM3102	Quản lý tài nguyên và môi trường du lịch - Nhóm 1	2	0	Phan Anh Hằng	19/01/2026	5	2 - 3	H203
214	QTM3132	Mô hình hóa quản lý tài nguyên và môi trường - Nhóm 1	2	0	Trần Hữu Tuyên	19/01/2026	3	1 - 2	H403
215	QTM3152	Quản lý môi trường công nghiệp và đô thị - Nhóm 1	2	0	Lê Thị Phương Chi	19/01/2026	7	3 - 4	H403
216	QTM3162	Quản lý môi trường nông nghiệp và nông thôn - Nhóm 1	2	0	Phan Anh Hằng	19/01/2026	3	3 - 4	H403
217	QTM3202	Địa mạo và tài nguyên địa hình - Nhóm 1	2	0	Hoàng Ngô Tự Do	19/01/2026	4	6 - 7	H209
218	QTM3242	Thủy văn và tài nguyên nước - Nhóm 1	2	0	Lê Duy Đạt	19/01/2026	3	9 - 10	H307
219	QTM3252	Thổ nhưỡng và tài nguyên đất - Nhóm 1	2	0	Nguyễn Quang Việt	19/01/2026	2	6 - 7	H204
220	QTM3262	Sinh thái học và tài nguyên sinh vật - Nhóm 1	2	0	Võ Đình Ba	19/01/2026	5	9 - 10	H110
221	QTM4014	Thực tập tốt nghiệp - Nhóm 1	4	0	Đỗ Thị Việt Hương	13/04/2026	CN	2 - 2	[T] Chờ (3)
222	QTM4019	Khóa luận tốt nghiệp - Nhóm 1	10	0	Đỗ Quang Thiên			-	
223	QTM4032	Thực tập nghiên cứu thực địa - Nhóm 1	2	0	Nguyễn Quang Việt	19/01/2026	CN	5 - 5	[T] Chờ (4)
224	QTM4033	Phân vùng lãnh thổ và quy hoạch bảo vệ môi trường - Nhóm 1	3	0	Bùi Thị Thu	19/01/2026	3	1 - 4	H203
						18/05/2026	3	1 - 5	H203
225	QTM4042	Lập và quản lý dự án tài nguyên và môi trường - Nhóm 1	2	0	Nguyễn Quang Tuấn	19/01/2026	5	4 - 5	H203

TT	Mã học phần	Tên lớp học phần	Số TC	Số SV	Giảng viên	Ngày Bắt đầu	Thứ	Tiết học	Phòng
226	QTM4043	Hệ thống chính sách, pháp luật về tài nguyên và môi trường - Nhóm 1	3	0	Bùi Thị Thu	19/01/2026	5	1 - 4	H204
						18/05/2026	5	1 - 5	H204
227	QTM4072	Quản lý rủi ro thiên tai - Nhóm 1	2	0	Nguyễn Thị Thanh Nhàn	19/01/2026	7	1 - 2	H403
228	QTM4103	Quy hoạch và quản lý chất thải rắn - Nhóm 1	3	0	Trương Đình Trọng	19/01/2026	3	6 - 8	H207
229	QTM4113	Phương pháp nghiên cứu tài nguyên và môi trường - Nhóm 1	3	0	Bùi Thị Thu	19/01/2026	4	6 - 8	H207
230	QTM4163	Thống kê tài nguyên và môi trường - Nhóm 1	3	0	Đỗ Thị Việt Hương	19/01/2026	4	1 - 4	H203
						18/05/2026	4	1 - 5	H203
231	QTM5023	Đo vẽ và thành lập bản đồ - Nhóm 1	3	0	Lê Đình Thuận	19/01/2026	5	6 - 8	H403
232	QTM5033	Hướng nghiệp trong quản lý tài nguyên và môi trường - Nhóm 1	3	0	Đỗ Thị Việt Hương Châu Mạnh Quỳnh Hồ Đắc Thái Hoàng Nguyễn Phước Gia Huy	19/01/2026	7	6 - 9	H210
						26/01/2026	7	6 - 8	H210
						02/03/2026	7	6 - 9	H210
						09/03/2026	7	6 - 8	H210
						23/03/2026	7	6 - 9	H210
						30/03/2026	7	6 - 8	H210
						13/04/2026	7	6 - 9	H210
						20/04/2026	7	6 - 8	H210
						11/05/2026	7	6 - 7	H210
233	TRD1012	Thực tập đại cương - Nhóm 1-2025A-ĐHKH(LK)	2	0	Hoàng Hoa Thám			-	
234	TRD2042	Cơ sở trắc địa công trình - Nhóm 1	2	0	Lê Đình Thuận	19/01/2026	7	1 - 3	H202
235	TRD3172	Nhập môn trắc địa - bản đồ - Nhóm 1	2	0	Đỗ Quang Thiên	19/01/2026	4	8 - 9	H204
236	TRD3182	Thực tập trắc địa công trình - Nhóm 1	2	0	Lê Duy Đạt Lê Đình Thuận	19/01/2026	CN	2 - 2	[T] Chờ (4)
237	TRD3202	Đồ án trắc địa cơ sở - Nhóm 1	2	0	Lê Đình Thuận	19/01/2026	CN	1 - 1	

TT	Mã học phần	Tên lớp học phần	Số TC	Số SV	Giảng viên	Ngày Bắt đầu	Thứ	Tiết học	Phòng
238	TRD3212	Thực hành trắc địa công trình - Nhóm 1-2025A-ĐHKH(LK)	2	0	Lê Đình Thuận			-	
239	TRD3222	Trắc địa cơ sở - Nhóm 1	2	0	Lê Đình Thuận	19/01/2026	4	6 - 7	H204
240	TRD3223	Lý thuyết sai số và xử lý số liệu đo - Nhóm 1-2025A-ĐHKH(LK)	3	0	Lê Đình Thuận			-	
241	TRD4183	Trắc địa mỏ - Nhóm 1	3	0	Lê Duy Đạt	19/01/2026	4	6 - 8	H403
242	TRD4213	Bản đồ địa chất công trình - Nhóm 1	3	0	Nguyễn Thị Thanh Nhàn	19/01/2026	6	6 - 8	H403
243	TRD4223	Trắc địa công trình dân dụng và công nghiệp - Nhóm 1	3	0	Trương Quang Hiển	19/01/2026	CN	3 - 3	[T] Chờ (4)
244	TRD4233	Quản lý dự án đo đạc - bản đồ - Nhóm 1	3	0	Hoàng Hoa Thám	19/01/2026	5	6 - 8	F101
245	TRD4243	Cơ sở dữ liệu địa chất, khoáng sản - Nhóm 1	3	0	Nguyễn Thị Thủy	19/01/2026	7	6 - 8	H403
246	TRD4293	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong trắc địa - bản đồ - Nhóm 1-2025A-ĐHKH(LK)	3	0	Bùi Quang Vũ			-	
247	TRD4363	Thực tập doanh nghiệp - Nhóm 1	3	0	Đỗ Quang Thiên	22/06/2026	CN	8 - 8	[T] Chờ (1)
248	TRD4383	Trắc địa cao cấp - Nhóm 1-2025A-ĐHKH(LK)	3	0	Nguyễn Văn An			-	
249	TRD4393	Khảo sát và lập kế hoạch đo vẽ - Nhóm 1-2025A-ĐHKH	3	0	Đỗ Quang Thiên			-	
250	TIN1033	Java cơ bản - Nhóm 1	3	0	Lê Hữu Bình	19/01/2026	4	6 - 9	E403 - Lab
						18/05/2026	4	6 - 10	E403 - Lab
251	TIN1033	Java cơ bản - Nhóm 2	3	0	Lê Hữu Bình	19/01/2026	7	6 - 9	E405 - Lab
						18/05/2026	7	6 - 10	E405 - Lab
252	TIN1033	Java cơ bản - Nhóm 3	3	0	Huỳnh Bảo Quốc Dũng	19/01/2026	6	6 - 9	E502 - Lab
						18/05/2026	6	6 - 10	E502 - Lab
253	TIN1033	Java cơ bản - Nhóm 4	3	0	Huỳnh Bảo Quốc Dũng	19/01/2026	7	1 - 4	E503 - Lab
						18/05/2026	7	1 - 5	E503 - Lab
254	TIN1033	Java cơ bản - Nhóm 5	3	0	Nguyễn Văn Trung	19/01/2026	4	1 - 4	E503 - Lab

TT	Mã học phần	Tên lớp học phần	Số TC	Số SV	Giảng viên	Ngày Bắt đầu	Thứ	Tiết học	Phòng
						18/05/2026	4	1 - 5	E503 - Lab
255	TIN1033	Java cơ bản - Nhóm 6	3	0	Nguyễn Hoàng Hà	19/01/2026	5	6 - 9	E403 - Lab
						18/05/2026	5	6 - 10	E403 - Lab
256	TIN1033	Java cơ bản - Nhóm 7	3	0	Nguyễn Hoàng Hà	19/01/2026	6	1 - 4	E402 - Lab
						18/05/2026	6	1 - 5	E402 - Lab
257	TIN1033	Java cơ bản - Nhóm 8	3	0	Nguyễn Hoàng Hà	19/01/2026	3	1 - 4	E402 - Lab
						18/05/2026	3	1 - 5	E402 - Lab
258	TIN1033	Java cơ bản - Nhóm 9	3	0	Nguyễn Hoàng Hà	19/01/2026	2	1 - 4	E502 - Lab
						18/05/2026	2	1 - 5	E502 - Lab
259	TIN1033	Java cơ bản - Nhóm 10	3	0	Huỳnh Bảo Quốc Dũng	19/01/2026	7	6 - 9	E502 - Lab
						18/05/2026	7	6 - 10	E502 - Lab
260	TIN1033	Java cơ bản - Nhóm 11	3	0	Nguyễn Hoàng Hà	19/01/2026	6	6 - 9	E405 - Lab
						18/05/2026	6	6 - 10	E405 - Lab
261	TIN1033	Java cơ bản - Nhóm 12	3	0	Nguyễn Văn Trung	19/01/2026	2	1 - 4	E405 - Lab
						18/05/2026	2	1 - 5	E405 - Lab
262	TIN1083	Kỹ thuật lập trình - Nhóm 1	3	0	Bùi Văn Chiến	19/01/2026	5	6 - 8	E505 - Lab
263	TIN1083	Kỹ thuật lập trình - Nhóm 2	3	0	Lê Nguyễn Thủy Nhi	19/01/2026	6	6 - 8	E505 - Lab
264	TIN1083	Kỹ thuật lập trình - Nhóm 3	3	0	Lê Nguyễn Thủy Nhi	19/01/2026	2	1 - 3	E505 - Lab
265	TIN1083	Kỹ thuật lập trình - Nhóm 4	3	0	Lê Nguyễn Thủy Nhi	19/01/2026	3	1 - 3	E505 - Lab
266	TIN1083	Kỹ thuật lập trình - Nhóm 5	3	0	Võ Văn Thành	19/01/2026	6	6 - 8	E503 - Lab
267	TIN1083	Kỹ thuật lập trình - Nhóm 6	3	0	Trần Việt Khoa	19/01/2026	2	11 - 13	E402 - Lab
268	TIN1083	Kỹ thuật lập trình - Nhóm 7	3	0	Trần Việt Khoa	19/01/2026	2	6 - 8	E505 - Lab
269	TIN1083	Kỹ thuật lập trình - Nhóm 8	3	0	Trần Duy Anh	19/01/2026	5	8 - 10	E503 - Lab

TT	Mã học phần	Tên lớp học phần	Số TC	Số SV	Giảng viên	Ngày Bắt đầu	Thứ	Tiết học	Phòng
270	TIN1083	Kỹ thuật lập trình - Nhóm 9	3	0	Trần Duy Anh	19/01/2026	3	11 - 13	E402 - Lab
271	TIN1083	Kỹ thuật lập trình - Nhóm 10	3	0	Nguyễn Quang Hưng	19/01/2026	4	11 - 13	E401 - Lab
272	TIN1083	Kỹ thuật lập trình - Nhóm 11	3	0	Nguyễn Quang Hưng	19/01/2026	2	11 - 13	E401 - Lab
273	TIN1083	Kỹ thuật lập trình - Nhóm 12	3	0	Nguyễn Quang Hưng	19/01/2026	4	6 - 8	E505 - Lab
274	TIN1083	Kỹ thuật lập trình - Nhóm 13	3	0	Võ Văn Thành	19/01/2026	7	1 - 3	E505 - Lab
275	TIN1083	Kỹ thuật lập trình - Nhóm 14	3	0	Võ Văn Thành	19/01/2026	3	6 - 8	E505 - Lab
276	TIN1103	Lập trình Python - Nhóm 1	3	0	Khổng Thị Thu Thảo	19/01/2026	6	6 - 8	H209
277	TIN1103	Lập trình Python - Nhóm 2	3	0	Khổng Thị Thu Thảo	19/01/2026	5	6 - 8	H110
278	TIN2013	Kiến trúc máy tính - Nhóm 1	3	0	Đặng Thanh Chương	19/01/2026	3	6 - 8	E302
							5	9 - 10	E302
279	TIN2013	Kiến trúc máy tính - Nhóm 2	3	0	Đặng Thanh Chương	19/01/2026	3	9 - 10	E302
							4	6 - 8	E302
280	TIN2013	Kiến trúc máy tính - Nhóm 3	3	0	Đặng Thanh Chương	19/01/2026	4	1 - 2	F201
							6	8 - 10	E302
281	TIN2013	Kiến trúc máy tính - Nhóm 4	3	0	Đặng Thanh Chương	19/01/2026	3	1 - 3	E304
							4	9 - 10	E304
282	TIN2013	Kiến trúc máy tính - Nhóm 5	3	0	Đặng Thanh Chương	19/01/2026	2	1 - 3	E304
							6	1 - 2	E301
283	TIN2013	Kiến trúc máy tính - Nhóm 6	3	0	Đặng Thanh Chương	19/01/2026	5	1 - 3	E306
							6	4 - 5	E306
284	TIN2013	Kiến trúc máy tính - Nhóm 7	3	0	Nguyễn Văn Ân	19/01/2026	2	9 - 10	E306
							4	3 - 5	E306
285	TIN2013	Kiến trúc máy tính - Nhóm 8	3	0	Nguyễn Văn Ân	19/01/2026	4	1 - 2	E302

TT	Mã học phần	Tên lớp học phần	Số TC	Số SV	Giảng viên	Ngày Bắt đầu	Thứ	Tiết học	Phòng
							7	6 - 8	E302
286	TIN2013	Kiến trúc máy tính - Nhóm 9	3	0	Hoàng Đại Long	19/01/2026	2	4 - 5	F301
							4	1 - 3	E303
287	TIN2013	Kiến trúc máy tính - Nhóm 10	3	0	Hoàng Đại Long	19/01/2026	2	1 - 3	F301
							3	9 - 10	E304
288	TIN2013	Kiến trúc máy tính - Nhóm 11	3	0	Lê Văn Thanh Vũ	19/01/2026	3	1 - 2	F102
							5	8 - 10	F201
289	TIN2013	Kiến trúc máy tính - Nhóm 12	3	0	Lê Văn Thanh Vũ	19/01/2026	2	9 - 10	E303
							6	6 - 8	E303
290	TIN2043	Kiến trúc máy tính và hệ điều hành - Nhóm 1	3	0	Đặng Thanh Chương	19/01/2026	2	6 - 8	B303
291	TIN3032	Nhập môn cơ sở dữ liệu - Nhóm 1	2	0	Trần Thị Phương Chi	19/01/2026	2	9 - 10	E401 - Lab
292	TIN3043	Kỹ nghệ phần mềm - Nhóm 1	3	0	Lê Văn Tường Lân	19/01/2026	3	11 - 13	H402
293	TIN3043	Kỹ nghệ phần mềm - Nhóm 2	3	0	Lê Văn Tường Lân	19/01/2026	5	11 - 13	H402
294	TIN3043	Kỹ nghệ phần mềm - Nhóm 3	3	0	Lê Văn Hòa (1985)	19/01/2026	7	1 - 3	H402
295	TIN3043	Kỹ nghệ phần mềm - Nhóm 4	3	0	Lê Văn Hòa (1985)	19/01/2026	5	6 - 8	H402
296	TIN3073	Lập trình hướng đối tượng - Nhóm 1	3	0	Trần Thanh Lương	19/01/2026	3	6 - 8	E403 - Lab
297	TIN3083	Lập trình nâng cao - Nhóm 1	3	0	Bùi Văn Chiến	19/01/2026	3	11 - 13	E403 - Lab
298	TIN3083	Lập trình nâng cao - Nhóm 2	3	0	Lê Quang Chiến	19/01/2026	5	1 - 3	E503 - Lab
299	TIN3083	Lập trình nâng cao - Nhóm 3	3	0	Nguyễn Ngọc Thủy (1990)	19/01/2026	3	6 - 8	E503 - Lab
300	TIN3083	Lập trình nâng cao - Nhóm 4	3	0	Nguyễn Ngọc Thủy (1990)	19/01/2026	5	1 - 3	E505 - Lab
301	TIN3083	Lập trình nâng cao - Nhóm 5	3	0	Trần Thanh Lương	19/01/2026	4	1 - 3	E403 - Lab
302	TIN3083	Lập trình nâng cao - Nhóm 6	3	0	Đoàn Thị Hồng Phước	19/01/2026	2	6 - 8	E503 - Lab
303	TIN3083	Lập trình nâng cao - Nhóm 7	3	0	Đoàn Thị Hồng Phước	19/01/2026	7	6 - 8	E503 - Lab

TT	Mã học phần	Tên lớp học phần	Số TC	Số SV	Giảng viên	Ngày Bắt đầu	Thứ	Tiết học	Phòng
304	TIN3083	Lập trình nâng cao - Nhóm 8	3	0	Trương Công Tuấn	19/01/2026	3	6 - 8	E405 - Lab
305	TIN3083	Lập trình nâng cao - Nhóm 9	3	0	Trần Việt Khoa	19/01/2026	6	6 - 8	E403 - Lab
306	TIN3083	Lập trình nâng cao - Nhóm 10	3	0	Trần Việt Khoa	19/01/2026	7	6 - 8	E403 - Lab
307	TIN3083	Lập trình nâng cao - Nhóm 11	3	0	Trần Việt Khoa	19/01/2026	3	11 - 13	E405 - Lab
308	TIN3083	Lập trình nâng cao - Nhóm 12	3	0	Trương Công Tuấn	19/01/2026	2	6 - 8	E405 - Lab
309	TIN3083	Lập trình nâng cao - Nhóm 13	3	0	Đoàn Thị Hồng Phước	19/01/2026	6	1 - 3	E503 - Lab
310	TIN3084	Cấu trúc dữ liệu và thuật toán - Nhóm 1	4	0	Ngô Nhân Đức	19/01/2026	2	6 - 8	E301
							5	6 - 8	E302
311	TIN3084	Cấu trúc dữ liệu và thuật toán - Nhóm 2	4	0	Ngô Nhân Đức	19/01/2026	2	1 - 3	E301
							5	1 - 3	E301
312	TIN3084	Cấu trúc dữ liệu và thuật toán - Nhóm 3	4	0	Lê Quang Chiến	19/01/2026	3	1 - 3	E302
							6	1 - 3	E302
313	TIN3084	Cấu trúc dữ liệu và thuật toán - Nhóm 4	4	0	Hoàng Quang	19/01/2026	2	1 - 3	E302
							5	1 - 3	E302
314	TIN3084	Cấu trúc dữ liệu và thuật toán - Nhóm 5	4	0	Hoàng Quang	19/01/2026	2	6 - 8	E303
							4	6 - 8	E303
315	TIN3084	Cấu trúc dữ liệu và thuật toán - Nhóm 6	4	0	Hà Ngọc Long	19/01/2026	3	6 - 8	E301
							7	11 - 13	E302
316	TIN3084	Cấu trúc dữ liệu và thuật toán - Nhóm 7	4	0	Hà Ngọc Long	19/01/2026	3	11 - 13	E504
							5	6 - 8	E303
317	TIN3084	Cấu trúc dữ liệu và thuật toán - Nhóm 8	4	0	Hà Ngọc Long	19/01/2026	5	11 - 13	E303
							7	6 - 8	E303
318	TIN3084	Cấu trúc dữ liệu và thuật toán - Nhóm 9	4	0	Nguyễn Thế Dũng	19/01/2026	3	11 - 13	F102

TT	Mã học phần	Tên lớp học phần	Số TC	Số SV	Giảng viên	Ngày Bắt đầu	Thứ	Tiết học	Phòng
							6	3 - 5	F102
319	TIN3084	Cấu trúc dữ liệu và thuật toán - Nhóm 10	4	0	Nguyễn Đức Nhuận	19/01/2026	2	11 - 13	E404
							4	6 - 8	E304
320	TIN3084	Cấu trúc dữ liệu và thuật toán - Nhóm 11	4	0	Nguyễn Đức Nhuận	19/01/2026	3	6 - 8	E303
							6	11 - 13	E304
321	TIN3084	Cấu trúc dữ liệu và thuật toán - Nhóm 12	4	0	Nguyễn Đức Nhuận	19/01/2026	2	6 - 8	E304
							5	11 - 13	E304
322	TIN3092	Lập trình Front - End - Nhóm 1	2	0	Võ Văn Thành	19/01/2026	5	6 - 7	E503 - Lab
323	TIN3093	Phân tích và thiết kế các hệ thống thông tin - Nhóm 1	3	0	Nguyễn Văn Trung	19/01/2026	4	6 - 8	E301
324	TIN3142	Thực tập viết niên luận - Nhóm 1	2	0	Nguyễn Quang Hưng	22/06/2026	CN	1 - 1	
325	TIN3142	Thực tập viết niên luận - Nhóm 2	2	0	Nguyễn Ngọc Thủy	22/06/2026	CN	1 - 1	
326	TIN3142	Thực tập viết niên luận - Nhóm 3	2	0	Võ Việt Dũng	22/06/2026	CN	1 - 1	
327	TIN3142	Thực tập viết niên luận - Nhóm 4	2	0	Võ Thanh Tú	22/06/2026	CN	1 - 1	
328	TIN3142	Thực tập viết niên luận - Nhóm 5	2	0	Lê Hữu Bình	22/06/2026	CN	1 - 1	
329	TIN3142	Thực tập viết niên luận - Nhóm 6	2	0	Đặng Thanh Chương	22/06/2026	CN	1 - 1	
330	TIN3142	Thực tập viết niên luận - Nhóm 7	2	0	Nguyễn Văn Trung	22/06/2026	CN	1 - 1	
331	TIN3142	Thực tập viết niên luận - Nhóm 8	2	0	Nguyễn Hoàng Hà	22/06/2026	CN	1 - 1	
332	TIN3142	Thực tập viết niên luận - Nhóm 9	2	0	Nguyễn Dũng	22/06/2026	CN	1 - 1	
333	TIN3142	Thực tập viết niên luận - Nhóm 10	2	0	Lê Nguyễn Thủy Nhi	22/06/2026	CN	1 - 1	
334	TIN3142	Thực tập viết niên luận - Nhóm 11	2	0	Trần Nguyên Phong	22/06/2026	CN	1 - 1	
335	TIN3142	Thực tập viết niên luận - Nhóm 12	2	0	Trần Việt Khoa	22/06/2026	CN	1 - 1	
336	TIN3142	Thực tập viết niên luận - Nhóm 13	2	0	Nguyễn Thị Bích Lộc	22/06/2026	CN	1 - 1	
337	TIN3142	Thực tập viết niên luận - Nhóm 14	2	0	Trần Thị Phương Chi	22/06/2026	CN	1 - 1	

TT	Mã học phần	Tên lớp học phần	Số TC	Số SV	Giảng viên	Ngày Bắt đầu	Thứ	Tiết học	Phòng
338	TIN3142	Thực tập viết niên luận - Nhóm 15	2	0	Hoàng Quang	22/06/2026	CN	1 - 1	
339	TIN3142	Thực tập viết niên luận - Nhóm 16	2	0	Lê Quang Chiến	22/06/2026	CN	1 - 1	
340	TIN3142	Thực tập viết niên luận - Nhóm 17	2	0	Nguyễn Ngọc Thủy (1990)	22/06/2026	CN	1 - 1	
341	TIN3142	Thực tập viết niên luận - Nhóm 18	2	0	Trần Duy Anh	22/06/2026	CN	1 - 1	
342	TIN3142	Thực tập viết niên luận - Nhóm 19	2	0	Đoàn Thị Hồng Phước	22/06/2026	CN	1 - 1	
343	TIN3142	Thực tập viết niên luận - Nhóm 20	2	0	Nguyễn Đăng Bình	22/06/2026	CN	1 - 1	
344	TIN3142	Thực tập viết niên luận - Nhóm 21	2	0	Hoàng Nguyễn Tuấn Minh	22/06/2026	CN	1 - 1	
345	TIN3142	Thực tập viết niên luận - Nhóm 22	2	0	Trần Thanh Lương	22/06/2026	CN	1 - 1	
346	TIN3183	Cơ sở dữ liệu - Nhóm 1	3	0	Nguyễn Hoàng Sơn	19/01/2026	2	6 - 8	E306
347	TIN3183	Cơ sở dữ liệu - Nhóm 2	3	0	Nguyễn Hoàng Sơn	19/01/2026	3	6 - 8	E306
348	TIN3183	Cơ sở dữ liệu - Nhóm 3	3	0	Nguyễn Hoàng Sơn	19/01/2026	4	1 - 3	H303
349	TIN3183	Cơ sở dữ liệu - Nhóm 4	3	0	Trần Thị Phương Chi	19/01/2026	4	6 - 8	B303
350	TIN3183	Cơ sở dữ liệu - Nhóm 5	3	0	Trần Thị Phương Chi	19/01/2026	5	6 - 8	E301
351	TIN3183	Cơ sở dữ liệu - Nhóm 6	3	0	Trần Thị Phương Chi	19/01/2026	2	3 - 5	H301
352	TIN3183	Cơ sở dữ liệu - Nhóm 7	3	0	Hoàng Quang	19/01/2026	6	6 - 8	E301
353	TIN3183	Cơ sở dữ liệu - Nhóm 8	3	0	Hoàng Quang	19/01/2026	7	1 - 3	H107
354	TIN3183	Cơ sở dữ liệu - Nhóm 9	3	0	Trần Duy Anh	19/01/2026	2	1 - 3	E306
355	TIN3183	Cơ sở dữ liệu - Nhóm 10	3	0	Trần Duy Anh	19/01/2026	3	1 - 3	E306
356	TIN3183	Cơ sở dữ liệu - Nhóm 11	3	0	Trần Thị Minh Thảo	19/01/2026	3	6 - 8	E304
357	TIN3183	Cơ sở dữ liệu - Nhóm 12	3	0	Trần Thị Minh Thảo	19/01/2026	5	6 - 8	E304
358	TIN3183	Cơ sở dữ liệu - Nhóm 13	3	0	Trần Thị Minh Thảo	19/01/2026	6	1 - 3	E304
359	TIN3183	Cơ sở dữ liệu - Nhóm 14	3	0	Trần Thị Phương Chi	19/01/2026	3	1 - 3	H207
360	TIN4012	Thiết kế cơ sở dữ liệu - Nhóm 1	2	0	Trần Thị Phương Chi	19/01/2026	5	9 - 10	B202 - Lab

TT	Mã học phần	Tên lớp học phần	Số TC	Số SV	Giảng viên	Ngày Bắt đầu	Thứ	Tiết học	Phòng
361	TIN4014	Thực tập tốt nghiệp - Nhóm 1	4	0	Nguyễn Quang Hưng	13/04/2026	CN	11 - 11	[T] Chờ (2)
362	TIN4014	Thực tập tốt nghiệp - Nhóm 2	4	0	Nguyễn Ngọc Thủy	13/04/2026	CN	10 - 10	[T] Chờ (2)
363	TIN4014	Thực tập tốt nghiệp - Nhóm 3	4	0	Võ Việt Dũng	13/04/2026	CN	9 - 9	[T] Chờ (2)
364	TIN4014	Thực tập tốt nghiệp - Nhóm 4	4	0	Võ Thanh Tú	13/04/2026	CN	8 - 8	[T] Chờ (2)
365	TIN4014	Thực tập tốt nghiệp - Nhóm 5	4	0	Lê Hữu Bình	13/04/2026	CN	7 - 7	[T] Chờ (2)
366	TIN4014	Thực tập tốt nghiệp - Nhóm 6	4	0	Đặng Thanh Chương	13/04/2026	CN	6 - 6	[T] Chờ (2)
367	TIN4014	Thực tập tốt nghiệp - Nhóm 7	4	0	Nguyễn Văn Trung	13/04/2026	CN	5 - 5	[T] Chờ (2)
368	TIN4014	Thực tập tốt nghiệp - Nhóm 8	4	0	Nguyễn Hoàng Hà	13/04/2026	CN	4 - 4	[T] Chờ (2)
369	TIN4014	Thực tập tốt nghiệp - Nhóm 9	4	0	Nguyễn Dũng	13/04/2026	CN	3 - 3	[T] Chờ (2)
370	TIN4014	Thực tập tốt nghiệp - Nhóm 10	4	0	Lê Nguyễn Thủy Nhi	13/04/2026	CN	2 - 2	[T] Chờ (2)
371	TIN4014	Thực tập tốt nghiệp - Nhóm 11	4	0	Trần Nguyên Phong	13/04/2026	CN	1 - 1	[T] Chờ (2)
372	TIN4014	Thực tập tốt nghiệp - Nhóm 12	4	0	Trần Việt Khoa	13/04/2026	CN	13 - 13	[T] Chờ (1)
373	TIN4014	Thực tập tốt nghiệp - Nhóm 13	4	0	Nguyễn Thị Bích Lộc	13/04/2026	CN	12 - 12	[T] Chờ (1)
374	TIN4014	Thực tập tốt nghiệp - Nhóm 14	4	0	Trần Thị Phương Chi	13/04/2026	CN	11 - 11	[T] Chờ (1)
375	TIN4014	Thực tập tốt nghiệp - Nhóm 15	4	0	Hoàng Quang	13/04/2026	CN	10 - 10	[T] Chờ (1)
376	TIN4014	Thực tập tốt nghiệp - Nhóm 16	4	0	Lê Quang Chiến	13/04/2026	CN	9 - 9	[T] Chờ (1)
377	TIN4014	Thực tập tốt nghiệp - Nhóm 17	4	0	Nguyễn Ngọc Thủy (1990)	13/04/2026	CN	8 - 8	[T] Chờ (1)
378	TIN4014	Thực tập tốt nghiệp - Nhóm 18	4	0	Trần Duy Anh	13/04/2026	CN	7 - 7	[T] Chờ (1)
379	TIN4014	Thực tập tốt nghiệp - Nhóm 19	4	0	Đoàn Thị Hồng Phước	13/04/2026	CN	6 - 6	[T] Chờ (1)
380	TIN4014	Thực tập tốt nghiệp - Nhóm 20	4	0	Nguyễn Đăng Bình	13/04/2026	CN	5 - 5	[T] Chờ (1)
381	TIN4014	Thực tập tốt nghiệp - Nhóm 21	4	0	Hoàng Nguyễn Tuấn Minh	13/04/2026	CN	4 - 4	[T] Chờ (1)
382	TIN4014	Thực tập tốt nghiệp - Nhóm 22	4	0	Trần Thanh Lương	13/04/2026	CN	3 - 3	[T] Chờ (1)
383	TIN4019	Khóa luận tốt nghiệp - Nhóm 1	10	0	Nguyễn Hoàng Hà			-	

TT	Mã học phần	Tên lớp học phần	Số TC	Số SV	Giảng viên	Ngày Bắt đầu	Thứ	Tiết học	Phòng
384	TIN4024	Phát triển ứng dụng IoT - Nhóm 1	4	0	Võ Việt Dũng	19/01/2026	3	1 - 4	E502 - Lab
							6	1 - 4	E502 - Lab
						30/03/2026	3	1 - 4	E502 - Lab
385	TIN4024	Phát triển ứng dụng IoT - Nhóm 2	4	0	Võ Việt Dũng	19/01/2026	4	1 - 4	E502 - Lab
							7	1 - 4	E502 - Lab
						30/03/2026	4	1 - 4	E502 - Lab
386	TIN4024	Phát triển ứng dụng IoT - Nhóm 3	4	0	Võ Việt Dũng	19/01/2026	2	1 - 4	E402 - Lab
							5	1 - 4	E402 - Lab
						30/03/2026	2	1 - 4	E402 - Lab
387	TIN4024	Phát triển ứng dụng IoT - Nhóm 4	4	0	Võ Việt Dũng	19/01/2026	4	6 - 9	E501 - Lab
							7	6 - 9	E501 - Lab
						30/03/2026	4	6 - 9	E501 - Lab
388	TIN4024	Phát triển ứng dụng IoT - Nhóm 5	4	0	Lê Hữu Bình	19/01/2026	3	6 - 9	E501 - Lab
							6	6 - 9	E501 - Lab
						30/03/2026	3	6 - 9	E501 - Lab
389	TIN4024	Phát triển ứng dụng IoT - Nhóm 6	4	0	Lê Hữu Bình	19/01/2026	2	6 - 9	E501 - Lab
							5	6 - 9	E501 - Lab
						30/03/2026	2	6 - 9	E501 - Lab
390	TIN4024	Phát triển ứng dụng IoT - Nhóm 7	4	0	Lê Hữu Bình	19/01/2026	4	1 - 4	E501 - Lab
							7	1 - 4	E501 - Lab
						30/03/2026	4	1 - 4	E501 - Lab
391	TIN4024	Phát triển ứng dụng IoT - Nhóm 8	4	0	Lê Hữu Bình	19/01/2026	3	1 - 4	E501 - Lab
							6	1 - 4	E501 - Lab

TT	Mã học phần	Tên lớp học phần	Số TC	Số SV	Giảng viên	Ngày Bắt đầu	Thứ	Tiết học	Phòng
						30/03/2026	3	1 - 4	E501 - Lab
392	TIN4024	Phát triển ứng dụng IoT - Nhóm 9	4	0	Lê Hữu Bình	19/01/2026	2	1 - 4	E501 - Lab
							5	1 - 4	E501 - Lab
						30/03/2026	2	1 - 4	E501 - Lab
393	TIN4029	Khóa luận tốt nghiệp - Nhóm 1	10	0	Nguyễn Hoàng Hà			-	
394	TIN4044	Thực tập tốt nghiệp - Nhóm 1	4	0	Nguyễn Hoàng Hà	13/04/2026	CN	12 - 12	[T] Chờ (2)
395	TIN4083	Ngôn ngữ hình thức và Ôtômat - Nhóm 1	3	0	Nguyễn Thị Bích Lộc	19/01/2026	2	6 - 9	B301
						18/05/2026	2	6 - 10	B301
396	TIN4083	Ngôn ngữ hình thức và Ôtômat - Nhóm 2	3	0	Nguyễn Thị Bích Lộc	19/01/2026	7	1 - 4	F202
						18/05/2026	7	1 - 5	F202
397	TIN4083	Ngôn ngữ hình thức và Ôtômat - Nhóm 3	3	0	Nguyễn Thị Bích Lộc	19/01/2026	6	6 - 9	B304
						18/05/2026	6	6 - 10	B304
398	TIN4083	Ngôn ngữ hình thức và Ôtômat - Nhóm 4	3	0	Nguyễn Thị Bích Lộc	19/01/2026	4	1 - 4	B302
						18/05/2026	4	1 - 5	B302
399	TIN4103	Khai phá dữ liệu - Nhóm 1	3	0	Nguyễn Ngọc Thủy (1990)	19/01/2026	6	8 - 10	F102
400	TIN4133	Quản trị dự án phần mềm - Nhóm 1	3	0	Nguyễn Mậu Hân	19/01/2026	2	7 - 9	
401	TIN4133	Quản trị dự án phần mềm - Nhóm 2	3	0	Nguyễn Mậu Hân	19/01/2026	4	2 - 4	
402	TIN4133	Quản trị dự án phần mềm - Nhóm 3	3	0	Nguyễn Mậu Hân	19/01/2026	4	7 - 9	
403	TIN4133	Quản trị dự án phần mềm - Nhóm 4	3	0	Nguyễn Mậu Hân	19/01/2026	6	7 - 9	
404	TIN4143	Mạng không dây và di động - Nhóm 1	3	0	Võ Thanh Tú	19/01/2026	5	1 - 3	H109
405	TIN4153	Lập trình mạng - Nhóm 1	3	0	Võ Việt Dũng	19/01/2026	5	6 - 8	B202 - Lab
406	TIN4213	Xử lý ảnh số - Nhóm 1	3	0	Nguyễn Đăng Bình	19/01/2026	7	6 - 8	H209
407	TIN4223	Hệ điều hành LINUX - Nhóm 1	3	0	Nguyễn Ngọc Thủy	19/01/2026	2	6 - 8	B204 - Lab

TT	Mã học phần	Tên lớp học phần	Số TC	Số SV	Giảng viên	Ngày Bắt đầu	Thứ	Tiết học	Phòng
408	TIN4223	Hệ điều hành LINUX - Nhóm 2	3	0	Nguyễn Ngọc Thủy	19/01/2026	3	6 - 8	B204 - Lab
409	TIN4243	Lý thuyết nhận dạng - Nhóm 1	3	0	Nguyễn Đăng Bình	19/01/2026	3	6 - 8	B202 - Lab
410	TIN4253	Mẫu thiết kế - Nhóm 1	3	0	Nguyễn Văn Trung	19/01/2026	3	1 - 3	E503 - Lab
411	TIN4253	Mẫu thiết kế - Nhóm 2	3	0	Nguyễn Văn Trung	19/01/2026	5	1 - 3	E502 - Lab
412	TIN4253	Mẫu thiết kế - Nhóm 3	3	0	Nguyễn Văn Trung	19/01/2026	6	1 - 3	E505 - Lab
413	TIN4253	Mẫu thiết kế - Nhóm 4	3	0	Nguyễn Văn Trung	19/01/2026	7	1 - 3	E403 - Lab
414	TIN4303	Quản trị mạng - Nhóm 1	3	0	Võ Việt Dũng	19/01/2026	2	11 - 13	B204 - Lab
415	TIN4353	Hệ cơ sở dữ liệu phân tán - Nhóm 1	3	0	Nguyễn Mậu Hân	19/01/2026	2	2 - 4	
							5	2 - 4	
						30/03/2026	2	2 - 4	
416	TIN4353	Hệ cơ sở dữ liệu phân tán - Nhóm 2	3	0	Nguyễn Mậu Hân	19/01/2026	3	2 - 4	
							6	2 - 4	
						30/03/2026	3	2 - 4	
417	TIN4403	Lập trình ứng dụng cho các thiết bị di động - Nhóm 1	3	0	Nguyễn Dũng	19/01/2026	2	1 - 3	B204 - Lab
							5	1 - 3	B204 - Lab
						30/03/2026	2	1 - 3	B204 - Lab
418	TIN4403	Lập trình ứng dụng cho các thiết bị di động - Nhóm 2	3	0	Nguyễn Dũng	19/01/2026	3	1 - 3	B204 - Lab
							6	1 - 3	B204 - Lab
						30/03/2026	3	1 - 3	B204 - Lab
419	TIN4422	Quản trị dữ liệu số và dữ liệu đám mây - Nhóm 1	2	0	Nguyễn Hoàng Hà	19/01/2026	4	11 - 13	B203 - Lab
420	TIN4422	Quản trị dữ liệu số và dữ liệu đám mây - Nhóm 2	2	0	Nguyễn Hoàng Hà	19/01/2026	2	11 - 13	B203 - Lab
421	TIN4423	Web ngữ nghĩa - Nhóm 1	3	0	Nguyễn Văn Trung	19/01/2026	2	11 - 13	B304
422	TIN4432	Mẫu thiết kế - Nhóm 1	2	0	Nguyễn Văn Trung	19/01/2026	5	6 - 7	B204 - Lab

TT	Mã học phần	Tên lớp học phần	Số TC	Số SV	Giảng viên	Ngày Bắt đầu	Thứ	Tiết học	Phòng
423	TIN4432	Mẫu thiết kế - Nhóm 2	2	0	Nguyễn Văn Trung	19/01/2026	5	8 - 9	B204 - Lab
424	TIN4473	Thiết kế và quản trị Website - Nhóm 1	3	0	Nguyễn Dũng	19/01/2026	2	6 - 8	E401 - Lab
425	TIN4513	Bảo mật thông tin - Nhóm 1	3	0	Trần Đình Long	19/01/2026	7	1 - 3	H303
426	TIN4563	Dự án mạng máy tính và truyền thông dữ liệu - Nhóm 1	3	0	Nguyễn Quang Hưng	19/01/2026	2	6 - 8	B205 - Lab
427	TIN4563	Dự án mạng máy tính và truyền thông dữ liệu - Nhóm 2	3	0	Nguyễn Quang Hưng	19/01/2026	3	6 - 8	B205 - Lab
428	TIN4583	XML và ứng dụng - Nhóm 1	3	0	Nguyễn Dũng	19/01/2026	3	6 - 8	E502 - Lab
429	TIN4583	XML và ứng dụng - Nhóm 2	3	0	Nguyễn Dũng	19/01/2026	4	6 - 8	E502 - Lab
430	TIN4583	XML và ứng dụng - Nhóm 3	3	0	Nguyễn Dũng	19/01/2026	5	6 - 8	E502 - Lab
431	TIN4583	XML và ứng dụng - Nhóm 4	3	0	Nguyễn Dũng	19/01/2026	4	11 - 13	E502 - Lab
432	TIN4603	Phân tích dữ liệu với ngôn ngữ R - Nhóm 1	3	0	Hoàng Quang	19/01/2026	3	1 - 3	B303
							6	1 - 3	B303
						30/03/2026	3	1 - 3	B303
433	TIN4613	Lập trình ứng dụng Web - Nhóm 1	3	0	Trần Nguyên Phong	19/01/2026	2	1 - 3	E401 - Lab
							5	1 - 3	E401 - Lab
						30/03/2026	2	1 - 3	E401 - Lab
434	TIN4613	Lập trình ứng dụng Web - Nhóm 2	3	0	Trần Nguyên Phong	19/01/2026	3	1 - 3	E401 - Lab
							6	1 - 3	E401 - Lab
						30/03/2026	3	1 - 3	E401 - Lab
435	TIN4613	Lập trình ứng dụng Web - Nhóm 3	3	0	Trần Nguyên Phong	19/01/2026	4	1 - 3	E401 - Lab
							7	1 - 3	E401 - Lab
						30/03/2026	4	1 - 3	E401 - Lab
436	TIN4613	Lập trình ứng dụng Web - Nhóm 4	3	0	Trần Nguyên Phong	19/01/2026	2	6 - 8	E402 - Lab

TT	Mã học phần	Tên lớp học phần	Số TC	Số SV	Giảng viên	Ngày Bắt đầu	Thứ	Tiết học	Phòng
							5	6 - 8	E402 - Lab
						30/03/2026	2	6 - 8	E402 - Lab
437	TIN4613	Lập trình ứng dụng Web - Nhóm 5	3	0	Trần Nguyên Phong	19/01/2026	3	6 - 8	E402 - Lab
							6	6 - 8	E402 - Lab
						30/03/2026	3	6 - 8	E402 - Lab
438	TIN4613	Lập trình ứng dụng Web - Nhóm 6	3	0	Trần Nguyên Phong	19/01/2026	4	6 - 8	E402 - Lab
							7	6 - 8	E402 - Lab
						30/03/2026	4	6 - 8	E402 - Lab
439	TIN4623	Học máy - Nhóm 1	3	0	Lê Quang Chiến	19/01/2026	2	6 - 8	B302
440	TIN4653	Học máy với Python - Nhóm 1	3	0	Lê Quang Chiến	19/01/2026	4	1 - 3	E402 - Lab
							7	1 - 3	E402 - Lab
						30/03/2026	4	1 - 3	E402 - Lab
441	TIN4693	Tấn công và phòng thủ trên không gian mạng - Nhóm 1	3	0	Nguyễn Ngọc Thủy	19/01/2026	2	1 - 3	B205 - Lab
							5	1 - 3	B205 - Lab
						30/03/2026	2	1 - 3	B205 - Lab
442	TIN4693	Tấn công và phòng thủ trên không gian mạng - Nhóm 2	3	0	Nguyễn Ngọc Thủy	19/01/2026	4	1 - 3	B205 - Lab
							7	1 - 3	B205 - Lab
						30/03/2026	4	1 - 3	B205 - Lab
443	HOA1032	Thực hành hóa học đại cương - Nhóm 1	2	0	Nguyễn Đức Vũ Quyên	19/01/2026	4	6 - 9	PTN_Hóa VC
444	HOA1032	Thực hành hóa học đại cương - Nhóm 2	2	0	Hồ Văn Minh Hải	19/01/2026	5	6 - 9	PTN_Hóa VC
445	HOA1032	Thực hành hóa học đại cương - Nhóm 3	2	0	Hồ Văn Minh Hải	19/01/2026	6	6 - 9	PTN_Hóa VC
446	HOA1032	Thực hành hóa học đại cương - Nhóm 4	2	0	Nguyễn Đức Vũ Quyên	19/01/2026	5	1 - 4	PTN_Hóa VC
447	HOA1032	Thực hành hóa học đại cương - Nhóm 5	2	0	Hồ Văn Minh Hải	19/01/2026	3	6 - 9	PTN_Hóa VC

TT	Mã học phần	Tên lớp học phần	Số TC	Số SV	Giảng viên	Ngày Bắt đầu	Thứ	Tiết học	Phòng
448	HOA2012	Hoá học hữu cơ - Nhóm 1	2	0	Lê Lâm Sơn	19/01/2026	4	6 - 7	H310
449	HOA2022	Hoá học phân tích - Nhóm 1	2	0	Trần Thị Ái Mỹ	19/01/2026	2	1 - 3	H307
450	HOA2062	Thực hành hóa học vô cơ 2 - Nhóm 1	2	0	Hồ Văn Minh Hải	19/01/2026	2	1 - 5	PTN_Hóa VC
451	HOA2083	Hóa học hữu cơ 2 - Nhóm 1	3	0	Lê Trung Hiếu	19/01/2026	5	6 - 8	H308
452	HOA2102	Thực hành hóa học hữu cơ 2 - Nhóm 1	2	0	Lê Lâm Sơn	19/01/2026	2	6 - 9	PTN_Hóa HC
453	HOA2113	Hóa học phân tích 1 - Nhóm 1	3	0	Nguyễn Đăng Giáng Châu	19/01/2026	4	6 - 8	H309
454	HOA2132	Thực hành hóa học phân tích 1 - Nhóm 1	2	0	Nguyễn Đăng Giáng Châu	19/01/2026	5	1 - 5	PTN_Hóa PT
455	HOA2172	Thực hành hóa lý 1 - Nhóm 1	2	0	Nguyễn Thị Ái Nhung	19/01/2026	7	1 - 5	PTN_Hóa Lý 1
456	HOA2172	Thực hành hóa lý 1 - Nhóm 2	2	0	Lê Thị Hòa	19/01/2026	7	6 - 10	PTN_Hóa Lý 1
457	HOA2172	Thực hành hóa lý 1 - Nhóm 3	2	0	Nguyễn Thị Ái Nhung	19/01/2026	4	6 - 10	PTN_Hóa Lý 1
458	HOA2182	Thực hành hóa lý 2 - Nhóm 1	2	0	Lê Thị Hòa	19/01/2026	4	6 - 9	PTN_Hóa Lý 2
459	HOA3021	Thực hành hóa học hữu cơ - Nhóm 1	1	0	Trần Thanh Minh	19/01/2026	3	1 - 3	PTN_Hóa HC
460	HOA3021	Thực hành hóa học hữu cơ - Nhóm 2	1	0	Lê Lâm Sơn	19/01/2026	2	1 - 3	PTN_Hóa HC
461	HOA3021	Thực hành hóa học hữu cơ - Nhóm 3	1	0	Lê Trung Hiếu	19/01/2026	6	1 - 3	PTN_Hóa HC
462	HOA3072	Hóa học môi trường - Nhóm 1	2	0	Trần Thị Ái Mỹ	19/01/2026	6	9 - 10	H309
463	HOA3073	Hóa học phân tích 2 - Nhóm 1	3	0	Trần Thị Ái Mỹ	19/01/2026	3	1 - 4	H301
						18/05/2026	3	1 - 5	H301
464	HOA3093	Lý thuyết các quá trình cơ bản trong hóa học - Nhóm 1	3	0	Lê Thị Hòa	19/01/2026	6	6 - 8	H309
465	HOA3182	Hóa thực phẩm - Nhóm 1	2	0	Trần Thanh Minh	19/01/2026	7	1 - 3	H301
466	HOA3232	Hóa học các hợp chất hữu cơ có hoạt tính sinh học - Nhóm 1	2	0	Lê Trung Hiếu	19/01/2026	3	8 - 9	H403
467	HOA4019	Khóa luận tốt nghiệp - Nhóm 1	10	0	Đinh Quang Khiếu			-	
468	HOA4034	Thực tập tốt nghiệp - Nhóm 1	4	0	Đinh Quang Khiếu	13/04/2026	CN	1 - 1	[T] Chờ (3)
469	HOA4572	Kỹ thuật phân tích thực phẩm - Nhóm 1	2	0	Lê Trung Hiếu	19/01/2026	CN	5 - 5	[T] Chờ (2)

TT	Mã học phần	Tên lớp học phần	Số TC	Số SV	Giảng viên	Ngày Bắt đầu	Thứ	Tiết học	Phòng
470	HOA5012	Anh văn chuyên ngành - Nhóm 1	2	0	Nguyễn Thị Ái Nhung	19/01/2026	3	8 - 9	H308
471	HOC3011	Thực hành quá trình và thiết bị công nghệ hóa học - Nhóm 1	1	0	Bùi Quang Thành	19/01/2026	5	7 - 9	PTN_Hóa Lý 1
472	HOC3011	Thực hành quá trình và thiết bị công nghệ hóa học - Nhóm 2	1	0	Bùi Quang Thành	19/01/2026	6	7 - 9	PTN_Hóa Lý 1
473	HOC3013	Hóa học vô cơ - Nhóm 1	3	0	Nguyễn Đức Vũ Quyên	19/01/2026	2	6 - 8	F102
474	HOC3052	Vẽ kỹ thuật công nghệ hóa học - Nhóm 1	2	0	Hồ Văn Minh Hải	19/01/2026	6	1 - 3	H301
475	HOC3072	Cơ sở quá trình & thiết bị công nghệ hóa học I - Quá trình thủy lực & cơ học - Nhóm 1	2	0	Bùi Quang Thành	19/01/2026	4	1 - 3	H301
476	HOC3092	Cơ sở quá trình và thiết bị công nghệ hóa học III - Quá trình truyền chất - Nhóm 1	2	0	Lê Lâm Sơn	19/01/2026	3	6 - 7	H308
477	HOC3122	Cơ sở thiết kế nhà máy hóa - Nhóm 1	2	0	Võ Sĩ Châu	19/01/2026	7	6 - 7	H310
478	HOC3142	Một số phương pháp hóa lý phân tích vật liệu rắn - Nhóm 1	2	0	Đinh Quang Khiếu	19/01/2026	6	1 - 3	H302
479	HOC4012	Máy silicate - Nhóm 1	2	0	Hồ Văn Minh Hải	19/01/2026	7	8 - 9	H310
480	HOC4022	Đồ án công nghệ 1 - Nhóm 1	2	0	Đinh Quang Khiếu	19/01/2026	CN	1 - 1	
481	HOC4052	Thiết kế mô phỏng quá trình thiết bị - Nhóm 1	2	0	Bùi Quang Thành	19/01/2026	2	1 - 2	H301
482	HOC4053	Gốm kỹ thuật - Nhóm 1	3	0	Nguyễn Đức Vũ Quyên	19/01/2026	CN	6 - 6	[T] Chờ (2)
483	HOC4062	Tinh thể học - Nhóm 1	2	0	Trần Ngọc Tuyền	19/01/2026	CN	7 - 7	[T] Chờ (2)
484	HOC4063	Thủy tinh kỹ thuật và dân dụng - Nhóm 1	3	0	Nguyễn Đức Vũ Quyên	19/01/2026	CN	8 - 8	[T] Chờ (2)
485	HOC4072	Bê tông xi măng - Nhóm 1	2	0	Hồ Văn Minh Hải	19/01/2026	CN	9 - 9	[T] Chờ (2)
486	HOC4082	Thực phẩm chức năng - Nhóm 1	2	0	Trần Thanh Minh	19/01/2026	CN	10 - 10	[T] Chờ (2)
487	HOC4092	Thực tập công nhân - Nhóm 1	2	0	Hồ Văn Minh Hải	22/06/2026	CN	6 - 6	[T] Chờ (1)
488	HOC4093	Công nghệ sản xuất sơn và vecni - Nhóm 1	3	0	Bùi Quang Thành	19/01/2026	CN	1 - 1	[T] Chờ (3)
489	HOC4103	Công nghệ sản xuất polymer - Nhóm 1	3	0	Bùi Quang Thành	19/01/2026	CN	6 - 6	[T] Chờ (3)

TT	Mã học phần	Tên lớp học phần	Số TC	Số SV	Giảng viên	Ngày Bắt đầu	Thứ	Tiết học	Phòng
490	HOC4112	Bảo quản thực phẩm - Nhóm 1	2	0	Lê Lâm Sơn	19/01/2026	CN	7 - 7	[T] Chờ (3)
491	HOC4113	Công nghệ sản xuất vật liệu chịu lửa - Nhóm 1	3	0	Hồ Văn Minh Hải	19/01/2026	CN	8 - 8	[T] Chờ (3)
492	HOC4122	Phân tích silicate - Nhóm 1	2	0	Nguyễn Đức Vũ Quyên	19/01/2026	CN	9 - 9	[T] Chờ (3)
493	HOC4133	Công nghệ sản xuất sạch hơn - Nhóm 1	3	0	Phạm Khắc Liệu	19/01/2026	CN	10 - 10	[T] Chờ (3)
494	HOC4142	Thiết bị nhiệt 1 - Nhóm 1	2	0		19/01/2026	CN	5 - 5	[T] Chờ (1)
495	KQH2012	Mỹ học đô thị - Nhóm 1	2	0	Võ Quang Hoành Nguyễn Vũ Minh	19/01/2026	4	11 - 13	B301
496	KQH2012	Mỹ học đô thị - Nhóm 2	2	0	Võ Quang Hoành Nguyễn Vũ Minh	19/01/2026	2	11 - 13	B301
497	KTR1022	Hình học họa hình 2 - Nhóm 1	2	0	Lê Văn Thanh Hùng	19/01/2026	7	6 - 7	B302
498	KTR1022	Hình học họa hình 2 - Nhóm 2	2	0	Lê Văn Thanh Hùng	19/01/2026	7	8 - 9	B302
499	KTR2032	Kết cấu thép - Nhóm 1	2	0	Trần Thành Nhân	19/01/2026	2	11 - 13	B302
500	KTR2032	Kết cấu thép - Nhóm 2	2	0	Trần Thành Nhân	19/01/2026	7	11 - 13	B302
501	KTR2032	Kết cấu thép - Nhóm 3	2	0	Trần Thành Nhân	19/01/2026	4	11 - 13	B302
502	KTR2052	Cơ học kết cấu - Nhóm 1	2	0	Trần Thành Nhân	19/01/2026	3	1 - 3	B302
503	KTR2052	Cơ học kết cấu - Nhóm 2	2	0	Trần Thành Nhân	19/01/2026	6	1 - 3	B302
						27/04/2026	5	1 - 3	B302
504	KTR2052	Cơ học kết cấu - Nhóm 3	2	0	Trần Thành Nhân	19/01/2026	7	1 - 3	B302
505	KTR2062	Tin học ứng dụng - Nhóm 1	2	0	Trương Hoàng Phương	19/01/2026	2	11 - 13	B202 - Lab
506	KTR2062	Tin học ứng dụng - Nhóm 2	2	0	Lê Văn Thanh Hùng	19/01/2026	6	11 - 13	B202 - Lab
507	KTR2062	Tin học ứng dụng - Nhóm 3	2	0	Nguyễn Đình Tùng Dương	19/01/2026	7	11 - 13	B202 - Lab
508	KTR2072	Anh văn chuyên ngành - Nhóm 1	2	0	Lê Ngọc Vân Anh	19/01/2026	6	11 - 13	H201
509	KTR2072	Anh văn chuyên ngành - Nhóm 2	2	0	Lê Ngọc Vân Anh	19/01/2026	2	11 - 13	H107
510	KTR2072	Anh văn chuyên ngành - Nhóm 3	2	0	Lê Ngọc Vân Anh	19/01/2026	4	11 - 13	H107

TT	Mã học phần	Tên lớp học phần	Số TC	Số SV	Giảng viên	Ngày Bắt đầu	Thứ	Tiết học	Phòng
511	KTR2082	Quản lý đô thị - Nhóm 1	2	0	Phạm Mạnh Hùng	19/01/2026	7	11 - 12	B303
512	KTR2082	Quản lý đô thị - Nhóm 2	2	0	Phạm Mạnh Hùng	19/01/2026	5	11 - 12	B303
513	KTR2102	Kinh tế xây dựng - Nhóm 1	2	0	Trần Thành Nhân	19/01/2026	3	11 - 13	B302
514	KTR2102	Kinh tế xây dựng - Nhóm 2	2	0	Trần Thành Nhân	19/01/2026	5	11 - 13	B302
515	KTR3011	Thực tế tổng hợp - Nhóm 1	1	0	Nguyễn Vũ Minh	22/06/2026	CN	1 - 1	[T] Chờ (1)
516	KTR3013	Phương pháp sáng tác kiến trúc - Nhóm 1	3	0	Lê Ngọc Vân Anh Võ Ngọc Đức	19/01/2026	4	6 - 8	B302
						30/03/2026	4	7 - 8	B302
							4	6 - 6	B302
						06/04/2026	4	6 - 8	B302
517	KTR3013	Phương pháp sáng tác kiến trúc - Nhóm 2	3	0	Lê Ngọc Vân Anh Võ Ngọc Đức	19/01/2026	5	6 - 8	B302
						30/03/2026	5	7 - 8	B302
							5	6 - 6	B302
						06/04/2026	5	6 - 8	B302
518	KTR3032	Vẽ ghi - Nhóm 1	2	0	Phạm Đăng Nhật Thái	06/04/2026	2	6 - 9	E204 (1)_ĐAKT
						25/05/2026	2	6 - 7	E204 (1)_ĐAKT
519	KTR3032	Vẽ ghi - Nhóm 2	2	0	Lê Văn Thanh Hùng	06/04/2026	2	6 - 9	E204 (2)_ĐAKT
						25/05/2026	2	6 - 7	E204 (2)_ĐAKT
520	KTR3032	Vẽ ghi - Nhóm 3	2	0	Võ Tuấn Anh	06/04/2026	2	6 - 9	E204 (3)_ĐAKT
						25/05/2026	2	6 - 7	E204 (3)_ĐAKT
521	KTR3032	Vẽ ghi - Nhóm 4	2	0	Võ Ngọc Đức	06/04/2026	2	6 - 9	E204 (4)_ĐAKT
						25/05/2026	2	6 - 7	E204 (4)_ĐAKT
522	KTR3032	Vẽ ghi - Nhóm 5	2	0	Nguyễn Vũ Minh	06/04/2026	2	6 - 9	E204 (5)_ĐAKT
						25/05/2026	2	6 - 7	E204 (5)_ĐAKT

TT	Mã học phần	Tên lớp học phần	Số TC	Số SV	Giảng viên	Ngày Bắt đầu	Thứ	Tiết học	Phòng
523	KTR3042	Lịch sử kiến trúc Việt Nam - Nhóm 1	2	0	Nguyễn Ngọc Tùng	19/01/2026	7	6 - 7	B303
524	KTR3042	Lịch sử kiến trúc Việt Nam - Nhóm 2	2	0	Nguyễn Ngọc Tùng	19/01/2026	7	8 - 9	B303
525	KTR3042	Lịch sử kiến trúc Việt Nam - Nhóm 3	2	0	Nguyễn Thị Minh Xuân	19/01/2026	3	6 - 7	H107
526	KTR3052	Cơ học lý thuyết - Nhóm 1	2	0	Nguyễn Đại Viên	19/01/2026	7	6 - 7	B301
527	KTR3052	Cơ học lý thuyết - Nhóm 2	2	0	Lê Ngọc Minh	19/01/2026	5	9 - 10	H107
528	KTR3052	Cơ học lý thuyết - Nhóm 3	2	0	Nguyễn Đại Viên	19/01/2026	7	8 - 9	B301
529	KTR3072	Kiến trúc nhà công cộng - Nhóm 1	2	0	Võ Ngọc Đức	19/01/2026	7	1 - 3	H210
530	KTR3072	Kiến trúc nhà công cộng - Nhóm 2	2	0	Võ Ngọc Đức	19/01/2026	3	1 - 3	H210
531	KTR3092	Nội, ngoại thất kiến trúc - Nhóm 1	2	0	Võ Tuấn Anh	19/01/2026	5	6 - 7	B306
532	KTR3092	Nội, ngoại thất kiến trúc - Nhóm 2	2	0	Lê Văn Thanh Hùng	19/01/2026	4	8 - 9	B306
533	KTR3092	Nội, ngoại thất kiến trúc - Nhóm 3	2	0	Lê Văn Thanh Hùng	19/01/2026	4	6 - 7	B306
534	KTR3112	Kết cấu ứng dụng công nghệ mới - Nhóm 1	2	0	Nguyễn Trọng Vinh	19/01/2026	4	11 - 12	B303
535	KTR3112	Kết cấu ứng dụng công nghệ mới - Nhóm 2	2	0	Nguyễn Trọng Vinh	19/01/2026	3	11 - 12	B306
536	KTR3112	Kết cấu ứng dụng công nghệ mới - Nhóm 3	2	0	Nguyễn Trọng Vinh	19/01/2026	2	11 - 12	B303
537	KTR3123	Đồ án kiến trúc nhà ở quy mô nhỏ - Nhóm 1	3	0	Nguyễn Quang Huy	19/01/2026	2	6 - 10	E203 (1)_ĐAKT
							4	1 - 4	E203 (1)_ĐAKT
						26/01/2026	4	1 - 4	E203 (1)_ĐAKT
						18/05/2026	4	1 - 4	[T] Thể hiện 01
538	KTR3123	Đồ án kiến trúc nhà ở quy mô nhỏ - Nhóm 2	3	0	Trương Hoàng Phương	26/01/2026	4	1 - 4	E203 (2)_ĐAKT
						18/05/2026	4	1 - 4	[T] Thể hiện 02
539	KTR3123	Đồ án kiến trúc nhà ở quy mô nhỏ - Nhóm 3	3	0	Bùi Thị Hiếu	26/01/2026	4	1 - 4	E203 (3)_ĐAKT
						18/05/2026	4	1 - 4	[T] Thể hiện 03
540	KTR3123	Đồ án kiến trúc nhà ở quy mô nhỏ - Nhóm 4	3	0	Trương Hồng Trường	26/01/2026	4	1 - 4	E203 (4)_ĐAKT

TT	Mã học phần	Tên lớp học phần	Số TC	Số SV	Giảng viên	Ngày Bắt đầu	Thứ	Tiết học	Phòng
						18/05/2026	4	1 - 4	[T] Thể hiện 04
541	KTR3123	Đồ án kiến trúc nhà ở quy mô nhỏ - Nhóm 5	3	0	Lê Ngọc Vân Anh	26/01/2026	4	1 - 4	E203 (5)_ĐAKT
						18/05/2026	4	1 - 4	[T] Thể hiện 05
542	KTR3123	Đồ án kiến trúc nhà ở quy mô nhỏ - Nhóm 6	3	0	Võ Tuấn Anh	26/01/2026	4	1 - 4	E203 (6)_ĐAKT
						18/05/2026	4	1 - 4	[T] Thể hiện 06
543	KTR3123	Đồ án kiến trúc nhà ở quy mô nhỏ - Nhóm 7	3	0	Lê Văn Thanh Hùng	26/01/2026	4	1 - 4	E203 (7)_ĐAKT
						18/05/2026	4	1 - 4	[T] Thể hiện 07
544	KTR3123	Đồ án kiến trúc nhà ở quy mô nhỏ - Nhóm 8	3	0	Phan Tiến Lợi	26/01/2026	4	1 - 4	E203 (8)_ĐAKT
						18/05/2026	4	1 - 4	[T] Thể hiện 08
545	KTR3144	Đồ án Kiến trúc nhà ở cao tầng và khách sạn - Nhóm 1	4	0	Trương Hoàng Phương	19/01/2026	3	6 - 9	E203 (1)_ĐAKT
							6	6 - 9	E203 (1)_ĐAKT
							7	1 - 4	E203 (1)_ĐAKT
						26/01/2026	3	6 - 9	E203 (1)_ĐAKT
							6	6 - 9	E203 (1)_ĐAKT
						30/03/2026	3	6 - 9	[T] Thể hiện 01
							6	6 - 9	[T] Thể hiện 01
546	KTR3144	Đồ án Kiến trúc nhà ở cao tầng và khách sạn - Nhóm 2	4	0	Bùi Thị Hiếu	26/01/2026	3	6 - 9	E203 (2)_ĐAKT
							6	6 - 9	E203 (2)_ĐAKT
						30/03/2026	3	6 - 9	[T] Thể hiện 02
							6	6 - 9	[T] Thể hiện 02
547	KTR3144	Đồ án Kiến trúc nhà ở cao tầng và khách sạn - Nhóm 3	4	0	Phan Tiến Lợi	26/01/2026	3	6 - 9	E203 (3)_ĐAKT
							6	6 - 9	E203 (3)_ĐAKT
						30/03/2026	3	6 - 9	[T] Thể hiện 03

TT	Mã học phần	Tên lớp học phần	Số TC	Số SV	Giảng viên	Ngày Bắt đầu	Thứ	Tiết học	Phòng
							6	6 - 9	[T] Thể hiện 03
548	KTR3144	Đồ án Kiến trúc nhà ở cao tầng và khách sạn - Nhóm 4	4	0	Lê Ngọc Vân Anh	26/01/2026	3	6 - 9	E203 (4)_ĐAKT
							6	6 - 9	E203 (4)_ĐAKT
						30/03/2026	3	6 - 9	[T] Thể hiện 04
							6	6 - 9	[T] Thể hiện 04
549	KTR3144	Đồ án Kiến trúc nhà ở cao tầng và khách sạn - Nhóm 5	4	0	Trương Hồng Trường	26/01/2026	3	6 - 9	E203 (5)_ĐAKT
							6	6 - 9	E203 (5)_ĐAKT
						30/03/2026	3	6 - 9	[T] Thể hiện 05
							6	6 - 9	[T] Thể hiện 05
550	KTR3144	Đồ án Kiến trúc nhà ở cao tầng và khách sạn - Nhóm 6	4	0	Võ Ngọc Đức	26/01/2026	3	6 - 9	E203 (6)_ĐAKT
							6	6 - 9	E203 (6)_ĐAKT
						30/03/2026	3	6 - 9	[T] Thể hiện 06
							6	6 - 9	[T] Thể hiện 06
551	KTR3144	Đồ án Kiến trúc nhà ở cao tầng và khách sạn - Nhóm 7	4	0	Nguyễn Ngọc Tùng	26/01/2026	3	6 - 9	E203 (7)_ĐAKT
							6	6 - 9	E203 (7)_ĐAKT
						30/03/2026	3	6 - 9	[T] Thể hiện 07
							6	6 - 9	[T] Thể hiện 07
552	KTR3144	Đồ án Kiến trúc nhà ở cao tầng và khách sạn - Nhóm 8	4	0	Ngô Hải Tân	26/01/2026	3	6 - 9	E203 (8)_ĐAKT
							6	6 - 9	E203 (8)_ĐAKT
						30/03/2026	3	6 - 9	[T] Thể hiện 08
							6	6 - 9	[T] Thể hiện 08
553	KTR3174	Đồ án quy hoạch đô thị - Nhóm 1	4	0	Nguyễn Văn Thái	23/03/2026	2	6 - 9	E203 (1)_ĐAKT
							5	6 - 9	E203 (1)_ĐAKT

TT	Mã học phần	Tên lớp học phần	Số TC	Số SV	Giảng viên	Ngày Bắt đầu	Thứ	Tiết học	Phòng
							7	6 - 9	E203 (1)_ĐAKT
						30/03/2026	2	6 - 9	E203 (1)_ĐAKT
							5	6 - 9	E203 (1)_ĐAKT
						11/05/2026	2	6 - 9	[T] Thể hiện 01
							5	6 - 9	[T] Thể hiện 01
554	KTR3174	Đồ án quy hoạch đô thị - Nhóm 2	4	0	Phạm Mạnh Hùng	30/03/2026	2	6 - 9	E203 (2)_ĐAKT
							5	6 - 9	E203 (2)_ĐAKT
						11/05/2026	2	6 - 9	[T] Thể hiện 02
							5	6 - 9	[T] Thể hiện 02
555	KTR3174	Đồ án quy hoạch đô thị - Nhóm 3	4	0	Nguyễn Quốc Thắng	30/03/2026	2	6 - 9	E203 (3)_ĐAKT
							5	6 - 9	E203 (3)_ĐAKT
						11/05/2026	2	6 - 9	[T] Thể hiện 03
							5	6 - 9	[T] Thể hiện 03
556	KTR3174	Đồ án quy hoạch đô thị - Nhóm 4	4	0	Võ Sĩ Châu	30/03/2026	2	6 - 9	E203 (4)_ĐAKT
							5	6 - 9	E203 (4)_ĐAKT
						11/05/2026	2	6 - 9	[T] Thể hiện 04
							5	6 - 9	[T] Thể hiện 04
557	KTR3174	Đồ án quy hoạch đô thị - Nhóm 5	4	0	Nguyễn Ngọc Tùng	30/03/2026	2	6 - 9	E203 (5)_ĐAKT
							5	6 - 9	E203 (5)_ĐAKT
						11/05/2026	2	6 - 9	[T] Thể hiện 05
							5	6 - 9	[T] Thể hiện 05
558	KTR3174	Đồ án quy hoạch đô thị - Nhóm 6	4	0	Nguyễn Thị Minh Xuân	30/03/2026	2	6 - 9	E203 (6)_ĐAKT
							5	6 - 9	E203 (6)_ĐAKT

TT	Mã học phần	Tên lớp học phần	Số TC	Số SV	Giảng viên	Ngày Bắt đầu	Thứ	Tiết học	Phòng
						11/05/2026	2	6 - 9	[T] Thể hiện 06
							5	6 - 9	[T] Thể hiện 06
559	KTR3174	Đồ án quy hoạch đô thị - Nhóm 7	4	0	Nguyễn Văn Thái	30/03/2026	2	1 - 4	E203 (7)_ĐAKT
							5	1 - 4	E203 (7)_ĐAKT
						11/05/2026	2	1 - 4	[T] Thể hiện 07
							5	1 - 4	[T] Thể hiện 07
560	KTR3202	Thực tập công trường - Nhóm 1	2	0	Nguyễn Vũ Minh	19/01/2026	CN	1 - 1	[T] Chờ (1)
561	KTR3242	Phân tích cảnh quan - Nhóm 1	2	0	Nguyễn Thị Minh Xuân	19/01/2026	7	1 - 2	H109
562	KTR3242	Phân tích cảnh quan - Nhóm 2	2	0	Nguyễn Thị Minh Xuân	19/01/2026	7	3 - 4	H109
563	KTR3319	Đồ án tốt nghiệp - Nhóm 1	10	0	Nguyễn Vũ Minh			-	
564	KTR3332	Cấu tạo kiến trúc nhà dân dụng - Nhóm 1	2	0	Phan Tiến Lợi	19/01/2026	4	7 - 8	B301
565	KTR3332	Cấu tạo kiến trúc nhà dân dụng - Nhóm 2	2	0	Phan Tiến Lợi	19/01/2026	4	9 - 10	B301
566	KTR4021	Đồ án thiết kế nhanh 1 - Nhóm 1	1	0	Võ Sĩ Châu	18/05/2026	CN	1 - 1	E203 (1)_ĐAKT
567	KTR4021	Đồ án thiết kế nhanh 1 - Nhóm 2	1	0	Võ Sĩ Châu	18/05/2026	CN	2 - 2	E203 (2)_ĐAKT
568	KTR4021	Đồ án thiết kế nhanh 1 - Nhóm 3	1	0	Nguyễn Thị Minh Xuân	18/05/2026	CN	1 - 1	E203 (3)_ĐAKT
569	KTR4021	Đồ án thiết kế nhanh 1 - Nhóm 4	1	0	Nguyễn Thị Minh Xuân	18/05/2026	CN	2 - 2	E203 (4)_ĐAKT
570	KTR4021	Đồ án thiết kế nhanh 1 - Nhóm 5	1	0	Nguyễn Văn Thái	18/05/2026	CN	1 - 1	E203 (5)_ĐAKT
571	KTR4021	Đồ án thiết kế nhanh 1 - Nhóm 6	1	0	Nguyễn Văn Thái	18/05/2026	CN	2 - 2	E203 (6)_ĐAKT
572	KTR4021	Đồ án thiết kế nhanh 1 - Nhóm 7	1	0	Phạm Mạnh Hùng	18/05/2026	CN	1 - 1	E203 (7)_ĐAKT
573	KTR4021	Đồ án thiết kế nhanh 1 - Nhóm 8	1	0	Phạm Mạnh Hùng	18/05/2026	CN	2 - 2	E203 (8)_ĐAKT
574	KTR4023	Đồ án thiết kế đô thị - Nhóm 1	3	0	Phạm Mạnh Hùng	19/01/2026	2	6 - 9	E204 (1)_ĐAKT
							5	6 - 9	E204 (1)_ĐAKT
							7	6 - 9	E204 (1)_ĐAKT

TT	Mã học phần	Tên lớp học phần	Số TC	Số SV	Giảng viên	Ngày Bắt đầu	Thứ	Tiết học	Phòng
						26/01/2026	2	6 - 9	E203 (1)_ĐAKT
							5	6 - 9	E203 (1)_ĐAKT
						16/03/2026	2	6 - 9	E203 (1)_ĐAKT
							5	6 - 9	[T] Thể hiện 01
							CN	1 - 4	[T] Thể hiện 01
575	KTR4023	Đồ án thiết kế đô thị - Nhóm 2	3	0	Nguyễn Ngọc Tùng	26/01/2026	2	6 - 9	E203 (2)_ĐAKT
							5	6 - 9	E203 (2)_ĐAKT
						16/03/2026	2	6 - 9	E203 (2)_ĐAKT
							5	6 - 9	[T] Thể hiện 02
							CN	1 - 4	[T] Thể hiện 02
576	KTR4023	Đồ án thiết kế đô thị - Nhóm 3	3	0	Nguyễn Thị Minh Xuân	26/01/2026	2	6 - 9	E203 (3)_ĐAKT
							5	6 - 9	E203 (3)_ĐAKT
						16/03/2026	2	6 - 9	E203 (3)_ĐAKT
							5	6 - 9	[T] Thể hiện 03
							CN	1 - 4	[T] Thể hiện 03
577	KTR4023	Đồ án thiết kế đô thị - Nhóm 4	3	0	Nguyễn Văn Thái	26/01/2026	2	6 - 9	E203 (4)_ĐAKT
							5	6 - 9	E203 (4)_ĐAKT
						16/03/2026	2	6 - 9	E203 (4)_ĐAKT
							5	6 - 9	[T] Thể hiện 04
							CN	1 - 4	[T] Thể hiện 04
578	KTR4023	Đồ án thiết kế đô thị - Nhóm 5	3	0	Nguyễn Văn Thái	26/01/2026	2	1 - 4	E203 (5)_ĐAKT
							5	1 - 4	E203 (5)_ĐAKT
						16/03/2026	2	1 - 4	E203 (5)_ĐAKT

TT	Mã học phần	Tên lớp học phần	Số TC	Số SV	Giảng viên	Ngày Bắt đầu	Thứ	Tiết học	Phòng
							5	1 - 4	[T] Thể hiện 05
							CN	6 - 9	[T] Thể hiện 05
579	KTR4023	Đồ án thiết kế đô thị - Nhóm 6	3	0	Võ Sĩ Châu	26/01/2026	2	6 - 9	E203 (6)_ĐAKT
							5	6 - 9	E203 (6)_ĐAKT
						16/03/2026	2	6 - 9	E203 (6)_ĐAKT
							5	6 - 9	[T] Thể hiện 06
							CN	1 - 4	[T] Thể hiện 06
580	KTR4023	Đồ án thiết kế đô thị - Nhóm 7	3	0	Trần Ngọc Tuệ	26/01/2026	2	6 - 9	E203 (7)_ĐAKT
							5	6 - 9	E203 (7)_ĐAKT
						16/03/2026	2	6 - 9	E203 (7)_ĐAKT
							5	6 - 9	[T] Thể hiện 07
							CN	1 - 4	[T] Thể hiện 07
581	KTR4032	Thi công công trình - Nhóm 1	2	0	Nguyễn Trọng Vinh	19/01/2026	6	6 - 8	B301
582	KTR4032	Thi công công trình - Nhóm 2	2	0	Đặng Phước Toàn	19/01/2026	3	6 - 8	B301
583	KTR4062	Đồ án kiến trúc cảnh quan - Nhóm 1	2	0	Nguyễn Quốc Thắng	20/04/2026	4	6 - 9	E203 (1)_ĐAKT
						25/05/2026	4	6 - 9	[T] Thể hiện 01
584	KTR4062	Đồ án kiến trúc cảnh quan - Nhóm 2	2	0	Nguyễn Thị Minh Xuân	27/04/2026	4	6 - 9	E203 (2)_ĐAKT
						25/05/2026	4	6 - 9	[T] Thể hiện 02
585	KTR4062	Đồ án kiến trúc cảnh quan - Nhóm 3	2	0	Nguyễn Ngọc Tùng	27/04/2026	4	6 - 9	E203 (3)_ĐAKT
						25/05/2026	4	6 - 9	[T] Thể hiện 03
586	KTR4062	Đồ án kiến trúc cảnh quan - Nhóm 4	2	0	Trương Hồng Trường	27/04/2026	4	6 - 9	E203 (4)_ĐAKT
						25/05/2026	4	6 - 9	[T] Thể hiện 04
587	KTR4062	Đồ án kiến trúc cảnh quan - Nhóm 5	2	0	Võ Sĩ Châu	27/04/2026	4	6 - 9	E203 (5)_ĐAKT

TT	Mã học phần	Tên lớp học phần	Số TC	Số SV	Giảng viên	Ngày Bắt đầu	Thứ	Tiết học	Phòng
						25/05/2026	4	6 - 9	[T] Thể hiện 05
588	KTR4062	Đồ án kiến trúc cảnh quan - Nhóm 6	2	0	Nguyễn Văn Thái	27/04/2026	4	6 - 9	E203 (6)_ĐAKT
						25/05/2026	4	6 - 9	[T] Thể hiện 06
589	KTR4062	Đồ án kiến trúc cảnh quan - Nhóm 7	2	0	Phan văn Thuần	27/04/2026	4	6 - 9	E203 (7)_ĐAKT
						25/05/2026	4	6 - 9	[T] Thể hiện 07
590	KTR4072	Xu hướng thiết kế kiến trúc cảnh quan - Nhóm 1	2	0	Phạm Mạnh Hùng	19/01/2026	4	11 - 13	B304
591	KTR4072	Xu hướng thiết kế kiến trúc cảnh quan - Nhóm 2	2	0	Nguyễn Vũ Minh	19/01/2026	6	11 - 13	B301
592	KTR4083	Ứng dụng truyền thông thực tại ảo và thực tại tăng cường - Nhóm 1	3	0	Nguyễn Quang Huy	19/01/2026	5	6 - 8	F302
593	KTR4093	Đồ án kiến trúc nhà công nghiệp 1 - Nhóm 1	3	0	Võ Sĩ Châu	06/04/2026	3	6 - 9	E203 (1)_ĐAKT
							6	6 - 9	E203 (1)_ĐAKT
							7	1 - 4	E203 (1)_ĐAKT
						13/04/2026	3	6 - 9	E203 (1)_ĐAKT
							6	6 - 9	E203 (1)_ĐAKT
						11/05/2026	3	6 - 9	E203 (1)_ĐAKT
							6	6 - 9	[T] Thể hiện 01
						18/05/2026	3	6 - 9	[T] Thể hiện 01
							6	6 - 9	[T] Thể hiện 01
594	KTR4093	Đồ án kiến trúc nhà công nghiệp 1 - Nhóm 2	3	0	Trương Hoàng Phương	13/04/2026	3	6 - 9	E203 (2)_ĐAKT
							6	6 - 9	E203 (2)_ĐAKT
						11/05/2026	3	6 - 9	E203 (2)_ĐAKT
							6	6 - 9	[T] Thể hiện 02
						18/05/2026	3	6 - 9	[T] Thể hiện 02
							6	6 - 9	[T] Thể hiện 02

TT	Mã học phần	Tên lớp học phần	Số TC	Số SV	Giảng viên	Ngày Bắt đầu	Thứ	Tiết học	Phòng
595	KTR4093	Đồ án kiến trúc nhà công nghiệp 1 - Nhóm 3	3	0	Trương Hồng Trường	13/04/2026	3	6 - 9	E203 (3)_ĐAKT
							6	6 - 9	E203 (3)_ĐAKT
						11/05/2026	3	6 - 9	E203 (3)_ĐAKT
							6	6 - 9	[T] Thể hiện 03
						18/05/2026	3	6 - 9	[T] Thể hiện 03
							6	6 - 9	[T] Thể hiện 03
596	KTR4093	Đồ án kiến trúc nhà công nghiệp 1 - Nhóm 4	3	0	Bùi Thị Hiếu	13/04/2026	3	6 - 9	E203 (4)_ĐAKT
							6	6 - 9	E203 (4)_ĐAKT
						11/05/2026	3	6 - 9	E203 (4)_ĐAKT
							6	6 - 9	[T] Thể hiện 04
						18/05/2026	3	6 - 9	[T] Thể hiện 04
							6	6 - 9	[T] Thể hiện 04
597	KTR4093	Đồ án kiến trúc nhà công nghiệp 1 - Nhóm 5	3	0	Nguyễn Quang Huy	13/04/2026	3	6 - 9	E203 (5)_ĐAKT
							6	6 - 9	E203 (5)_ĐAKT
						11/05/2026	3	6 - 9	E203 (5)_ĐAKT
							6	6 - 9	[T] Thể hiện 05
						18/05/2026	3	6 - 9	[T] Thể hiện 05
							6	6 - 9	[T] Thể hiện 05
598	KTR4093	Đồ án kiến trúc nhà công nghiệp 1 - Nhóm 6	3	0	Phan Tiến Lợi	13/04/2026	3	6 - 9	E203 (6)_ĐAKT
							6	6 - 9	E203 (6)_ĐAKT
						11/05/2026	3	6 - 9	E203 (6)_ĐAKT
							6	6 - 9	[T] Thể hiện 06
						18/05/2026	3	6 - 9	[T] Thể hiện 06

TT	Mã học phần	Tên lớp học phần	Số TC	Số SV	Giảng viên	Ngày Bắt đầu	Thứ	Tiết học	Phòng
							6	6 - 9	[T] Thể hiện 06
599	KTR4093	Đồ án kiến trúc nhà công nghiệp 1 - Nhóm 7	3	0	Lê Ngọc Vân Anh	13/04/2026	3	6 - 9	E203 (7)_ĐAKT
							6	6 - 9	E203 (7)_ĐAKT
						11/05/2026	3	6 - 9	E203 (7)_ĐAKT
							6	6 - 9	[T] Thể hiện 07
						18/05/2026	3	6 - 9	[T] Thể hiện 07
							6	6 - 9	[T] Thể hiện 07
600	KTR4093	Đồ án kiến trúc nhà công nghiệp 1 - Nhóm 8	3	0	Trần Ngọc Tuệ	13/04/2026	3	6 - 9	E203 (8)_ĐAKT
							6	6 - 9	E203 (8)_ĐAKT
						11/05/2026	3	6 - 9	E203 (8)_ĐAKT
							6	6 - 9	[T] Thể hiện 08
						18/05/2026	3	6 - 9	[T] Thể hiện 08
							6	6 - 9	[T] Thể hiện 08
601	KTR4103	Đồ án kiến trúc nhà công nghiệp 2 - Nhóm 1	3	0	Võ Sĩ Châu	06/04/2026	2	1 - 4	E203 (1)_ĐAKT
							3	1 - 4	E203 (1)_ĐAKT
							6	1 - 4	E203 (1)_ĐAKT
						13/04/2026	3	1 - 4	E203 (1)_ĐAKT
							6	1 - 4	E203 (1)_ĐAKT
						11/05/2026	3	1 - 4	E203 (1)_ĐAKT
							6	1 - 4	[T] Thể hiện 01
						18/05/2026	3	1 - 4	[T] Thể hiện 01
							6	1 - 4	[T] Thể hiện 01
602	KTR4103	Đồ án kiến trúc nhà công nghiệp 2 - Nhóm 2	3	0	Trương Hoàng Phương	13/04/2026	3	1 - 4	E203 (2)_ĐAKT

TT	Mã học phần	Tên lớp học phần	Số TC	Số SV	Giảng viên	Ngày Bắt đầu	Thứ	Tiết học	Phòng
							6	1 - 4	E203 (2)_ĐAKT
						11/05/2026	3	1 - 4	E203 (2)_ĐAKT
							6	1 - 4	[T] Thể hiện 02
						18/05/2026	3	1 - 4	[T] Thể hiện 02
							6	1 - 4	[T] Thể hiện 02
603	KTR4103	Đồ án kiến trúc nhà công nghiệp 2 - Nhóm 3	3	0	Trương Hồng Trường	13/04/2026	3	1 - 4	E203 (3)_ĐAKT
							6	1 - 4	E203 (3)_ĐAKT
						11/05/2026	3	1 - 4	E203 (3)_ĐAKT
							6	1 - 4	[T] Thể hiện 03
						18/05/2026	3	1 - 4	[T] Thể hiện 03
							6	1 - 4	[T] Thể hiện 03
604	KTR4103	Đồ án kiến trúc nhà công nghiệp 2 - Nhóm 4	3	0	Bùi Thị Hiếu	13/04/2026	3	1 - 4	E203 (4)_ĐAKT
							6	1 - 4	E203 (4)_ĐAKT
						11/05/2026	3	1 - 4	E203 (4)_ĐAKT
							6	1 - 4	[T] Thể hiện 04
						18/05/2026	3	1 - 4	[T] Thể hiện 04
							6	1 - 4	[T] Thể hiện 04
605	KTR4103	Đồ án kiến trúc nhà công nghiệp 2 - Nhóm 5	3	0	Nguyễn Quang Huy	13/04/2026	3	1 - 4	E203 (5)_ĐAKT
							6	1 - 4	E203 (5)_ĐAKT
						11/05/2026	3	1 - 4	E203 (5)_ĐAKT
							6	1 - 4	[T] Thể hiện 05
						18/05/2026	3	1 - 4	[T] Thể hiện 05
							6	1 - 4	[T] Thể hiện 05

TT	Mã học phần	Tên lớp học phần	Số TC	Số SV	Giảng viên	Ngày Bắt đầu	Thứ	Tiết học	Phòng
606	KTR4103	Đồ án kiến trúc nhà công nghiệp 2 - Nhóm 6	3	0	Phan Tiến Lợi	13/04/2026	3	1 - 4	E203 (6)_ĐAKT
							6	1 - 4	E203 (6)_ĐAKT
						11/05/2026	3	1 - 4	E203 (6)_ĐAKT
							6	1 - 4	[T] Thể hiện 06
						18/05/2026	3	1 - 4	[T] Thể hiện 06
							6	1 - 4	[T] Thể hiện 06
607	KTR4103	Đồ án kiến trúc nhà công nghiệp 2 - Nhóm 7	3	0	Nguyễn Văn Thái	13/04/2026	3	1 - 4	E203 (7)_ĐAKT
							6	1 - 4	E203 (7)_ĐAKT
						11/05/2026	3	1 - 4	E203 (7)_ĐAKT
							6	1 - 4	[T] Thể hiện 07
						18/05/2026	3	1 - 4	[T] Thể hiện 07
							6	1 - 4	[T] Thể hiện 07
608	KTR4103	Đồ án kiến trúc nhà công nghiệp 2 - Nhóm 8	3	0	Trần Ngọc Tuệ	13/04/2026	3	1 - 4	E203 (8)_ĐAKT
							6	1 - 4	E203 (8)_ĐAKT
						11/05/2026	3	1 - 4	E203 (8)_ĐAKT
							6	1 - 4	[T] Thể hiện 08
						18/05/2026	3	1 - 4	[T] Thể hiện 08
							6	1 - 4	[T] Thể hiện 08
609	MTH3012	Mỹ thuật 3 - Nhóm 1	2	0	Võ Quang Hoành	19/01/2026	2	2 - 4	Phòng vẽ mỹ thuật M1.02-1
610	MTH3012	Mỹ thuật 3 - Nhóm 2	2	0	Võ Quang Hoành	19/01/2026	5	7 - 9	Phòng vẽ mỹ thuật M1.02-1
611	MTH3012	Mỹ thuật 3 - Nhóm 3	2	0	Võ Quang Hoành	19/01/2026	6	2 - 4	Phòng vẽ mỹ thuật M1.02-1

TT	Mã học phần	Tên lớp học phần	Số TC	Số SV	Giảng viên	Ngày Bắt đầu	Thứ	Tiết học	Phòng
612	MTH3022	Mỹ thuật 4 - Nhóm 1	2	0	Võ Quang Hoành	19/01/2026	5	2 - 4	Phòng vẽ mỹ thuật M1.02-1
613	MTH3022	Mỹ thuật 4 - Nhóm 2	2	0	Võ Quang Hoành	19/01/2026	6	7 - 9	Phòng vẽ mỹ thuật M1.02-1
614	MTH3022	Mỹ thuật 4 - Nhóm 3	2	0	Võ Quang Hoành	19/01/2026	7	7 - 9	Phòng vẽ mỹ thuật M1.02-1
615	DPH1022	Tiếng Hàn - Kỹ năng nói - viết 1 - Nhóm 1	2	0	Phạm Thị Duyên	19/01/2026	4	6 - 8	H107
616	DPH1032	Tiếng Anh - Kỹ năng nói - viết 1 - Nhóm 1	2	0	Huỳnh Thị Ánh Phương	19/01/2026	4	6 - 8	H303
617	DPH1042	Tiếng Nhật - Kỹ năng nói - viết 1 - Nhóm 1	2	0	Nguyễn Thị Quỳnh Như	19/01/2026	6	6 - 8	E306
618	DPH1052	Tiếng Trung - Kỹ năng nói - viết 1 - Nhóm 1	2	0	Nguyễn Thị Thanh Phương	19/01/2026	3	6 - 8	H209
619	DPH3022	Kinh tế đối ngoại - Nhóm 1	2	0	Nguyễn Hoàng Linh	19/01/2026	5	6 - 7	H202
620	DPH3032	Lịch sử quan hệ quốc tế - Nhóm 1	2	0	Dương Quang Hiệp	19/01/2026	2	6 - 7	H109
621	DPH3082	Các di sản thế giới ở phương Đông - Nhóm 1	2	0	Trần Thị Hợi Hoàng Thị Anh Đào	19/01/2026	2	11 - 13	[T] K101
						09/03/2026	2	13 - 13	[T] K101
							2	11 - 12	[T] K101
						16/03/2026	2	11 - 13	[T] K101
622	DPH3122	Tham quan thực tế - Nhóm 1	2	0	Dương Quang Hiệp	19/01/2026	CN	6 - 6	[T] Chờ (4)
623	DPH3182	Văn hóa phương Tây đại cương - Nhóm 1	2	0	Trương Tuấn Vũ	19/01/2026	2	11 - 13	[T] K102
624	DPH3272	Tiếng Anh - giao tiếp 1 - Nhóm 1	2	0	Huỳnh Thị Ánh Phương	19/01/2026	6	1 - 3	H303
625	DPH3282	Tiếng Nhật - giao tiếp 1 - Nhóm 1	2	0	Trần Diễm Hà	19/01/2026	4	1 - 3	H208
626	DPH3292	Tiếng Trung - giao tiếp 1 - Nhóm 1	2	0	Huỳnh Văn Toản	19/01/2026	4	1 - 3	H210
627	DPH3302	Tiếng Hàn - giao tiếp 1 - Nhóm 1	2	0	Lê Anh Phương	19/01/2026	2	6 - 8	H208
628	DPH4014	Thực tập tốt nghiệp - Nhóm 1	4	0	Dương Quang Hiệp	13/04/2026	CN	9 - 9	[T] Chờ (3)
629	DPH4019	Khóa luận tốt nghiệp - Nhóm 1	10	0	Dương Quang Hiệp			-	

TT	Mã học phần	Tên lớp học phần	Số TC	Số SV	Giảng viên	Ngày Bắt đầu	Thứ	Tiết học	Phòng
630	DPH4063	Kinh tế và đối ngoại của Nhật Bản thời hiện đại - Nhóm 1	3	0	Lê Thị Anh Đào	19/01/2026	6	6 - 8	H207
631	DPH4073	Kỹ năng tiếng Nhật (luyện đọc - viết) - Nhóm 1	3	0	Trần Diễm Hà	19/01/2026	2	6 - 8	H110
632	DPH4092	Thực tập và viết niên luận năm thứ ba - Nhóm 1	2	0	Dương Quang Hiệp	22/06/2026	CN	2 - 2	[T] Chờ (2)
633	DPH4093	Kinh tế và đối ngoại của Trung Quốc thời hiện đại - Nhóm 1	3	0	Trần Thị Hợi	19/01/2026	7	6 - 8	H108
634	DPH4172	Văn hóa doanh nghiệp - Nhóm 1	2	0	Nguyễn Hoàng Linh	19/01/2026	2	11 - 13	[T] K103
635	DPH4173	Lịch sử Hàn Quốc - Nhóm 1	3	0	Trần Thị Hợi Nguyễn Hoàng Linh	19/01/2026	4	6 - 8	PBTK.Lịch Sử
636	DPH4183	Kỹ năng biên - phiên dịch tiếng Hàn - Nhóm 1	3	0	Phạm Thị Duyên	19/01/2026	2	3 - 5	H108
637	DPH4302	Kỹ năng tiếng Trung (luyện đọc - viết) - Nhóm 1	2	0	Phan Đình Huy	19/01/2026	2	6 - 7	H207
638	DPH4392	Tiếng Hàn - kỹ năng nói - viết 2 - Nhóm 1	2	0	Phạm Thị Duyên	19/01/2026	2	1 - 2	H108
639	DPH4562	Nghiệp vụ quản trị nhân sự và văn phòng - Nhóm 1	2	0	Trương Tuấn Vũ	19/01/2026	5	8 - 9	H202
640	DPH5023	Đối dịch Nhật - Việt - Nhóm 1	3	0	Nguyễn Thị Quỳnh Như	19/01/2026	3	6 - 8	H110
641	DPH5033	Đối dịch Trung - Việt - Nhóm 1	3	0	Phan Đình Huy	19/01/2026	2	8 - 10	H207
642	DPH5043	Đối dịch Hàn -Việt - Nhóm 1	3	0	Đỗ Thị Kiều Diễm	19/01/2026	3	1 - 3	H204
643	DPH5062	Quan hệ Nhật - Mỹ sau chiến tranh lạnh - Nhóm 1	2	0	Dương Quang Hiệp	19/01/2026	6	9 - 10	H207
644	DPH5102	Địa lý, cư dân và môi trường Nhật Bản - Nhóm 1	2	0	Lê Thị Anh Đào Trần Thị Hợi	19/01/2026	3	9 - 10	H110
645	DPH5142	Tổng quan về văn học Trung Quốc - Nhóm 1	2	0	Đỗ Thu Thủy	19/01/2026	7	9 - 10	H108
646	DPH5182	Địa lý du lịch Hàn Quốc - Nhóm 1	2	0	Lê Thị Anh Đào	19/01/2026	6	9 - 10	PHK.Lịch Sử
647	DPH5192	Hệ thống chính trị Hàn Quốc thời hiện đại - Nhóm 1	2	0	Nguyễn Hoàng Linh	19/01/2026	6	7 - 8	PHK.Lịch Sử
648	DPH5222	Văn hóa doanh nghiệp Nhật Bản - Nhóm 1	2	0	Lê Thị Anh Đào	19/01/2026	2	9 - 10	H110
649	DPH5242	Văn hóa kinh doanh của người Hoa - Nhóm 1	2	0	Trương Tuấn Vũ	19/01/2026	3	6 - 7	PHK.Lịch Sử
650	DPH5252	Tư tưởng, triết học Trung Quốc - Nhóm 1	2	0	Trương Tuấn Vũ	19/01/2026	3	8 - 9	PHK.Lịch Sử

TT	Mã học phần	Tên lớp học phần	Số TC	Số SV	Giảng viên	Ngày Bắt đầu	Thứ	Tiết học	Phòng
651	LIS1012	Lịch sử văn minh thế giới - Nhóm 1	2	0	Trần Thị Tâm	19/01/2026	7	1 - 3	E302
652	LIS1012	Lịch sử văn minh thế giới - Nhóm 2	2	0	Dương Quang Hiệp	19/01/2026	3	7 - 8	F102
653	LIS1012	Lịch sử văn minh thế giới - Nhóm 3	2	0	Lê Vũ Trường Giang	19/01/2026	5	9 - 10	F202
654	LIS1012	Lịch sử văn minh thế giới - Nhóm 4	2	0	Dương Quang Hiệp	19/01/2026	2	8 - 9	F201
655	LIS1012	Lịch sử văn minh thế giới - Nhóm 5	2	0	Trần Thị Tâm	19/01/2026	2	6 - 7	F201
656	LIS1012	Lịch sử văn minh thế giới - Nhóm 6	2	0	Lê Vũ Trường Giang	19/01/2026	6	6 - 7	F302
657	LIS1012	Lịch sử văn minh thế giới - Nhóm 7	2	0	Lê Vũ Trường Giang	19/01/2026	6	8 - 9	F302
658	LIS1022	Văn hóa Việt Nam đại cương - Nhóm 1	2	0	Nguyễn Thị Hoài Phúc	19/01/2026	2	9 - 10	E301
659	LIS1072	Nhân học đại cương - Nhóm 1	2	0	Trần Mai Phượng	19/01/2026	4	11 - 13	H203
660	LIS1072	Nhân học đại cương - Nhóm 2	2	0	Trần Mai Phượng	19/01/2026	4	9 - 10	H207
661	LIS1072	Nhân học đại cương - Nhóm 3	2	0	Nguyễn Chí Ngàn	19/01/2026	4	6 - 7	H201
662	LIS2042	Văn hóa các dân tộc ở Việt Nam - Nhóm 1	2	0	Nguyễn Chí Ngàn	19/01/2026	2	4 - 5	F302
663	LIS3082	Lịch sử sử học - Nhóm 1	2	0	Phạm Ngọc Bảo Liêm Trần Thị Tâm	19/01/2026	6	9 - 10	E306
664	LIS3122	Lịch sử Thế giới hiện đại II - Nhóm 1	2	0	Dương Quang Hiệp Trần Thị Tâm	19/01/2026	3	9 - 10	H208
665	LIS3173	Lịch sử tư tưởng phương Đông - Nhóm 1	3	0	Nguyễn Văn Đăng Hoàng Thị Anh Đào	19/01/2026	3	1 - 4	H109
						18/05/2026	3	1 - 5	H109
666	LIS3252	Thực tập và viết bài thu hoạch năm thứ hai - Nhóm 1	2	0	Dương Quang Hiệp	22/06/2026	CN	1 - 1	[T] Chờ (2)
667	LIS3342	Lịch sử phương Tây cổ trung đại - Nhóm 1	2	0	Lê Vũ Trường Giang	19/01/2026	5	6 - 7	E404
668	LIS3362	Lịch sử Việt Nam cận đại (1897-1945) - Nhóm 1	2	0	Nguyễn Thị Thùy Nhung	19/01/2026	5	1 - 3	H302
669	LIS3372	Lịch sử phương Đông cận đại - Nhóm 1	2	0	Lê Thị Anh Đào	19/01/2026	2	1 - 3	H209
670	LIS3402	Lịch sử Việt Nam hiện đại (1960-2010) - Nhóm 1	2	0	Phạm Ngọc Bảo Liêm	19/01/2026	3	7 - 8	H208

TT	Mã học phần	Tên lớp học phần	Số TC	Số SV	Giảng viên	Ngày Bắt đầu	Thứ	Tiết học	Phòng
671	LIS3412	Một số vấn đề lịch sử giai đoạn Tây Sơn - Nguyễn - Nhóm 1	2	0	Mai Văn Được	19/01/2026	5	4 - 5	[T] K101
672	LIS3432	Lưu trữ học - Nhóm 1	2	0	Nguyễn Thị Thùy Nhung	19/01/2026	4	1 - 3	PHK.Lịch Sử
673	LIS3452	Một số vấn đề về lịch sử Hàn Quốc - Nhóm 1	2	0	Lê Vũ Trường Giang	19/01/2026	7	1 - 3	H310
674	LIS3462	Ngoại giao Việt Nam thời hiện đại - Nhóm 1	2	0	Trần Thị Tâm	19/01/2026	5	4 - 5	[T] K102
675	LIS3502	Giao lưu văn hóa Đông - Tây ở Việt Nam thời cận hiện đại - Nhóm 1	2	0	Nguyễn Thị Thùy Nhung Nguyễn Thu Hằng	19/01/2026	5	4 - 5	H201
676	LIS3522	Lịch sử Việt Nam cổ trung đại (1407-1858) - Nhóm 1	2	0	Mai Văn Được	19/01/2026	5	8 - 9	E404
677	LIS3542	Văn hóa các tộc người phương Đông - Nhóm 1	2	0	Nguyễn Chí Ngàn	19/01/2026	2	11 - 13	[T] K104
678	LIS4014	Thực tập tốt nghiệp - Nhóm 1	4	0	Dương Quang Hiệp	13/04/2026	CN	5 - 5	[T] Chờ (3)
679	LIS4019	Khóa luận tốt nghiệp - Nhóm 1	10	0	Dương Quang Hiệp			-	
680	LIS4482	Thực tập và viết niên luận năm thứ ba - Nhóm 1	2	0	Dương Quang Hiệp	22/06/2026	CN	10 - 10	[T] Chờ (1)
681	LIV2012	Quản lý nguồn nhân lực trong các tổ chức văn hóa nghệ thuật - Nhóm 1	2	0	Trần Mai Phượng	19/01/2026	2	1 - 3	PBTK.Lịch Sử
682	LIV2032	Xây dựng đời sống văn hóa cơ sở - Nhóm 1	2	0	Nguyễn Chí Ngàn	19/01/2026	5	1 - 3	PBTK.Lịch Sử
683	LIV3013	Công nghiệp văn hóa - Nhóm 1	3	0	Dương Quang Hiệp	19/01/2026	6	6 - 8	H109
684	LIV3033	Quản lý các thiết chế văn hóa - Nhóm 1	3	0	Trần Thị Tâm	19/01/2026	3	1 - 4	PHK.Lịch Sử
						18/05/2026	3	1 - 5	PHK.Lịch Sử
685	LIV4262	Thực tập và viết bài thu hoạch năm thứ hai - Nhóm 1	2	0	Dương Quang Hiệp	22/06/2026	CN	3 - 3	[T] Chờ (2)
686	CTR1043	Kinh tế chính trị Mác - Lênin - Nhóm 1	3	0	Nguyễn Xuân Khoát	19/01/2026	7	6 - 8	H107
687	CTR1052	Logic học - Nhóm 1	2	0	Nguyễn Thị Kiều Sương	19/01/2026	3	6 - 8	F301
688	CTR1052	Logic học - Nhóm 2	2	0	Nguyễn Thị Kiều Sương	19/01/2026	3	9 - 10	F301
689	CTR1103	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam - Nhóm 1	3	0	Nguyễn Thị Hiền	19/01/2026	7	7 - 10	H109
						18/05/2026	7	6 - 10	H109

TT	Mã học phần	Tên lớp học phần	Số TC	Số SV	Giảng viên	Ngày Bắt đầu	Thứ	Tiết học	Phòng
690	CTR2013	Chính trị học đại cương - Nhóm 1	3	0	Nguyễn Thế Phúc	19/01/2026	3	2 - 5	H201
						18/05/2026	3	1 - 5	H201
691	CTR2013	Chính trị học đại cương - Nhóm 2	3	0	Nguyễn Thế Phúc	19/01/2026	4	2 - 5	H201
						18/05/2026	4	1 - 5	H201
692	CTR2013	Chính trị học đại cương - Nhóm 3	3	0	Nguyễn Thế Phúc	19/01/2026	3	8 - 10	H201
693	CTR2013	Chính trị học đại cương - Nhóm 4	3	0	Nguyễn Thế Phúc	19/01/2026	4	8 - 10	H201
694	CTR3062	Thể chế chính trị Việt Nam - Nhóm 1	2	0	Nguyễn Việt Phương	19/01/2026	4	11 - 13	B305
695	LLCTKT2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin - Nhóm 1	2	0	Nguyễn Xuân Khoát	19/01/2026	7	1 - 2	E301
696	LLCTKT2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin - Nhóm 2	2	0	Lê Bình Phương Luân	19/01/2026	2	11 - 12	E301
697	LLCTKT2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin - Nhóm 3	2	0	Dư Thị Huyền	19/01/2026	2	11 - 12	E302
698	LLCTKT2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin - Nhóm 4	2	0	Lâm Thái Bảo Ngân	19/01/2026	2	11 - 12	F201
699	LLCTKT2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin - Nhóm 5	2	0	Nguyễn Thị Thắng	19/01/2026	2	11 - 13	F202
700	LLCTKT2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin - Nhóm 6	2	0	Lê Bình Phương Luân	19/01/2026	3	11 - 12	F201
701	LLCTKT2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin - Nhóm 7	2	0	Dư Thị Huyền	19/01/2026	3	11 - 12	F202
702	LLCTKT2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin - Nhóm 8	2	0	Lâm Thái Bảo Ngân	19/01/2026	3	11 - 12	E301
703	LLCTKT2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin - Nhóm 9	2	0	Nguyễn Thị Thắng	19/01/2026	3	11 - 12	E302
704	LLCTKT2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin - Nhóm 10	2	0	Lê Bình Phương Luân	19/01/2026	4	11 - 12	E301
705	LLCTKT2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin - Nhóm 11	2	0	Dư Thị Huyền	19/01/2026	4	11 - 12	E302
706	LLCTKT2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin - Nhóm 12	2	0	Lâm Thái Bảo Ngân	19/01/2026	4	11 - 12	E303
707	LLCTKT2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin - Nhóm 13	2	0	Nguyễn Thị Thắng	19/01/2026	7	6 - 7	F302
708	LLCTKT2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin - Nhóm 14	2	0	Lê Bình Phương Luân	19/01/2026	5	1 - 2	F302
709	LLCTKT2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin - Nhóm 15	2	0	Dư Thị Huyền	19/01/2026	6	1 - 2	E303
710	LLCTKT2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin - Nhóm 16	2	0	Nguyễn Thị Thắng	19/01/2026	4	1 - 2	F301

TT	Mã học phần	Tên lớp học phần	Số TC	Số SV	Giảng viên	Ngày Bắt đầu	Thứ	Tiết học	Phòng
711	LLCTKT2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin - Nhóm 17	2	0	Lâm Thái Bảo Ngân	19/01/2026	2	1 - 2	F102
712	LLCTKT2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin - Nhóm 18	2	0	Lê Bình Phương Luân	19/01/2026	6	1 - 2	F302
713	LLCTKT2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin - Nhóm 19	2	0	Lâm Thái Bảo Ngân	19/01/2026	5	4 - 5	B303
714	LLCTKT2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin - Nhóm 20	2	0	Nguyễn Xuân Khoát	19/01/2026	5	11 - 12	F201
715	LLCTKT2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin - Nhóm 21	2	0	Nguyễn Xuân Khoát	19/01/2026	4	11 - 12	F201
716	LLCTKT2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin - Nhóm 22	2	0	Lê Bình Phương Luân	19/01/2026	7	11 - 12	E301
717	LLCTKT2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin - Nhóm 23	2	0	Phan Doãn Việt	19/01/2026	4	6 - 7	F302
718	LLCTLS2	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam - Nhóm 1	2	0	Ngô Đức Lập	19/01/2026	2	11 - 12	F302
719	LLCTLS2	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam - Nhóm 2	2	0	Nguyễn Thị Thu Hà	19/01/2026	2	11 - 13	F301
720	LLCTLS2	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam - Nhóm 3	2	0	Ngô Đức Lập	19/01/2026	3	11 - 13	F301
721	LLCTLS2	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam - Nhóm 4	2	0	Nguyễn Thị Thu Hà	19/01/2026	3	11 - 13	F302
722	LLCTLS2	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam - Nhóm 5	2	0	Ngô Đức Lập	19/01/2026	4	11 - 13	F202
723	LLCTLS2	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam - Nhóm 6	2	0	Nguyễn Thị Thu Hà	19/01/2026	4	11 - 13	F302
724	LLCTLS2	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam - Nhóm 7	2	0	Ngô Đức Lập	19/01/2026	5	11 - 13	E301
725	LLCTLS2	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam - Nhóm 8	2	0	Nguyễn Thị Thu Hà	19/01/2026	5	11 - 13	E302
726	LLCTLS2	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam - Nhóm 9	2	0	Nguyễn Thị Hoa	19/01/2026	2	11 - 13	F102
727	LLCTLS2	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam - Nhóm 10	2	0	Nguyễn Thị Hiền	19/01/2026	2	11 - 13	E306
728	LLCTLS2	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam - Nhóm 11	2	0	Nguyễn Thị Hoa	19/01/2026	3	11 - 13	E306
729	LLCTLS2	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam - Nhóm 12	2	0	Nguyễn Thị Hiền	19/01/2026	3	11 - 12	E304
730	LLCTLS2	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam - Nhóm 13	2	0	Nguyễn Thị Hoa	19/01/2026	4	11 - 12	F301
731	LLCTLS2	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam - Nhóm 14	2	0	Nguyễn Thị Hiền	19/01/2026	4	11 - 12	F102
732	LLCTLS2	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam - Nhóm 15	2	0	Nguyễn Thị Hoa	19/01/2026	5	11 - 12	F202
733	LLCTLS2	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam - Nhóm 16	2	0	Nguyễn Thị Hiền	19/01/2026	6	11 - 12	F302

TT	Mã học phần	Tên lớp học phần	Số TC	Số SV	Giảng viên	Ngày Bắt đầu	Thứ	Tiết học	Phòng
734	LLCTLS2	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam - Nhóm 17	2	0	Nguyễn Thị Hoa	19/01/2026	6	11 - 12	F102
735	LLCTLS2	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam - Nhóm 18	2	0	Ngô Đức Lập	19/01/2026	6	11 - 12	E306
736	LLCTTH3	Triết học Mác - Lênin - Nhóm 1	3	0	Nguyễn Thị Phương	19/01/2026	2	11 - 13	E303
737	LLCTTH3	Triết học Mác - Lênin - Nhóm 2	3	0	Hà Lê Dũng	19/01/2026	2	1 - 3	F302
738	LLCTTH3	Triết học Mác - Lênin - Nhóm 3-2025A-ĐHKH (LK)	3	0				-	
739	LLCTTH3	Triết học Mác - Lênin - Nhóm 4-2025B-ĐHKH (LK)	3	0				-	
740	LLCTTH3	Triết học Mác - Lênin - Nhóm 5-2024A-HaNam (LK)	3	0				-	
741	LLCTTH3	Triết học Mác - Lênin - Nhóm 6-2024D-HaNoi (LK)	3	0				-	
742	LLCTTT2	Tư tưởng Hồ Chí Minh - Nhóm 1	2	0	Nguyễn Thị Thanh Huyền	19/01/2026	4	11 - 13	E304
743	LLCTTT2	Tư tưởng Hồ Chí Minh - Nhóm 2	2	0	Đặng Nữ Hoàng Quyên	19/01/2026	7	6 - 8	F301
744	LLCTXH2	Chủ nghĩa xã hội khoa học - Nhóm 1	2	0	Trần Thị Giang	19/01/2026	2	11 - 13	E304
745	LLCTXH2	Chủ nghĩa xã hội khoa học - Nhóm 2	2	0	Đào Thị Vinh	19/01/2026	4	11 - 13	E306
746	LLCTXH2	Chủ nghĩa xã hội khoa học - Nhóm 3	2	0	Trần Thị Hà Trang	19/01/2026	2	11 - 13	E201
747	LLCTXH2	Chủ nghĩa xã hội khoa học - Nhóm 4-2024A-HaNam (LK)	2	0				-	
748	LLCTXH2	Chủ nghĩa xã hội khoa học - Nhóm 5-2024C-TPHCM(LK)	2	0				-	
749	LLCTXH2	Chủ nghĩa xã hội khoa học - Nhóm 6-2024D-HaNoi (LK)	2	0				-	
750	QLN1042	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước - Nhóm 1	2	0	Võ Thị Thanh Huyền	19/01/2026	5	9 - 10	H109
751	QLN2013	Quản trị học - Nhóm 1	3	0	Hà Lê Dũng	19/01/2026	5	1 - 4	H209
						18/05/2026	5	1 - 5	H209
752	QLN2022	Lý luận nhà nước và pháp luật - Nhóm 1	2	0	Võ Thị Thanh Huyền	19/01/2026	3	1 - 3	H304
753	QLN2032	Hiến pháp và luật tổ chức bộ máy nhà nước - Nhóm 1	2	0	Võ Thị Thanh Huyền	19/01/2026	4	9 - 10	H301

TT	Mã học phần	Tên lớp học phần	Số TC	Số SV	Giảng viên	Ngày Bắt đầu	Thứ	Tiết học	Phòng
754	QLN3014	Thực tập năm thứ 3 - Nhóm 1	4	0	Trần Thị Hồng Minh	22/06/2026	CN	5 - 5	[T] Chờ (2)
755	QLN3022	Kỹ thuật xây dựng văn bản - Nhóm 1	2	0	Nguyễn Hoàng Tuệ Anh	19/01/2026	7	6 - 8	B205 - Lab
756	QLN3053	Kỹ thuật tổ chức công sở - Nhóm 1	3	0	Nguyễn Duân	19/01/2026	6	8 - 10	H110
757	QLN3062	Quản lý nhà nước về an ninh, trật tự và an toàn xã hội - Nhóm 1	2	0	Trần Thị Hồng Minh	19/01/2026	4	7 - 8	H301
758	QLN3072	Quản lý nhà nước về dân tộc và tôn giáo - Nhóm 1	2	0	Trần Thị Hà Trang	19/01/2026	4	11 - 12	H204
759	QLN3073	Ngoại giao Việt Nam (1945-2020) - Nhóm 1	3	0	Dương Quang Hiệp	19/01/2026	4	8 - 10	H108
760	QLN3092	Nghiệp vụ văn thư lưu trữ - Nhóm 1	2	0	Võ Thị Thanh Huyền	19/01/2026	7	6 - 7	H309
761	QLN3132	Khoa học quản lý - Nhóm 1	2	0	Võ Thị Thanh Huyền	19/01/2026	5	6 - 8	H304
762	QLN3142	Đại cương về lịch sử hành chính nhà nước Việt Nam - Nhóm 1	2	0	Mai Văn Được	19/01/2026	2	11 - 13	H203
763	QLN4014	Thực tập tốt nghiệp - Nhóm 1	4	0	Trần Thị Hồng Minh	13/04/2026	CN	10 - 10	[T] Chờ (3)
764	QLN4019	Khóa luận tốt nghiệp - Nhóm 1	10	0	Trần Thị Hồng Minh			-	
765	QLN4033	Quản lý nhà nước về văn hóa - Nhóm 1	3	0	Lê Anh Tuấn	19/01/2026	6	1 - 4	PHK.Lịch Sử
						18/05/2026	6	1 - 5	PHK.Lịch Sử
766	QLN4072	Tâm lý học lãnh đạo quản lý - Nhóm 1	2	0	Lê Nam Hải	19/01/2026	2	6 - 8	H108
767	QLN4082	Quản trị nhân sự trong thời đại số - Nhóm 1	2	0	Lê Đăng Bảo Châu	19/01/2026	2	1 - 3	H208
768	QLN4092	Phong cách làm việc và lãnh đạo của cán bộ công chức, viên chức - Nhóm 1	2	0	Nguyễn Thế Phúc	19/01/2026	5	7 - 8	H109
769	QLN4112	Tổ chức bộ máy hành chính nhà nước - Nhóm 1	2	0	Võ Thị Thanh Huyền	19/01/2026	2	9 - 10	H202
770	QLN4172	Quản lý nhà nước về giáo dục - Nhóm 1	2	0	Nguyễn Duân	19/01/2026	6	6 - 7	H110
771	TRD3233	Thực tập năm thứ 3 - Nhóm 1	3	0	Trần Thị Hồng Minh	22/06/2026	CN	4 - 4	[T] Chờ (2)
772	TRI3013	Quản lý xã hội - Nhóm 1	3	0	Nguyễn Thị Kiều Sương	19/01/2026	5	7 - 10	H207
						18/05/2026	5	6 - 10	H207

TT	Mã học phần	Tên lớp học phần	Số TC	Số SV	Giảng viên	Ngày Bắt đầu	Thứ	Tiết học	Phòng
773	TRI3072	Lịch sử triết học cổ điển Đức - Nhóm 1	2	0	Nguyễn Thị Kiều Sương	19/01/2026	4	3 - 5	H202
774	TRI3152	Logic hình thức - Nhóm 1	2	0	Nguyễn Thị Kiều Sương	19/01/2026	3	11 - 13	B301
775	TRI3162	Vấn đề con người trong triết học phương đông - Nhóm 1	2	0	Lê Bình Phương Luân	19/01/2026	6	6 - 8	H303
776	TRI3182	Lịch sử tư tưởng chính trị và quản lý - Nhóm 1	2	0	Nguyễn Tất Thắng	19/01/2026	CN	7 - 7	[T] Chờ (4)
777	TRI4062	Lịch sử phép biện chứng mácxít - Nhóm 1	2	0	Nguyễn Thị Kiều Sương	19/01/2026	4	1 - 2	H302
778	TRI4143	Tư tưởng triết học Hồ Chí Minh - Nhóm 1	3	0	Trần Thị Hồng Minh	19/01/2026	2	6 - 8	H209
779	TRI4153	Triết học trong khoa học tự nhiên - Nhóm 1	3	0	Lê Bình Phương Luân	19/01/2026	4	6 - 8	H302
780	TRI4163	Chuyên đề đạo đức học - Nhóm 1	3	0	Nguyễn Việt Phương	19/01/2026	7	1 - 3	H304
781	TRI4173	Chuyên đề lý luận tôn giáo - Nhóm 1	3	0	Nguyễn Tiến Dũng	19/01/2026	6	3 - 5	H304
782	TRI4192	Đại cương về báo chí và tuyên truyền - Nhóm 1	2	0	Hoàng Lê Thuý Nga	19/01/2026	7	1 - 3	H308
783	TRI4212	Lịch sử triết học phương Tây hiện đại - Nhóm 1	2	0	Nguyễn Tiến Dũng	19/01/2026	4	3 - 4	H302
784	TRI4222	Lịch sử triết học Mác - Lênin - Nhóm 1	2	0	Phan Doãn Việt	19/01/2026	6	1 - 2	H304
785	MTK2062	Năng lượng và môi trường - Nhóm 1	2	0	Phạm Khắc Liệu	19/01/2026	4	1 - 3	H204
786	MTK3024	Hóa môi trường và thực hành - Nhóm 1	4	0	Lê Văn Tuấn	19/01/2026	2	6 - 9	H304
787	MTK4102	Kiểm soát và xử lý chất thải nguy hại - Nhóm 1	2	0	Dương Thành Chung	19/01/2026	5	1 - 3	H403
788	MTK5022	Tiếng Anh chuyên ngành 2 - Nhóm 1	2	0	Trần Anh Tuấn	19/01/2026	5	9 - 10	H304
789	MTR1022	Giáo dục môi trường đại cương - Nhóm 1	2	0	Lê Thị Phương Chi	19/01/2026	5	2 - 3	H201
790	MTR1022	Giáo dục môi trường đại cương - Nhóm 2	2	0	Trần Ngọc Tuấn	19/01/2026	6	6 - 7	F202
791	MTR1022	Giáo dục môi trường đại cương - Nhóm 3	2	0	Lê Thị Phương Chi	19/01/2026	5	9 - 10	H307
792	MTR1022	Giáo dục môi trường đại cương - Nhóm 4	2	0	Hoàng Thị Mỹ Hằng	19/01/2026	5	1 - 3	B301
793	MTR1022	Giáo dục môi trường đại cương - Nhóm 5	2	0	Hoàng Thị Mỹ Hằng	19/01/2026	2	1 - 3	B301
794	MTR1022	Giáo dục môi trường đại cương - Nhóm 6	2	0	Lê Công Tuấn	19/01/2026	5	6 - 7	F102
795	MTR1022	Giáo dục môi trường đại cương - Nhóm 7	2	0	Trần Anh Tuấn	19/01/2026	3	6 - 7	H109

TT	Mã học phần	Tên lớp học phần	Số TC	Số SV	Giảng viên	Ngày Bắt đầu	Thứ	Tiết học	Phòng
796	MTR1022	Giáo dục môi trường đại cương - Nhóm 8	2	0	Đường Văn Hiếu	19/01/2026	2	9 - 10	H201
797	MTR1022	Giáo dục môi trường đại cương - Nhóm 9	2	0	Đặng Thị Thanh Lộc	19/01/2026	2	9 - 10	H208
798	MTR2012	Luật và chính sách môi trường - Nhóm 1	2	0	Lê Thị Phương Chi	19/01/2026	3	6 - 7	H302
799	MTR2033	Đánh giá môi trường - Nhóm 1	3	0	Nguyễn Bắc Giang	19/01/2026	4	6 - 8	H304
800	MTR2062	Cơ sở kinh tế tài nguyên môi trường - Nhóm 1	2	0	Mai Ngọc Châu	19/01/2026	2	11 - 13	H110
801	MTR3022	Bảo tồn đa dạng sinh học - Nhóm 1	2	0	Lê Công Tuấn	19/01/2026	3	11 - 13	H110
802	MTR3033	Quản lý chất thải rắn - Nhóm 1	3	0	Trần Ngọc Tuấn	19/01/2026	3	8 - 10	H302
803	MTR3052	Môi trường lao động và sức khỏe nghề nghiệp - Nhóm 1	2	0	Phạm Khắc Liệu	19/01/2026	2	1 - 3	H302
804	MTR3063	Quản trị các dự án tài nguyên và môi trường - Nhóm 1	3	0	Hoàng Công Tín	19/01/2026	3	6 - 8	H304
805	MTR3122	Vệ sinh môi trường và sức khoẻ cộng đồng - Nhóm 1	2	0	Đặng Thị Thanh Lộc	19/01/2026	5	11 - 13	H107
806	MTR3132	Sản xuất sạch hơn - Nhóm 1	2	0	Mai Ngọc Châu	19/01/2026	7	11 - 13	H107
807	MTR3152	Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên - Nhóm 1	2	0	Trần Ngọc Tuấn	19/01/2026	6	11 - 13	H110
808	MTR4014	Thực tập tốt nghiệp - Nhóm 1	4	0	Hoàng Công Tín	13/04/2026	CN	3 - 3	[T] Chờ (3)
809	MTR4019	Khóa luận tốt nghiệp - Nhóm 1	10	0	Hoàng Công Tín			-	
810	MTR4083	Thực tập thực tế - Nhóm 1	3	0	Hoàng Công Tín	22/06/2026	CN	9 - 9	[T] Chờ (1)
811	MTR4212	Quản trị dự án - Nhóm 1	2	0	Hoàng Công Tín	19/01/2026	5	11 - 13	H201
812	MTR4402	Đánh giá môi trường lao động - Nhóm 1	2	0	Hoàng Thị Mỹ Hằng	19/01/2026	6	1 - 3	H207
813	MTS3023	Hệ thống quản lý an toàn, sức khỏe và môi trường - Nhóm 1	3	0	Nguyễn Bắc Giang	19/01/2026	6	6 - 8	H204
814	MTS4014	Quan trắc môi trường lao động - Nhóm 1	4	0	Đặng Thị Thanh Lộc	19/01/2026	2	1 - 3	H207
							6	4 - 5	H207
815	MTS5022	Phương pháp nghiên cứu khoa học - Nhóm 1	2	0	Phạm Khắc Liệu	19/01/2026	5	1 - 3	H207
816	HAN2023	Hán Nôm căn bản - Nhóm 1	3	0	Lê Công Anh	19/01/2026	2	6 - 8	H302

TT	Mã học phần	Tên lớp học phần	Số TC	Số SV	Giảng viên	Ngày Bắt đầu	Thứ	Tiết học	Phòng
817	HAN3053	Ngữ pháp văn ngôn - Nhóm 1	3	0	Đinh Thị Thanh Mai Lê Công Anh	19/01/2026	4	6 - 8	H210
818	HAN3102	Sắc phong, hương ước, gia phả, văn tế - Nhóm 1	2	0	Huỳnh Văn Thắng	19/01/2026	5	6 - 7	B305
819	HAN4014	Thực tập tốt nghiệp - Nhóm 1	4	0	Trần Nhật Thu	13/04/2026	CN	6 - 6	[T] Chờ (3)
820	HAN4019	Khóa luận tốt nghiệp - Nhóm 1	10	0	Trần Nhật Thu			-	
821	HAN4042	Đại học - Trung dung - Nhóm 1	2	0	Huỳnh Văn Thắng	19/01/2026	2	6 - 7	H210
822	HAN4063	Luận ngữ - Mạnh Tử - Nhóm 1	3	0	Lê Công Anh	19/01/2026	5	8 - 10	B305
823	HAN4122	Sử ký Tư Mã Thiên - Nhóm 1	2	0	Huỳnh Văn Thắng	19/01/2026	7	6 - 7	H203
824	HAN4202	Văn bản chữ Nôm - Nhóm 1	2	0	Đinh Thị Thanh Mai	19/01/2026	6	6 - 8	H203
825	HAN4222	Nho giáo, Phật giáo, Lão giáo - Nhóm 1	2	0	Đinh Thị Thanh Mai	19/01/2026	2	8 - 9	H210
826	HAN4242	Phân tích văn bản chữ Nôm - Nhóm 1	2	0	Đinh Thị Thanh Mai	19/01/2026	4	11 - 13	H201
827	NNH3023	Cơ sở ngôn ngữ học - Nhóm 1	3	0	Hà Trần Thuỳ Dương	19/01/2026	5	6 - 8	F202
828	NNH3023	Cơ sở ngôn ngữ học - Nhóm 2	3	0	Hà Trần Thuỳ Dương	19/01/2026	2	6 - 8	F202
829	NNH3033	Ngữ dụng học - Nhóm 1	3	0	Hà Trần Thuỳ Dương	19/01/2026	3	11 - 13	H202
830	NNH5013	Văn học Việt Nam trung đại - Nhóm 1	3	0	Hà Ngọc Hòa	19/01/2026	2	8 - 10	F302
831	NNH5013	Văn học Việt Nam trung đại - Nhóm 2	3	0	Hà Ngọc Hòa	19/01/2026	5	8 - 10	F102
832	NNH5023	Văn học Việt Nam hiện đại - Nhóm 1	3	0	Hà Ngọc Hòa Trần Nhật Thu	19/01/2026	3	1 - 4	H108
						02/03/2026	3	1 - 3	H108
						09/03/2026	3	1 - 4	H108
						25/05/2026	3	1 - 2	H108
833	VAN1012	Mỹ học đại cương - Nhóm 1	2	0	Phan Trọng Hoàng Linh	19/01/2026	6	9 - 10	H109
834	VAN1012	Mỹ học đại cương - Nhóm 2	2	0	Lê Thị Minh Hiền	19/01/2026	5	1 - 2	F201
835	VAN1012	Mỹ học đại cương - Nhóm 3	2	0	Phan Trọng Hoàng Linh	19/01/2026	4	11 - 13	H207
836	VAN1012	Mỹ học đại cương - Nhóm 4	2	0	Lê Thị Minh Hiền	19/01/2026	7	6 - 8	F201

TT	Mã học phần	Tên lớp học phần	Số TC	Số SV	Giảng viên	Ngày Bắt đầu	Thứ	Tiết học	Phòng
837	VAN1012	Mỹ học đại cương - Nhóm 5	2	0	Phan Trọng Hoàng Linh	19/01/2026	3	11 - 12	B305
838	VAN1012	Mỹ học đại cương - Nhóm 6	2	0	Lê Thị Minh Hiền	19/01/2026	3	6 - 7	H201
839	VAN3053	Văn hóa Huế - Nhóm 1	3	0	Nguyễn Phước Hải Trung	19/01/2026	7	1 - 4	H108
						18/05/2026	7	1 - 5	H108
840	VAN3073	Nghệ thuật học - Nhóm 1	3	0	Nguyễn Văn Hùng	19/01/2026	4	1 - 4	H207
						18/05/2026	4	1 - 5	H207
841	VAN3133	Tư tưởng Nho - Phật - Lão trong văn học Việt Nam - Nhóm 1	3	0	Hà Ngọc Hòa	19/01/2026	4	8 - 10	H109
842	VAN4014	Thực tập tốt nghiệp - Nhóm 1	4	0	Trần Nhật Thu	13/04/2026	CN	4 - 4	[T] Chờ (3)
843	VAN4019	Khóa luận tốt nghiệp - Nhóm 1	10	0	Trần Nhật Thu			-	
844	VAN4023	Tổng quan văn học phương Tây - Nhóm 1	3	0	Nguyễn Hoàng Tuệ Anh Phạm Phú Uyên Châu	19/01/2026	2	1 - 4	H304
						16/03/2026	2	1 - 2	H304
							2	3 - 4	H304
						23/03/2026	2	1 - 4	H304
						18/05/2026	2	1 - 5	H304
845	VAN4053	Cơ sở Việt ngữ học - Nhóm 1	3	0	Nguyễn Thị Thu Hà	19/01/2026	5	1 - 4	H304
						18/05/2026	5	1 - 5	H304
846	VAN4103	Phê bình tác phẩm nghệ thuật trên báo chí - Nhóm 1	3	0	Nguyễn Văn Hùng	19/01/2026	3	8 - 10	F101
847	VAN4113	Xã hội học văn học - Nhóm 1	3	0	Phan Trọng Hoàng Linh	19/01/2026	5	11 - 13	H204
848	VAN4182	Kỹ năng biên tập, xuất bản sách, báo - Nhóm 1	2	0	Trần Bình Tuyên	19/01/2026	6	8 - 10	H107
849	VAN4192	Các hướng tiếp cận tác phẩm văn học trong chương trình phổ thông - Nhóm 1	2	0	Trần Nhật Thu	19/01/2026	6	6 - 7	H107
850	VAN4202	Văn học Trung Quốc hiện đại - Nhóm 1	2	0	Đỗ Thu Thủy	19/01/2026	6	9 - 10	H201
851	VAN4212	Lịch sử thơ ca Đông Á - Nhóm 1	2	0	Phan Nguyễn Phước Tiên	19/01/2026	2	6 - 7	H303

TT	Mã học phần	Tên lớp học phần	Số TC	Số SV	Giảng viên	Ngày Bắt đầu	Thứ	Tiết học	Phòng
852	VAN4232	Tiểu thuyết phương Tây hiện đại - Nhóm 1	2	0	Phạm Phú Uyên Châu	19/01/2026	2	8 - 9	H303
853	VAN4262	Văn hóa và văn học Ấn Độ, Đông Nam Á - Nhóm 1	2	0	Đỗ Thu Thủy	19/01/2026	3	6 - 7	F101
854	VAN5032	Tiếp nhận văn học - Nhóm 1	2	0	Lê Thị Minh Hiền	19/01/2026	4	11 - 13	H110
855	VAN5062	Văn học hậu hiện đại - Nhóm 1	2	0	Nguyễn Hoàng Tuệ Anh	19/01/2026	4	6 - 7	H109
856	CNS2043	Đạo đức sinh học và an toàn sinh học - Nhóm 1	3	0	Lê Văn Tường Huân	19/01/2026	3	1 - 4	H307
						18/05/2026	3	1 - 5	H307
857	CNS3013	Nhập môn công nghệ sinh học - Nhóm 1	3	0	Nguyễn Hoàng Lộc	19/01/2026	3	8 - 10	H107
858	CNS3014	Thực hành công nghệ sinh học 2 - Nhóm 1	4	0	Nguyễn Quang Đức Tiến Hoàng Dương Thu Hương	19/01/2026	4	1 - 5	PTN_CN Sinh học
							6	1 - 5	PTN_CN Sinh học
859	CNS3032	Sinh học bảo tồn - Nhóm 1	2	0	Phan Thị Thúy Hằng	19/01/2026	7	1 - 3	B304
860	CNS3033	Công nghệ DNA tái tổ hợp - Nhóm 1	3	0	Nguyễn Hoàng Lộc	19/01/2026	2	2 - 5	H107
						18/05/2026	2	1 - 5	H107
861	CNS3042	Tài nguyên sinh học biển - Nhóm 1	2	0	Lương Quang Đốc	19/01/2026	3	11 - 13	H108
862	CNS3043	Chỉ thị phân tử - Nhóm 1	3	0	Phan Thị Thúy Hằng	19/01/2026	5	1 - 3	H307
863	CNS4025	Thực tập công nghệ sinh học - Nhóm 1	5	0	Lê Văn Tường Huân Lê Thị Hà Thanh	19/01/2026	2	1 - 3	PTN_CN Sinh học
							7	1 - 3	PTN_CN Sinh học
						16/03/2026	2	1 - 3	PTN_CN Sinh học
							7	1 - 2	PTN_CN Sinh học
						23/03/2026	2	1 - 3	PTN_CN Sinh học

TT	Mã học phần	Tên lớp học phần	Số TC	Số SV	Giảng viên	Ngày Bắt đầu	Thứ	Tiết học	Phòng
							7	1 - 3	PTN_CN Sinh học
						04/05/2026	2	1 - 4	PTN_CN Sinh học
864	CNS4042	Công nghệ sinh học môi trường - Nhóm 1	2	0	Hoàng Dương Thu Hương	19/01/2026	5	4 - 5	H307
865	CNS4073	Nhập môn Hệ gen học - Nhóm 1	3	0	Nguyễn Quang Đức Tiến	19/01/2026	3	6 - 8	H309
866	CNS4082	Công nghệ enzyme - Nhóm 1	2	0	Nguyễn Minh Trí	19/01/2026	7	4 - 5	H309
867	CNS4083	Nhập môn Hệ protein học - Nhóm 1	3	0	Lê Thị Hà Thanh	19/01/2026	5	6 - 8	H108
868	CNS4092	Công nghệ tế bào động vật - Nhóm 1	2	0	Nguyễn Ngọc Lương	19/01/2026	4	1 - 2	H307
869	CNS4103	Kỹ thuật hóa sinh học hiện đại - Nhóm 1	3	0	Lê Thị Hà Thanh	19/01/2026	2	8 - 10	H308
870	CNS4182	Công nghệ tế bào thực vật - Nhóm 1	2	0	Lê Văn Tường Huân	19/01/2026	4	3 - 4	H307
871	CNS4192	Công nghệ lên men vi sinh vật - Nhóm 1	2	0	Hoàng Dương Thu Hương	19/01/2026	2	4 - 5	H309
872	CNS4292	Cơ sở dữ liệu sinh học - Nhóm 1	2	0	Nguyễn Ngọc Lương	19/01/2026	5	1 - 3	H308
873	CNS4302	Các hệ thống biểu hiện gen - Nhóm 1	2	0	Nguyễn Quang Đức Tiến	19/01/2026	2	6 - 7	H308
874	CNS4322	Chẩn đoán phân tử - Nhóm 1	2	0	Nguyễn Ngọc Lương	19/01/2026	3	9 - 10	H309
875	CNS4352	Công nghệ sinh học các chất chuyển hóa thứ cấp - Nhóm 1	2	0	Lê Thị Hà Thanh	19/01/2026	7	4 - 5	H210
876	CNS4362	Công nghệ chuyển gen động - thực vật - Nhóm 1	2	0	Nguyễn Hoàng Lộc	19/01/2026	5	9 - 10	H108
877	MTR3053	Vi sinh môi trường+Thực tập vi sinh môi trường - Nhóm 1	3	0	Phạm Thị Ngọc Lan	19/01/2026	6	1 - 4	H107
						18/05/2026	6	1 - 5	H107
878	SIK2043	Sinh học tế bào - Nhóm 1	3	0	Lê Văn Tường Huân	19/01/2026	5	6 - 8	H307
879	SIK4162	Vật liệu sinh học - Nhóm 1	2	0	Nguyễn Ngọc Lương	19/01/2026	6	6 - 7	H307
880	SIN2063	Di truyền học - Nhóm 1	3	0	Phan Thị Thúy Hằng	19/01/2026	4	8 - 10	H310
881	SIN2083	Sinh lý học thực vật - Nhóm 1	3	0	Nguyễn Việt Thắng Trần Vũ Ngọc Thi	19/01/2026	6	8 - 10	H307

TT	Mã học phần	Tên lớp học phần	Số TC	Số SV	Giảng viên	Ngày Bắt đầu	Thứ	Tiết học	Phòng
882	SIN2152	Sinh học thực vật - Nhóm 1	2	0	Nguyễn Việt Thắng Phan Thị Thúy Hằng	19/01/2026	5	11 - 13	H108
883	SIN2162	Sinh học động vật - Nhóm 1	2	0	Võ Đình Ba	19/01/2026	6	11 - 13	H108
884	SIN3072	Tiến hóa - Nhóm 1	2	0	Lê Văn Tường Huân	19/01/2026	4	11 - 13	H108
885	TOA1022	Đại số tuyến tính - Nhóm 1	2	0	Hồ Vũ Ngọc Phương	19/01/2026	6	9 - 10	E301
886	TOA1022	Đại số tuyến tính - Nhóm 2-2025A-ĐHKH(LK)	2	0				-	
887	TOA1023	Đại số tuyến tính - Nhóm 1	3	0	Hồ Vũ Ngọc Phương	19/01/2026	5	1 - 3	B303
888	TOA1023	Đại số tuyến tính - Nhóm 2	3	0	Hồ Vũ Ngọc Phương	19/01/2026	4	6 - 8	E306
889	TOA1023	Đại số tuyến tính - Nhóm 3	3	0	Hồ Vũ Ngọc Phương	19/01/2026	5	6 - 8	E306
890	TOA1023	Đại số tuyến tính - Nhóm 4	3	0	Châu Thanh Hải	19/01/2026	7	6 - 8	E301
891	TOA1023	Đại số tuyến tính - Nhóm 5	3	0	Nguyễn Dư Thái	19/01/2026	4	1 - 3	F202
892	TOA1023	Đại số tuyến tính - Nhóm 6	3	0	Bùi Văn Chiến	19/01/2026	3	1 - 3	F202
893	TOA1023	Đại số tuyến tính - Nhóm 7	3	0	Nguyễn Dư Thái	19/01/2026	4	6 - 8	F202
894	TOA1023	Đại số tuyến tính - Nhóm 8	3	0	Châu Thanh Hải	19/01/2026	2	1 - 3	F202
895	TOA1023	Đại số tuyến tính - Nhóm 9	3	0	Nguyễn Dư Thái	19/01/2026	5	1 - 3	F301
896	TOA1023	Đại số tuyến tính - Nhóm 10	3	0	Nguyễn Dư Thái	19/01/2026	2	1 - 3	H303
897	TOA1023	Đại số tuyến tính - Nhóm 11	3	0	Châu Thanh Hải	19/01/2026	3	1 - 3	H110
898	TOA1023	Đại số tuyến tính - Nhóm 12	3	0	Lê Anh Tuấn	19/01/2026	4	6 - 8	F102
899	TOA1023	Đại số tuyến tính - Nhóm 13	3	0	Châu Thanh Hải	19/01/2026	6	1 - 3	H108
900	TOA1023	Đại số tuyến tính - Nhóm 14	3	0	Nguyễn Đặng Hồ Hải	19/01/2026	3	6 - 8	F302
901	TOA1023	Đại số tuyến tính - Nhóm 15	3	0	Nguyễn Đắc Liêm	19/01/2026	6	8 - 10	F202
902	TOA1042	Toán cao cấp 2 - Nhóm 1	2	0	Nguyễn Đắc Liêm	19/01/2026	3	6 - 7	H210
903	TOA1053	Giải tích - Nhóm 1	3	0	Nguyễn Dư Thái	19/01/2026	2	6 - 8	H202
904	TOA1053	Giải tích - Nhóm 2	3	0	Nguyễn Dư Thái	19/01/2026	6	6 - 8	H202

TT	Mã học phần	Tên lớp học phần	Số TC	Số SV	Giảng viên	Ngày Bắt đầu	Thứ	Tiết học	Phòng
905	TOA1122	Thống kê xã hội học - Nhóm 1	2	0	Phạm Lệ Mỹ	19/01/2026	6	1 - 3	B203 - Lab
906	TOA1122	Thống kê xã hội học - Nhóm 2	2	0	Phạm Lệ Mỹ	19/01/2026	6	9 - 10	B202 - Lab
907	TOA1122	Thống kê xã hội học - Nhóm 3	2	0	Nguyễn Văn Sơn	19/01/2026	7	6 - 8	B202 - Lab
908	TOA1122	Thống kê xã hội học - Nhóm 4	2	0	Phạm Lệ Mỹ	19/01/2026	6	6 - 8	B202 - Lab
909	TOA2022	Xác suất thống kê - Nhóm 1	2	0	Trần Thiện Thành	19/01/2026	3	9 - 10	H203
910	TOA2023	Xác suất thống kê - Nhóm 1	3	0	Trần Thiện Thành	19/01/2026	6	6 - 9	B306
						18/05/2026	6	6 - 10	B306
911	TOA2023	Xác suất thống kê - Nhóm 2	3	0	Nguyễn Văn Sơn	19/01/2026	5	6 - 9	B304
						18/05/2026	5	6 - 10	B304
912	TOA2023	Xác suất thống kê - Nhóm 3	3	0	Bùi Văn Hiếu	19/01/2026	3	6 - 9	B302
						18/05/2026	3	6 - 10	B302
913	TOA2023	Xác suất thống kê - Nhóm 4	3	0	Võ Quang Mẫn	19/01/2026	2	1 - 4	B302
						18/05/2026	2	1 - 5	B302
914	TOA2023	Xác suất thống kê - Nhóm 5	3	0	Võ Quang Mẫn	19/01/2026	3	1 - 4	B301
						18/05/2026	3	1 - 5	B301
915	TOA2023	Xác suất thống kê - Nhóm 6	3	0	Võ Quang Mẫn	19/01/2026	5	1 - 4	B304
						18/05/2026	5	1 - 5	B304
916	TOA2023	Xác suất thống kê - Nhóm 7	3	0	Võ Quang Mẫn	19/01/2026	7	1 - 4	B301
						18/05/2026	7	1 - 5	B301
917	TOA2023	Xác suất thống kê - Nhóm 8	3	0	Nguyễn Văn Sơn	19/01/2026	6	6 - 9	B302
						18/05/2026	6	6 - 10	B302
918	TOA2023	Xác suất thống kê - Nhóm 9	3	0	Phạm Lệ Mỹ	19/01/2026	3	1 - 4	B304
						18/05/2026	3	1 - 5	B304

TT	Mã học phần	Tên lớp học phần	Số TC	Số SV	Giảng viên	Ngày Bắt đầu	Thứ	Tiết học	Phòng
919	TOA2023	Xác suất thống kê - Nhóm 10	3	0	Bùi Quang Vũ	19/01/2026	4	6 - 9	B304
						18/05/2026	4	6 - 10	B304
920	TOA2023	Xác suất thống kê - Nhóm 11	3	0	Bùi Quang Vũ	19/01/2026	4	1 - 4	B304
						18/05/2026	4	1 - 5	B304
921	TOA2023	Xác suất thống kê - Nhóm 12	3	0	Võ Quang Mẫn	19/01/2026	6	1 - 4	B304
						18/05/2026	6	1 - 5	B304
922	TOA2033	Phương pháp tính - Nhóm 1	3	0	Bùi Văn Chiến	19/01/2026	7	6 - 9	H303
						18/05/2026	7	6 - 10	H303
923	TOA2033	Phương pháp tính - Nhóm 2	3	0	Bùi Văn Chiến	19/01/2026	2	6 - 9	H310
						18/05/2026	2	6 - 10	H310
924	TOA2033	Phương pháp tính - Nhóm 3	3	0	Bùi Văn Hiếu	19/01/2026	7	6 - 9	H208
						18/05/2026	7	6 - 10	H208
925	TOA2033	Phương pháp tính - Nhóm 4	3	0	Bùi Văn Hiếu	19/01/2026	2	1 - 4	B303
						18/05/2026	2	1 - 5	B303
926	TOA2033	Phương pháp tính - Nhóm 5	3	0	Bùi Văn Hiếu	19/01/2026	6	1 - 4	B305
						18/05/2026	6	1 - 5	B305
927	TOA2033	Phương pháp tính - Nhóm 6	3	0	Trần Đình Long	19/01/2026	5	1 - 4	B306
						18/05/2026	5	1 - 5	B306
928	TOA2033	Phương pháp tính - Nhóm 7	3	0	Trần Đình Long	19/01/2026	3	1 - 4	B305
						18/05/2026	3	1 - 5	B305
929	TOA2033	Phương pháp tính - Nhóm 8	3	0	Châu Thanh Hải	19/01/2026	7	1 - 4	H209
						18/05/2026	7	1 - 5	H209
930	TOA2033	Phương pháp tính - Nhóm 9	3	0	Châu Thanh Hải	19/01/2026	4	1 - 4	H209

TT	Mã học phần	Tên lớp học phần	Số TC	Số SV	Giảng viên	Ngày Bắt đầu	Thứ	Tiết học	Phòng
						18/05/2026	4	1 - 5	H209
931	TOA2033	Phương pháp tính - Nhóm 10	3	0	Châu Thanh Hải	19/01/2026	5	1 - 4	B302
						18/05/2026	5	1 - 5	B302
932	TOA2033	Phương pháp tính - Nhóm 11	3	0	Nguyễn Đặng Hồ Hải	19/01/2026	5	1 - 4	B305
						18/05/2026	5	1 - 5	B305
933	TOA2033	Phương pháp tính - Nhóm 12	3	0	Nguyễn Đặng Hồ Hải	19/01/2026	4	1 - 4	B301
						18/05/2026	4	1 - 5	B301
934	TOA2173	Xác suất thống kê - Nhóm 1	3	0	Nguyễn Văn Sơn	19/01/2026	2	6 - 8	H309
935	TOA4213	Lý thuyết tối ưu - Nhóm 1	3	0	Bùi Văn Hiếu	19/01/2026	7	1 - 4	B303
						18/05/2026	7	1 - 5	B303
936	TOA4213	Lý thuyết tối ưu - Nhóm 2	3	0	Bùi Văn Hiếu	19/01/2026	4	1 - 4	B303
						18/05/2026	4	1 - 5	B303
937	TOQ2013	Nhập môn khoa học dữ liệu - Nhóm 1	3	0	Bùi Quang Vũ	19/01/2026	2	6 - 9	VPK Toán
						18/05/2026	2	6 - 10	VPK Toán
938	TOQ2023	Phương pháp thống kê cơ bản - Nhóm 1	3	0	Phạm Lệ Mỹ	19/01/2026	4	6 - 9	VPK Toán
						18/05/2026	4	6 - 10	VPK Toán
939	TOQ3012	Phân tích dữ liệu trong Excel - Nhóm 1	2	0	Trần Thiện Thành	19/01/2026	4	6 - 7	B202 - Lab
940	TOQ3043	Quản trị và phân tích dữ liệu lớn - Nhóm 1	3	0	Nguyễn Văn Sơn	19/01/2026	3	7 - 9	VPK Toán
941	TOQ4014	Thực tập tốt nghiệp - Nhóm 1	4	0	Lê Anh Tuấn	13/04/2026	CN	13 - 13	[T] Chờ (2)
942	TOQ4019	Khóa luận tốt nghiệp - Nhóm 1	10	0	Lê Anh Tuấn			-	
943	TOQ4023	Khoa học dữ liệu thực hành - Nhóm 1	3	0	Trần Thiện Thành	19/01/2026	5	6 - 8	VPK Toán
944	TOQ4133	Nền tảng công nghệ dữ liệu lớn - Nhóm 1	3	0	Nguyễn Hoàng Sơn	19/01/2026	4	8 - 10	B305
945	DTV2013	Lý thuyết mạch - Nhóm 1	3	0	Nguyễn Văn Ân	19/01/2026	2	6 - 8	H201

TT	Mã học phần	Tên lớp học phần	Số TC	Số SV	Giảng viên	Ngày Bắt đầu	Thứ	Tiết học	Phòng
946	DTV2013	Lý thuyết mạch - Nhóm 2	3	0	Nguyễn Văn Ân	19/01/2026	5	6 - 8	H107
947	DTV2033	Kỹ thuật số - Nhóm 1	3	0	Lê Văn Thanh Vũ	19/01/2026	2	2 - 5	H310
						18/05/2026	2	1 - 5	H310
948	DTV2033	Kỹ thuật số - Nhóm 2	3	0	Lê Văn Thanh Vũ	19/01/2026	5	2 - 5	H310
						18/05/2026	5	1 - 5	H310
949	DTV2082	Lý thuyết trường điện từ - Nhóm 1	2	0	Lê Ngọc Minh	19/01/2026	4	1 - 3	H107
950	DTV2082	Lý thuyết trường điện từ - Nhóm 2	2	0	Lê Thị Diệu Hiền	19/01/2026	7	1 - 3	H201
951	DTV2092	Lý thuyết điều khiển và tự động hóa - Nhóm 1	2	0	Lê Văn Thanh Vũ	19/01/2026	3	8 - 9	H210
952	DTV3022	Cơ sở lý thuyết thông tin - Nhóm 1	2	0	Khổng Thị Thu Thảo	19/01/2026	4	1 - 3	H309
953	DTV3022	Cơ sở lý thuyết thông tin - Nhóm 2	2	0	Khổng Thị Thu Thảo	19/01/2026	7	1 - 3	H309
954	DTV3032	Hệ thống cơ điện tử - Nhóm 1	2	0	Hà Xuân Vinh	19/01/2026	4	9 - 10	H302
955	DTV3052	Mạng viễn thông - Nhóm 1	2	0	Hoàng Đại Long	19/01/2026	5	6 - 7	H301
956	DTV3062	Đồ án đo lường điều khiển tự động - Nhóm 1	2	0	Lê Văn Thanh Vũ	19/01/2026	CN	1 - 1	PTN_KT Điện tử
957	DTV3062	Đồ án đo lường điều khiển tự động - Nhóm 2	2	0	Nguyễn Đức Nhật Quang	19/01/2026	CN	2 - 2	PTN_KT Điện tử
958	DTV3062	Đồ án đo lường điều khiển tự động - Nhóm 3	2	0	Hà Xuân Vinh	19/01/2026	CN	3 - 3	PTN_KT Điện tử
959	DTV3063	Truyền sóng và anten - Nhóm 1	3	0	Nguyễn Văn Ân	19/01/2026	6	8 - 10	H308
960	DTV3132	Cơ sở kỹ thuật truyền số liệu - Nhóm 1	2	0	Hồ Đức Tâm Linh	19/01/2026	5	1 - 3	H309
961	DTV3132	Cơ sở kỹ thuật truyền số liệu - Nhóm 2	2	0	Hồ Đức Tâm Linh	19/01/2026	2	1 - 3	H309
962	DTV3142	Lý thuyết tín hiệu và truyền dẫn - Nhóm 1	2	0	Vương Quang Phước	19/01/2026	6	6 - 7	H308
963	DTV3163	Cơ sở kỹ thuật thông tin quang - Nhóm 1	3	0	Trần Thị Kiều	19/01/2026	5	8 - 10	H301
964	DTV3242	Cơ sở dữ liệu - Nhóm 1	2	0	Lê Văn Thanh Vũ	19/01/2026	4	9 - 10	H303
965	DTV3382	Thực hành thiết kế mạch tương tự - Nhóm 1	2	0	Nguyễn Văn Ân	19/01/2026	6	1 - 5	PTN_Điện tử tương tự

TT	Mã học phần	Tên lớp học phần	Số TC	Số SV	Giảng viên	Ngày Bắt đầu	Thứ	Tiết học	Phòng
966	DTV3382	Thực hành thiết kế mạch tương tự - Nhóm 2	2	0	Nguyễn Văn Ân	19/01/2026	3	1 - 5	PTN_Điện tử tương tự
967	DTV3382	Thực hành thiết kế mạch tương tự - Nhóm 3	2	0	Vương Quang Phước	19/01/2026	7	6 - 10	PTN_Điện tử tương tự
968	DTV3382	Thực hành thiết kế mạch tương tự - Nhóm 4	2	0	Vương Quang Phước	19/01/2026	3	6 - 10	PTN_Điện tử tương tự
969	DTV3382	Thực hành thiết kế mạch tương tự - Nhóm 5	2	0	Hà Xuân Vinh	19/01/2026	6	6 - 10	PTN_Điện tử tương tự
970	DTV3382	Thực hành thiết kế mạch tương tự - Nhóm 6	2	0	Trần Thị Kiều	19/01/2026	4	6 - 10	PTN_Điện tử tương tự
971	DTV3422	Lập trình phần mềm cho điện tử viễn thông - Nhóm 1	2	0	Hà Xuân Vinh	19/01/2026	5	8 - 10	H310
972	DTV3422	Lập trình phần mềm cho điện tử viễn thông - Nhóm 2	2	0	Lê Văn Thanh Vũ	19/01/2026	3	3 - 5	H310
973	DTV4015	Thực tập tốt nghiệp - Nhóm 1	5	0	Nguyễn Văn Ân	22/06/2026	CN	2 - 2	[T] Chờ (1)
974	DTV4042	Thông tin di động - Nhóm 1	2	0	Trần Thị Kiều	19/01/2026	4	3 - 4	H310
975	DTV4062	Thiết kế và mô hình hóa hệ thống thông tin quang - Nhóm 1	2	0	Hồ Đức Tâm Linh	19/01/2026	4	1 - 2	H310
976	DTV4102	Lập trình trên thiết bị di động - Nhóm 1	2	0	Nguyễn Đức Nhật Quang	19/01/2026	3	1 - 2	H308
977	DTV4122	Xử lý ảnh - Nhóm 1	2	0	Khổng Thị Thu Thảo	19/01/2026	6	1 - 2	H310
978	DTV4182	Đồ án chuyên ngành kỹ thuật viễn thông 2 - Nhóm 1	2	0	Hồ Đức Tâm Linh	19/01/2026	CN	6 - 6	PTN_KT.Viễn thông 1
979	DTV4192	Quản trị hệ thống máy chủ - Nhóm 1	2	0	Vương Quang Phước	19/01/2026	3	1 - 2	[T] H110 (1)
980	DTV4282	Lập trình cho hệ thống nhúng và IoT - Nhóm 1	2	0	Nguyễn Đức Nhật Quang	19/01/2026	2	1 - 2	H308
981	DTV4292	Đồ án chuyên ngành hệ thống nhúng - Nhóm 1	2	0	Lê Văn Thanh Vũ	19/01/2026	CN	4 - 4	PTN_KT Điện tử
982	DTV4312	Mô phỏng hệ thống mạng và IoT - Nhóm 1	2	0	Hồ Đức Tâm Linh	19/01/2026	6	3 - 4	H310
983	DTV4342	Tối ưu hệ thống nhúng và IoT - Nhóm 1	2	0	Lê Văn Thanh Vũ	19/01/2026	6	1 - 2	[T] H104 (1)

TT	Mã học phần	Tên lớp học phần	Số TC	Số SV	Giảng viên	Ngày Bắt đầu	Thứ	Tiết học	Phòng
984	DTV4353	Thực hành chuyên ngành kỹ thuật viễn thông 2 - Nhóm 1	3	0	Vương Quang Phước	19/01/2026	5	1 - 5	PTN_KT.Viễn thông 2
							CN	1 - 5	PTN_KT.Viễn thông 2
						02/02/2026	5	1 - 5	PTN_KT.Viễn thông 2
985	DTV4393	Kỹ thuật quản trị mạng 2 - Nhóm 1	3	0	Hồ Đức Tâm Linh	19/01/2026	3	3 - 5	H308
986	DTV4423	Thực hành cơ sở viễn thông - Nhóm 1	3	0	Trần Thị Kiều	19/01/2026	2	6 - 10	PTN_KT.Viễn thông 1
							CN	1 - 5	PTN_KT.Viễn thông 1
						26/01/2026	2	6 - 10	PTN_KT.Viễn thông 1
						02/03/2026	2	6 - 10	PTN_KT.Viễn thông 1
							CN	1 - 5	PTN_KT.Viễn thông 1
						09/03/2026	2	6 - 10	PTN_KT.Viễn thông 1
987	DTV4423	Thực hành cơ sở viễn thông - Nhóm 2	3	0	Trần Thị Kiều	19/01/2026	3	6 - 10	PTN_KT.Viễn thông 1
						26/01/2026	3	6 - 10	PTN_KT.Viễn thông 1
							CN	1 - 5	PTN_KT.Viễn thông 1
						02/02/2026	3	6 - 10	PTN_KT.Viễn thông 1

TT	Mã học phần	Tên lớp học phần	Số TC	Số SV	Giảng viên	Ngày Bắt đầu	Thứ	Tiết học	Phòng
						09/03/2026	3	6 - 10	PTN_KT.Viễn thông 1
							CN	1 - 5	PTN_KT.Viễn thông 1
						16/03/2026	3	6 - 10	PTN_KT.Viễn thông 1
988	DTV4423	Thực hành cơ sở viễn thông - Nhóm 3	3	0	Hoàng Đại Long	19/01/2026	7	6 - 10	PTN_KT.Viễn thông 1
						02/02/2026	7	6 - 10	PTN_KT.Viễn thông 1
							CN	1 - 5	PTN_KT.Viễn thông 1
						02/03/2026	7	6 - 10	PTN_KT.Viễn thông 1
						16/03/2026	7	6 - 10	PTN_KT.Viễn thông 1
							CN	1 - 5	PTN_KT.Viễn thông 1
						23/03/2026	7	6 - 10	PTN_KT.Viễn thông 1
989	DTV4443	Thực hành hệ thống nhúng và IoT - Nhóm 1	3	0	Lê Văn Thanh Vũ	19/01/2026	4	1 - 5	PTN_KT Điện tử
						26/01/2026	4	1 - 5	PTN_KT Điện tử
							CN	1 - 5	PTN_KT Điện tử
						02/03/2026	4	1 - 5	PTN_KT Điện tử
990	DTV4463	Học máy trên FPGA - Nhóm 1	3	0	Khổng Thị Thu Thảo	19/01/2026	2	3 - 5	H308
991	HOC3062	Cơ học ứng dụng - Nhóm 1	2	0	Lê Ngọc Minh	19/01/2026	5	1 - 3	H107
992	VLY1013	Vật lý đại cương - Nhóm 1	3	0	Lê Phước Định	19/01/2026	4	8 - 10	H307

TT	Mã học phần	Tên lớp học phần	Số TC	Số SV	Giảng viên	Ngày Bắt đầu	Thứ	Tiết học	Phòng
993	VLY1032	Thực hành vật lý đại cương 1 - Nhóm 1	2	0	Nguyễn Trường Thọ	19/01/2026	2	6 - 9	PTN_Vật lý ĐC
994	VLY1032	Thực hành vật lý đại cương 1 - Nhóm 2	2	0	Lê Quang Tiến Dũng	19/01/2026	5	6 - 9	PTN_Vật lý ĐC
995	VLY2033	Điện từ học - Nhóm 1	3	0	Lê Thị Diệu Hiền	19/01/2026	3	6 - 8	H203
996	VLY2043	Quang học - Nhóm 1	3	0	Lê Xuân Diễm Ngọc	19/01/2026	4	6 - 8	H203
997	VLY2082	Điện kỹ thuật - Nhóm 1	2	0	Lê Quang Tiến Dũng	19/01/2026	4	9 - 10	H203
998	VLY2112	Phương pháp tính - Nhóm 1	2	0	Võ Thanh Tùng	19/01/2026	3	1 - 3	H107
999	VLY3032	Vật lý Nhiệt - Điện - Nhóm 1	2	0	Lê Ngọc Minh	19/01/2026	2	9 - 10	H108
1000	VLY3042	Cơ lý thuyết - Nhóm 1	2	0	Lê Thị Ngọc Bảo	19/01/2026	4	1 - 3	H403
1001	VLY3053	Phương pháp toán lý - Nhóm 1	3	0	Lê Thị Ngọc Bảo	19/01/2026	6	1 - 4	H403
						18/05/2026	6	1 - 5	H403
1002	VLY3083	Vật lý laser - Nhóm 1	3	0	Ngô Khoa Quang	19/01/2026	2	1 - 4	H403
						18/05/2026	2	1 - 5	H403
1003	VLY3102	Thực hành Điện tử cơ sở - Nhóm 1	2	0	Lê Quang Tiến Dũng	19/01/2026	7	1 - 5	PTN_Vật lý ĐC
1004	VLY4092	Cơ sở kỹ thuật chuyển mạch - Nhóm 1	2	0	Hoàng Đại Long	19/01/2026	5	8 - 10	H309
1005	VLY4092	Cơ sở kỹ thuật chuyển mạch - Nhóm 2	2	0	Hoàng Đại Long	19/01/2026	6	8 - 10	H310
1006	CTX3023	Sức khỏe tâm thần và tâm lý xã hội - Nhóm 1	3	0	Phạm Tiến Sỹ Nguyễn Thị Hoài Phương	19/01/2026	3	6 - 9	H108
						16/03/2026	3	6 - 8	H108
						23/03/2026	3	6 - 9	H108
						25/05/2026	3	6 - 7	H108
1007	CTX3033	Phương pháp và kỹ năng công tác xã hội - Nhóm 1	3	0	Trương Thị Xuân Nhi	19/01/2026	2	6 - 8	H301
1008	CTX3053	Sức khỏe cộng đồng - Nhóm 1	3	0	Nguyễn Thị Nha Trang	19/01/2026	6	6 - 9	F101
						18/05/2026	6	6 - 10	F101
1009	CTX3372	Quy điều đạo đức và tiêu chuẩn thực hành nghề nghiệp - Nhóm 1	2	0	Bùi Quang Dũng	19/01/2026	2	9 - 10	H301

TT	Mã học phần	Tên lớp học phần	Số TC	Số SV	Giảng viên	Ngày Bắt đầu	Thứ	Tiết học	Phòng
1010	CTX4014	Thực tập tốt nghiệp - Nhóm 1	4	0	Nguyễn Thị Việt Đào	13/04/2026	CN	7 - 7	[T] Chờ (3)
1011	CTX4019	Khóa luận tốt nghiệp - Nhóm 1	10	0	Nguyễn Thị Việt Đào			-	
1012	CTX4023	Công tác xã hội với cá nhân - Nhóm 1	3	0	Bùi Quang Dũng	19/01/2026	5	6 - 8	H209
1013	CTX4043	Công tác xã hội với cộng đồng - Nhóm 1	3	0	Nguyễn Thị Nha Trang	19/01/2026	4	6 - 9	H110
						18/05/2026	4	6 - 10	H110
1014	CTX4062	Thực hành công tác xã hội 1 - Nhóm 1	2	0	Nguyễn Thị Hoài Phương	19/01/2026	2	1 - 3	PTH - CTXH 1
							5	1 - 3	PTH - CTXH 1
1015	CTX4062	Thực hành công tác xã hội 1 - Nhóm 2	2	0	Nguyễn Thị Hoài Phương	19/01/2026	3	1 - 3	PTH - CTXH 1
							7	1 - 3	PTH - CTXH 1
1016	CTX4103	Tham vấn và trị liệu tâm lý - Nhóm 1	3	0	Phạm Tiến Sỹ	19/01/2026	4	6 - 8	H208
1017	CTX4113	Thiên tai và các nhóm dân tộc thiểu số - Nhóm 1	3	0	Bùi Quang Dũng	19/01/2026	6	6 - 8	H302
1018	CTX4123	Thực tập chuyên môn - Nhóm 1	3	0	Nguyễn Thị Việt Đào	19/01/2026	CN	8 - 8	[T] Chờ (4)
1019	CTX4143	Truyền thông và giáo dục cộng đồng - Nhóm 1	3	0	Trương Thị Xuân Nhi	19/01/2026	7	6 - 8	H301
1020	CTX4153	Đồng kiến tạo dịch vụ xã hội - Nhóm 1	3	0	Huỳnh Thị Ánh Phương	19/01/2026	7	6 - 9	H110
						18/05/2026	7	6 - 10	H110
1021	CTX4163	Môi trường và sức khỏe xã hội - Nhóm 1	3	0	Nguyễn Thị Nha Trang	19/01/2026	5	6 - 8	H303
1022	CTX4343	Xây dựng và quản lý dự án trong công tác xã hội - Nhóm 1	3	0	Huỳnh Thị Ánh Phương	19/01/2026	3	6 - 8	H303
1023	TLH1012	Tâm lý học đại cương - Nhóm 1	2	0	Phạm Tiến Sỹ	19/01/2026	6	11 - 13	F201
1024	TLH1012	Tâm lý học đại cương - Nhóm 2	2	0	Phạm Tiến Sỹ	19/01/2026	5	1 - 2	H210
1025	TLH1012	Tâm lý học đại cương - Nhóm 3	2	0	Phạm Tiến Sỹ	19/01/2026	6	1 - 2	H201
1026	TLH1012	Tâm lý học đại cương - Nhóm 4	2	0	Nguyễn Bá Phu	19/01/2026	6	7 - 8	F301
1027	TLH1012	Tâm lý học đại cương - Nhóm 5	2	0	Nguyễn Bá Phu	19/01/2026	3	9 - 10	F202
1028	TLH1012	Tâm lý học đại cương - Nhóm 6	2	0	Nguyễn Bá Phu	19/01/2026	6	9 - 10	F301

TT	Mã học phần	Tên lớp học phần	Số TC	Số SV	Giảng viên	Ngày Bắt đầu	Thứ	Tiết học	Phòng
1029	TLH1012	Tâm lý học đại cương - Nhóm 7-2024A-HaNam (LK)	2	0				-	
1030	TLH1012	Tâm lý học đại cương - Nhóm 8-2024C-TPHCM(LK)	2	0				-	
1031	TLH1012	Tâm lý học đại cương - Nhóm 9-2024D-HaNoi (LK)	2	0				-	
1032	XHH1012	Xã hội học đại cương - Nhóm 1	2	0	Lê Duy Mai Phương	19/01/2026	4	9 - 10	H210
1033	XHH1012	Xã hội học đại cương - Nhóm 2	2	0	Lê Đăng Bảo Châu	19/01/2026	5	6 - 7	H310
1034	XHH1012	Xã hội học đại cương - Nhóm 3	2	0	Lê Duy Mai Phương	19/01/2026	6	1 - 2	H110
1035	XHH1012	Xã hội học đại cương - Nhóm 4	2	0	Lê Duy Mai Phương	19/01/2026	6	3 - 4	H110
1036	XHH1012	Xã hội học đại cương - Nhóm 5	2	0	Võ Nữ Hải Yến	19/01/2026	3	1 - 2	F301
1037	XHH1022	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học - Nhóm 1	2	0	Nguyễn Hữu An	19/01/2026	6	1 - 3	E306
1038	XHH2023	Các vấn đề xã hội đương đại - Nhóm 1	3	0	Phạm Tiến Sỹ Trần Thị Thúy Hằng	19/01/2026	5	6 - 8	H203
						23/03/2026	5	6 - 9	H203
						30/03/2026	5	6 - 8	H203
						18/05/2026	5	6 - 7	H203
1039	XHH3013	Lịch sử xã hội học - Nhóm 1	3	0	Võ Nữ Hải Yến	19/01/2026	2	6 - 8	H107
1040	XHH3023	Lý thuyết xã hội học hiện đại - Nhóm 1	3	0	Nguyễn Tư Hậu	19/01/2026	6	1 - 4	H208
						18/05/2026	6	1 - 5	H208
1041	XHH3072	Ứng dụng công nghệ thông tin trong khoa học xã hội - Nhóm 1	2	0	Nguyễn Thiều Tuấn Long	19/01/2026	6	4 - 5	H108
1042	XHH3133	Thực tập phương pháp nghiên cứu xã hội học và viết niên luận - Nhóm 1	3	0	Nguyễn Hữu An Nguyễn Thiều Tuấn Long	19/01/2026	6	8 - 10	H210
						30/03/2026	6	8 - 9	H210
						06/04/2026	6	8 - 10	H210
						25/05/2026	6	8 - 8	H210
1043	XHH4012	Xã hội học đô thị - Nhóm 1	2	0	Lê Đăng Bảo Châu	19/01/2026	3	6 - 7	H310
1044	XHH4012	Xã hội học đô thị - Nhóm 2	2	0	Lê Đăng Bảo Châu	19/01/2026	3	8 - 9	H310

TT	Mã học phần	Tên lớp học phần	Số TC	Số SV	Giảng viên	Ngày Bắt đầu	Thứ	Tiết học	Phòng
1045	XHH4013	Xã hội học truyền thông đại chúng và dư luận xã hội - Nhóm 1	3	0	Nguyễn Thị Việt Đào	19/01/2026	6	6 - 9	H301
						18/05/2026	6	6 - 10	H301
1046	XHH4019	Khóa luận tốt nghiệp - Nhóm 1	10	0	Nguyễn Thị Việt Đào			-	
1047	XHH4022	Xã hội học nông thôn - Nhóm 1	2	0	Trần Thị Thúy Hằng	19/01/2026	5	1 - 3	H301
1048	XHH4024	Nghiên cứu và xử lý thông tin định tính - Nhóm 1	4	0	Lê Đăng Bảo Châu	19/01/2026	2	4 - 5	H109
							4	1 - 4	H109
1049	XHH4042	Xã hội học Kinh tế - Nhóm 1	2	0	Lê Duy Mai Phương	19/01/2026	5	6 - 7	H302
1050	XHH4044	Thực tập tốt nghiệp - Nhóm 1	4	0	Nguyễn Thị Việt Đào	13/04/2026	CN	8 - 8	[T] Chờ (3)
1051	XHH4092	Chính sách xã hội - Nhóm 1	2	0	Huỳnh Thị Ánh Phương Lê Thanh Ngân	19/01/2026	6	6 - 7	H210
						30/03/2026	6	7 - 7	H210
							6	6 - 6	H210
						06/04/2026	6	6 - 7	H210
1052	XHH4093	Dự án nghiên cứu xã hội 1 - Nhóm 1	3	0	Nguyễn Hữu An Nguyễn Thiều Tuấn Long	19/01/2026	7	1 - 4	H302
						16/03/2026	7	1 - 3	H302
						23/03/2026	7	1 - 4	H302
						25/05/2026	7	1 - 2	H302
1053	XHH4133	Xã hội học pháp luật và tội phạm - Nhóm 1	3	0	Nguyễn Thiều Tuấn Long	19/01/2026	5	8 - 10	H302
1054	XHH4192	Xã hội học Giáo dục - Nhóm 1	2	0	Nguyễn Tư Hậu	19/01/2026	4	3 - 4	H308
1055	XHH4242	Giáo dục giới tính và định hướng sức khỏe vị thành niên - Nhóm 1	2	0	Nguyễn Thị Việt Đào	19/01/2026	2	1 - 3	H109
1056	XHH4382	Kỹ năng quản lý và giải quyết vấn đề - Nhóm 1	2	0	Nguyễn Thiều Tuấn Long	19/01/2026	4	1 - 2	H308
1057	XHH4452	Đánh giá tác động xã hội - Nhóm 1	2	0	Võ Nữ Hải Yến	19/01/2026	3	3 - 4	H303
1058	XHH4472	Kỹ năng viết báo cáo khoa học - Nhóm 1	2	0	Trần Thị Thúy Hằng	19/01/2026	3	1 - 2	H303
1059	XHH4482	Kỹ năng hành chính văn phòng - Nhóm 1	2	0		19/01/2026	5	8 - 9	H208

TT	Mã học phần	Tên lớp học phần	Số TC	Số SV	Giảng viên	Ngày Bắt đầu	Thứ	Tiết học	Phòng
					Lê Đăng Bảo Châu Lê Duy Mai Phương	30/03/2026	5	8 - 8	H208
							5	9 - 9	H208
						06/04/2026	5	8 - 9	H208
1060	ANH1002	Tiếng Anh A1 - Nhóm 1-2025A-ĐHKH(LK)	2	0				-	

Danh sách này có 1060 lớp học phần.

Ghi chú:

1. Các nhóm lớp thực tập,… sinh viên thực hiện theo kế hoạch (đã được Hiệu trưởng phê duyệt);

2. Các ký hiệu [T] Chờ (…) tại cột Phòng là lớp học phần đang chờ giảng viên thỉnh giảng đăng ký thời gian giảng dạy;

3. Các nhóm lớp học phần Đồ án của Khoa Kiến trúc, phần lý thuyết sinh viên được xếp chung do giảng viên chủ trì học phần đồ án phụ trách. Đề nghị Khoa Kiến trúc thông báo cho giảng viên và sinh viên biết để thực hiện;

4. Sinh viên theo dõi thông báo kế hoạch học tập của Khoa Giáo dục thể chất (http://fpe.hueuni.edu.vn) và Trường Đại học Ngoại ngữ (http://huflis.edu.vn) để đăng ký học phần Thể dục và Ngoại ngữ không chuyên đúng thời gian quy định;

5. Thời gian học Giáo dục quốc phòng và an ninh của sinh viên Khóa 48 bắt đầu từ 30/03/2026 đến hết ngày 15/04/2026;

6. Thời khóa biểu tạm thời học kỳ 2, năm học 2025-2026 được công bố ngày 08/01/2026 (sẽ có sự thay đổi về phòng học), đề nghị giảng viên và sinh viên theo dõi để thực hiện.

Huế, ngày 17 tháng 12 năm 2025

TL. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐTĐH VÀ CTSV

(Đã ký)

Trần Thanh Lương

DANH SÁCH CÁC MẪU ĐƠN THƯỜNG SỬ DỤNG

STT	TÊN MẪU ĐƠN
01	Đơn xin đăng ký học phần
02	Đơn xin điều chỉnh đăng ký học phần
03	Đơn xin đăng ký học phần trễ hạn
04	Đơn xin rút học phần
05	Đơn xin hủy tích lũy học phần
06	Đơn xin chuyển đổi học phần
07	Đơn xin mở lớp học phần
08	Đơn đề nghị phúc khảo bài thi kết thúc học phần
09	Đơn xin nghỉ thi kết thúc học phần
10	Đơn xin dự thi kết thúc học phần
11	Đơn xin cấp bảng điểm
12	Đơn xin xét tốt nghiệp
13	Đơn xin hoãn xét tốt nghiệp
14	Đơn xin cấp bảng sao bằng tốt nghiệp
15	Đơn xin cấp giấy giới thiệu
16	Đơn xin mượn phòng

Các mẫu đơn này sinh viên có thể tải về tại địa chỉ sau:

http://husc.edu.vn/daotao/downloads.php